VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

50 NĂM

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(1975-2025)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ
Nhà A16 - Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
Điện thoại: Phòng Phát hành: **024.22149040**;
Phòng Biên tập: **024.37917148**;
Phòng Quản lý Tổng hợp: **024.22149041**;
Fax: **024.37910147**; Email: **nxb@vap.ac.vn**; Website: **www.vap.ac.vn**

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
50 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
(1975-2025)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc, Tổng biên tập
PHẠM THỊ HIẾU

Biên tập: **Lê Phi Loan, Nguyễn Văn Vĩnh**
Trình bày kỹ thuật: **Đỗ Thị Hồng Ngân**
Trình bày bìa: **Đỗ Thị Hồng Ngân**

ISBN: 978-604-357-472-2

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 5466-2025/CXBIPH/01-71/KHTNVCN.
Số quyết định xuất bản: 109/QĐ-KHTNCN, cấp ngày 19 tháng 12 năm 2025.
Nộp lưu chiểu quý IV năm 2025.

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

50 NĂM

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(1975-2025)

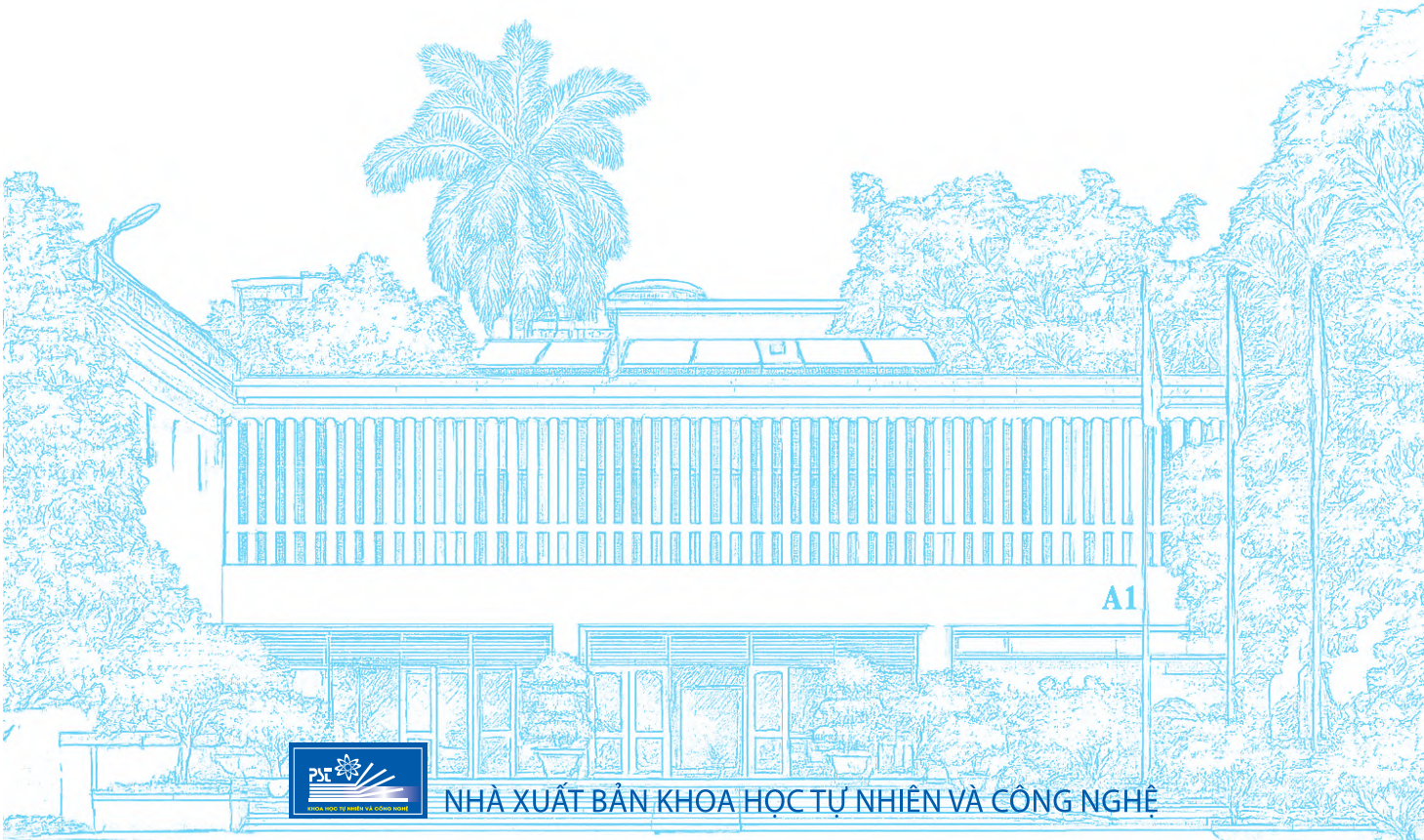

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

50 NĂM

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(1975-2025)

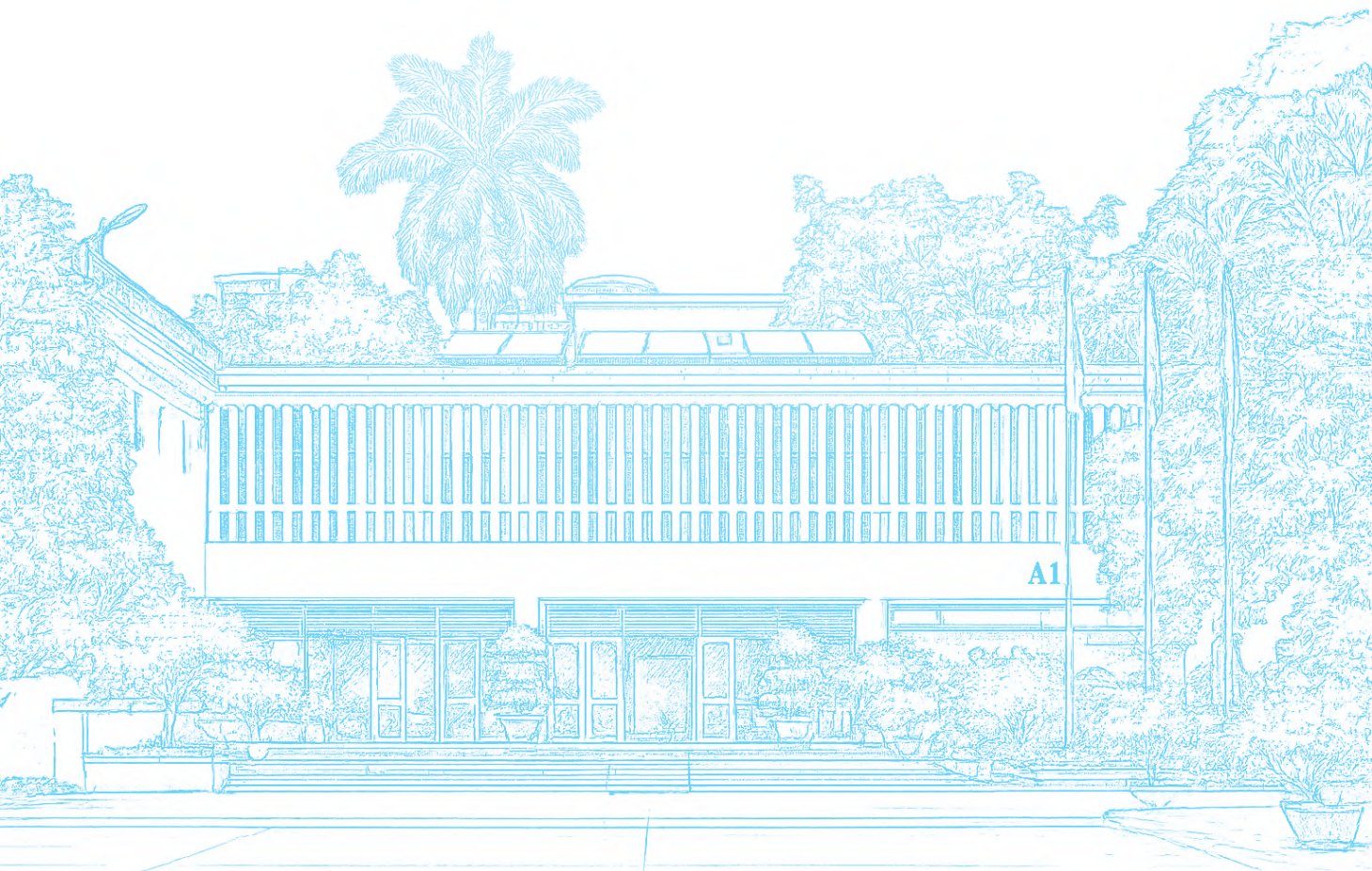

NỬA THẾ KỶ - MỘT HÀNH TRÌNH KHOA HỌC

GS.VS. Châu Văn Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Viện Hàn lâm) tự hào kỷ niệm 50 năm ngày thành lập, đánh dấu nửa thế kỷ hình thành, xây dựng và phát triển không ngừng. Tiền thân là Viện Khoa học Việt Nam, được thành lập theo Nghị định số 118/CP ngày 20/5/1975 của Hội đồng Chính phủ, Viện Hàn lâm đã đồng hành cùng sự nghiệp cách mạng, gắn bó mật thiết với quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng.

Nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng nỗ lực bền bỉ của các thế hệ nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo và quản lý, Viện Hàn lâm đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Viện Hàn lâm không ngừng kiện toàn tổ chức, phát triển đội ngũ nhân lực trình độ cao, đầu tư cơ sở hạ tầng nghiên cứu hiện đại, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động khoa học và công nghệ từ nghiên cứu cơ bản đến ứng dụng và phát triển công nghệ. Nhiều chương trình khoa học cấp Nhà nước có ý nghĩa

chiến lược được Viện Hàn lâm chủ trì và thực hiện thành công, tạo nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng cho sự phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, đồng thời góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Nền tảng được xây dựng trong hành trình 50 năm qua của Viện Hàn lâm là cơ sở vững chắc để Viện tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tập trung nghiên cứu các lĩnh vực trọng điểm quốc gia gắn với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Viện, cho phép tôi thay mặt Viện Hàn lâm bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Đảng, Nhà nước; các Ban, Bộ, ngành Trung ương và địa phương; các đối tác trong và ngoài nước. Xin được gửi lời tri ân sâu sắc và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến các đồng chí lãnh đạo Viện, các đồng chí cán bộ, viên chức, người lao động qua các thời kỳ, những người đã miệt mài cống hiến không ngừng nghỉ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng Viện Hàn lâm ngày càng lớn mạnh, phát triển.

Kỷ yếu này là bản tổng kết chặng đường vẻ vang, đồng thời là nguồn động lực để Viện Hàn lâm tiếp tục vươn lên, gặt hái nhiều thành tựu mới trong tương lai.

GS.VS. Châu Văn Minh

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

TRANG VÀNG TRUYỀN THỐNG

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
được tặng Huân chương Hồ Chí Minh, 2010

Trung tâm Khoa học tự nhiên
và Công nghệ Quốc gia
được tặng Huân chương
Độc lập hạng Nhì, 1995

Trung tâm Khoa học tự nhiên
và Công nghệ Quốc gia
được tặng Huân chương
Độc lập hạng Nhất, 2000

Viện Khoa học và Công nghệ
Việt Nam được tặng Huân chương
Lao động hạng Hai của
CHDCND Lào, 2012

TRANG VÀNG TRUYỀN THỐNG

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, 2025

PHẦN 1.
TỪ VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM ĐẾN VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - 50 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (1975-2025)

Trụ sở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST), tiền thân là Viện Khoa học Việt Nam, được thành lập theo Nghị định số 118/CP ngày 20/5/1975 của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là quá trình vừa hình thành, vừa xây dựng và không ngừng hoàn thiện, phát triển.

Dưới sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và Chính phủ qua các thời kỳ, sự nỗ lực phi thường của các nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo và quản lý trong suốt năm mươi năm, Viện Hàn lâm đã không ngừng lớn mạnh: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức; phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực trình độ cao; phát triển cơ sở hạ tầng nghiên cứu; thúc đẩy các hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) ngày càng hiệu quả, góp phần quan trọng vào phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng của đất nước.

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM

Năm 1958, miền Bắc nước ta đã hoàn thành nhiệm vụ khôi phục nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá và bắt đầu thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển theo con đường Xã hội chủ nghĩa (XHCN). Lúc này, tình hình kinh tế - xã hội (KT-XH) của miền Bắc ổn định, sản xuất công nghiệp tăng, khoa học - kỹ thuật (KHKT) đã bước đầu phát triển với 8 viện nghiên cứu, 6 trường đại học, khoảng 2.000 cán bộ KHKT có trình độ đại học. Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã khẳng định *"phải tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa"*. Để thực hiện 3 cuộc cách mạng đó phải phát triển mạnh về KHKT, nhanh chóng xây dựng một nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến đủ để tiếp nhận được sự giúp đỡ của các nước XHCN và tự mình giải quyết được những vấn đề của đất nước. Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong phiên họp ngày 29/4/1958 kỳ họp thứ 8 đã quyết nghị thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước (UBKHNN) để giúp Chính phủ xây dựng và phát triển KHKT.

Sau khi có Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ khẩn trương thực hiện thành lập Ban Trù bị do GS. Tạ Quang Bửu làm Trưởng ban, để xúc tiến thành lập UBKHNN, ngày 04/3/1959, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ ký Sắc lệnh số 16/SL chính thức thành lập UBKHNN.

Đến ngày 04/4/1962, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 43-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của UBKHNN. Trong các nhiệm vụ của UBKHNN có nhiệm vụ thứ ba: *"Hướng dẫn các bộ, ngành và các địa phương xây dựng và phát triển lực lượng nghiên cứu khoa học. Xây dựng và quản lý các cơ sở nghiên cứu khoa*

học trực thuộc Uỷ ban để tiến tới thành lập Viện Khoa học Việt Nam". Cuối năm 1959, Ủy ban đã tiến hành điều tra nguồn nhân lực khoa học và kỹ thuật, sau đó cùng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp cử khoảng 700 nghiên cứu sinh (NCS), tiến sĩ (TS) đi Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN để nghiên cứu và học tập.

Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa I (16-29/4/1958)

GS. Tạ Quang Bửu dự Hội nghị quân sự, 1950

Từ năm 1965, đế quốc Mỹ đã trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Trong hoàn cảnh chống Mỹ cực kỳ gay go, ác liệt, với niềm tin vững chắc ở thắng lợi cuối cùng, Đảng và Nhà nước đã quan tâm chỉ đạo kịp thời chuyển hướng và tăng cường công tác KHKT nhằm phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống trước mắt, chuẩn bị phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) với quy mô lớn, trình độ cao sau giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thực hiện Nghị quyết số 157-NQ/TW ngày 22/02/1967, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/CP ngày 27/5/1967 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (UBKHKTNN), một lần nữa thúc đẩy việc xúc tiến thành lập Viện KHVN và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực KHCN trình độ cao ngay trong những năm chiến tranh ác liệt nhất.

Về tổ chức, Ủy ban đã cho thành lập Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên (1967); Viện Nghiên cứu biển (1967); tách Viện Vật lý khỏi Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên (1969); thành lập Viện Toán học (1969), tách Phòng Cơ học thuộc Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên (1969) thành lập Phòng Hóa hợp chất thiên nhiên, Phòng Máy tính, Bộ phận công tác ở Viện Dubna; tách Ban Sinh vật - Địa thành 2 ban: Ban Sinh học và Ban Địa học.

Từ cuối năm 1971, để chuẩn bị cho việc thành lập Viện KHVN, UBKHKTNN đã tách thành 2 khối: Khối Quản lý và Khối Nghiên cứu hoạt động độc lập. Các tổ chức khoa học bao gồm Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên, các viện và phòng trực thuộc tách ra từ Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên, được tăng cường nhân lực, cơ sở hạ tầng nên phát triển khá nhanh.

Sau đại thắng Mùa Xuân năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, dân tộc Việt Nam bước vào giai đoạn lịch sử mới *"giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất và làm nhiệm vụ chiến lược duy nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"* (Nghị quyết Đại hội IV). Cách mạng XHCN ở nước ta là một quá trình biến đổi toàn diện: Cách mạng quan hệ sản xuất; cách mạng KHKT; cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng KHKT là then chốt. Mục tiêu của cách mạng XHCN là phấn đấu xây dựng nước Việt Nam thành một nước XHCN có nền kinh tế nông - công nghiệp hiện đại, nền văn hóa và KHKT tiên tiến, nền quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc. Trước yêu cầu to lớn và cấp bách về phát triển KHKT trong giai đoạn mới, Hội đồng Chính phủ đã quyết định thành lập Viện KHVN trên cơ sở tổ chức lại Khối Nghiên cứu KHKT thuộc UBKHKTNN.

II. VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM (1975-1992)

2.1. Thành lập Viện Khoa học Việt Nam

Ngày 20/5/1975, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 118/CP về việc thành lập Viện KHVN. Chính phủ đã giao cho Viện KHVN 07 nhiệm vụ quan trọng, trong đó nhiệm vụ quan trọng nhất là:"*Nghiên cứu những vấn đề khoa học kỹ thuật có tầm quan trọng lớn về kinh tế; những vấn đề có tính chất tổng hợp liên quan đến nhiều ngành; những vấn đề phải tích lũy số liệu trong nhiều năm để qua điều tra, khảo sát rút ra các quy luật nhằm góp phần giải quyết các nhiệm vụ kinh tế quan trọng và lâu dài; những vấn đề khoa học cơ bản để làm cơ sở cho sự phát triển nền khoa học của nước ta*", thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ giao, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ KHKT, chuyển giao nhanh các kết quả nghiên cứu cho các ngành và các trường đại học. Chính phủ còn giao cho Viện KHVN là nguồn tập hợp lực lượng nghiên cứu KHKT dưới hình thức tổ chức thích hợp nhằm thực hiện những nhiệm vụ KHKT quan trọng của đất nước. Chính phủ cũng ủy quyền cho Viện KHVN được ký kết các văn kiện hợp tác KHKT với các Viện Hàn lâm khoa học và các tổ chức KHKT tương đương ở nước ngoài.

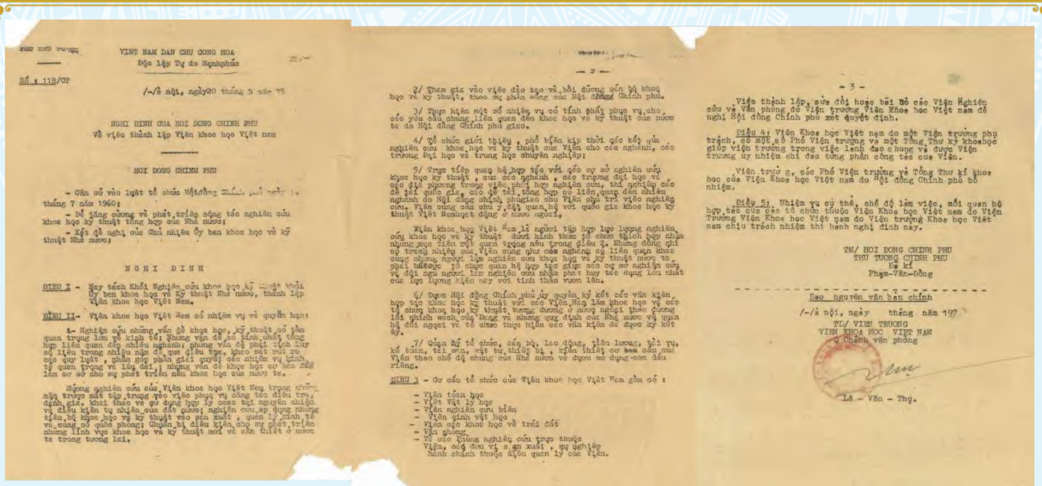

VIET NAM DAN CHU CONG HOA
Độc lập Tự do Hạnhphúc

Số : 118/CP

Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 75

NGHI DINH CUA HOI DONG CHINH PHU
Về việc thành lập Viện khoa học Việt nam

HOI DONG CHINH PHU

- Căn cứ vào luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960;
- Để tăng cường và phát triển công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật tổng hợp của Nhà nước;
- Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước;

N G H I D I N H

DIEU I - Nay tách Khối Nghiên cứu khoa học kỹ thuật khỏi Ủy ban khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, thành lập Viện khoa học Việt Nam.

DIEU II - Viện khoa học Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn:

1- Nghiên cứu những vấn đề khoa học, kỹ thuật có tầm quan trọng lớn về kinh tế; Những vấn đề có tính chất tổng hợp liên quan đến nhiều nghành; những vấn đề phải tích lũy số liệu trong nhiều năm để qua điều tra, khảo sát rút ra các quy luật, nhằm góp phần giải quyết các nhiệm vụ kinh tế quan trọng và lâu dài; những vấn đề khoa học cơ bản để làm cơ sở cho sự phát triển nền khoa học của nước ta.

Hướng nghiên cứu của Viện khoa học Việt Nam trong những năm trước mắt tập trung vào việc phục vụ công tác điều tra, đánh giá, khai thác và sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên và điều kiện tự nhiên của đất nước; nghiên cứu áp dụng những tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, quản lý kinh tế và củng cố quốc phòng; Chuẩn bị điều kiện cho sự phát triển những lĩnh vực khoa học và kỹ thuật mới và cần thiết ở nước ta trong tương lai.

— 2 —

2/ Tham gia vào việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học và kỹ thuật, theo sự phân công của Hội đồng Chính phủ.

3/ Thực hiện một số nhiệm vụ có tính chất phục vụ cho các yêu cầu chung liên quan đến khoa học và kỹ thuật của nước ta do Hội đồng Chính phủ giao.

4/ Tổ chức giới thiệu, phổ biến kịp thời các kết quả nghiên cứu khoa học và kỹ thuật của Viện cho các nghành, các trường Đại học và trung học chuyên nghiệp;

5/ Trực tiếp quan hệ hợp tác với các cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật, của các nghành, các trường đại học và các địa phương trong việc phối hợp nghiên cứu, thí nghiệm các đề tài quốc gia, các đề tài tổng hợp có liên quan đến nhiều nghành do Hội đồng chính phủ giao cho Viện chủ trì việc nghiên cứu. Viện cũng cần chú ý đặt quan hệ với quốc gia khoa học kỹ thuật Việt Nam hoạt động ở nước ngoài.

Viện khoa học Việt Nam là người tập hợp lực lượng nghiên cứu khoa học và kỹ thuật dưới hình thức tổ chức thích hợp nhằm những mục tiêu rất quan trọng nêu trong điều 2. Những đồng chí có trách nhiệm của Viện cũng như các nghành có liên quan khác cùng những người làm nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nước ta phải hết sức tổ chức quan hệ hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu và đội ngũ người làm nghiên cứu nhằm phát huy tác dụng lớn nhất của lực lượng hiện nay với tinh thần vươn lên.

6/ Được Hội đồng Chính phủ ủy quyền ký kết các văn kiện hợp tác khoa học kỹ thuật với các Viện Hàn lâm khoa học và các tổ chức khoa học kỹ thuật tương đương ở nước ngoài theo đường lối chính sách của Đảng và những quy định của Nhà nước về quan hệ đối ngoại và tổ chức thực hiện các văn kiện đã được ký kết ấy.

7/ Quản lý tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, tài vụ, kế toán, tài sản, vật tư, thiết bị, kiến thiết cơ bản của Viện theo chế độ chung của Nhà nước và được sử dụng con dấu riêng.

DIEU 3 - Cơ cấu tổ chức của Viện khoa học Việt Nam gồm có :

- Viện toán học
- Viện Vật lý học
- Viện nghiên cứu biển
- Viện sinh vật học
- Viện các khoa học về trái đất
- Văn phòng
- Và các Phòng nghiên cứu trực thuộc Viện, các đơn vị sản xuất, sự nghiệp hành chính thuộc diện quản lý của Viện.

- 3 -

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ các Viện Nghiên cứu và Văn phòng do Viện trưởng Viện Khoa học Việt nam đề nghị Hội đồng Chính phủ xét quyết định.

Điều 4: Viện Khoa học Việt nam do một Viện trưởng phụ trách, có một số Phó Viện trưởng và một Tổng Thư ký khoahọc giúp viện trưởng trong việc lãnh đạo chung và được Viện trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Viện.

Viện trưởng, các Phó Viện trưởng và Tổng Thư kí khoa học của Viện Khoa học Việt nam do Hội đồng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 5: Nhiệm vụ cụ thể, chế độ làm việc, mối quan hệ hợp tác của các tổ chức thuộc Viện Khoa học Việt nam do Viện Trưởng Viện Khoa học Việt nam do Viện trưởng Khoa học Việt nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

TM/ HOI DONG CHINH PHU
THU TUONG CHINH PHU
Đã kí
Phạm-Văn-Đồng

Sao nguyên văn bản chính
Hà nội, ngày tháng năm 197
TL/ VIEN TRUONG
VIEN KHOA HOC VIET NAM
Q Chánh văn phòng

Lê - Văn - Thụ.

Nghị định số 118/CP ngày 20/5/1975 của Hội đồng Chính phủ
về việc thành lập Viện Khoa học Việt Nam

Những nhiệm vụ quan trọng này được Chính phủ không chỉ định hướng cho hoạt động của Viện mà ngay từ đầu Chính phủ đã xem Viện KHVN là cơ quan khoa học hàng đầu của cả nước, ***có trách nhiệm tập hợp lực lượng khoa học kỹ thuật của đất nước*** để thực hiện những nhiệm vụ KHKT có tầm quan trọng lớn về kinh tế và thực hiện nhiệm vụ

nghiên cứu cơ bản cho sự phát triển KHKT của đất nước trong tương lai. Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp đã nói khi đến thăm Viện KHVN ngày 03/3/1977: *"… Viện phải phấn đấu để xứng đáng trở thành Trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của cả nước, theo sát phương hướng phát triển khoa học hiện đại của thế giới, bám sát những mục tiêu trước mắt và lâu dài của kế hoạch kinh tế quốc dân, đảm nhiệm có hiệu quả những đề tài nghiên cứu lớn của Nhà nước, đồng thời phải có tác dụng chỉ đạo và phối hợp về mặt khoa học với các cơ sở nghiên cứu khác của Nhà nước, các trường đại học, các ngành, các địa phương; phải làm sao để khoa học, kỹ thuật gắn liền với sản xuất và đời sống, trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, góp phần quan trọng vào việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho đất nước…".*

Để thực hiện những nhiệm vụ trên, Chính phủ đã cho thành lập 5 Viện nghiên cứu: Viện Toán học, Viện Vật lý học, Viện Nghiên cứu biển, Viện Sinh vật học, Viện Các Khoa học về Trái đất; các phòng nghiên cứu trực thuộc Viện: Phòng Cơ học, Phòng Hóa học, Phòng Hóa học Các hợp chất thiên nhiên, Phòng Máy tính; các đơn vị sản xuất, sự nghiệp hành chính và Văn phòng Viện KHVN.

Khi mới thành lập, số lượng cán bộ của Viện KHVN có khoảng 900 người, trong đó hơn 500 người có trình độ đại học và gần 50 người có trình độ trên đại học. Nơi làm việc của Viện chủ yếu tập trung ở Khu Nghiên cứu Nghĩa Đô, vốn là cơ sở của Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên - tiền thân của Viện KHVN, với cơ sở hạ tầng gồm các phòng thí nghiệm của các ngành Vật lý, Hóa học, Sinh học và Khoa học Trái đất. Nguồn nhân lực KHCN của Viện KHVN được chuẩn bị từ khi thành lập Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên (1967) tăng lên nhanh chóng về số lượng và chất lượng do lựa chọn những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở trong và ngoài nước và nhiều người được đào tạo sau đại học ở nước ngoài. Được làm việc tại Viện Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên và sau này là Viện KHVN thời bấy giờ là niềm mơ ước của nhiều nhà khoa học trẻ. Viện KHVN trở thành nơi quy tụ, thu hút những trí thức giỏi, đầy nhiệt huyết. Cần nhấn mạnh rằng, trong bối cảnh Nhà nước giữ vai trò phân phối và điều động nhân lực, Viện KHVN đã được ưu tiên cả về số lượng lẫn chất lượng đội ngũ, tạo nền tảng vững chắc ngay từ khi mới thành lập. Phần lớn các nhà khoa học khi ấy đều nuôi dưỡng hoài bão lớn, ý chí vươn lên mạnh mẽ; nhiều công trình nghiên cứu bắt nguồn từ các luận án tiến sĩ bảo vệ thành công ở nước ngoài hoặc từ những hợp tác ban đầu với các cơ sở nghiên cứu quốc tế, góp phần ứng dụng thành tựu khoa học thế giới vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của Việt Nam. Có thể nói, môi trường nghiên cứu tại Viện KHVN thời kỳ đó vừa có tính tự do học thuật cao, vừa thể hiện rõ tính tự chủ trong hoạt động khoa học.

Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp làm việc với lãnh đạo Viện Khoa học Việt Nam, 1977

Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp thăm và làm việc tại các đơn vị của Viện Khoa học Việt Nam: Viện Vật lý học, Viện Các Khoa học về Trái đất, Trung tâm Nghiên cứu Biển, 1977

Ngay sau khi thành lập, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 25/CP ngày 18/11/1975 điều động GS. Trần Đại Nghĩa - Chủ nhiệm UBKHKTNN kiêm giữ chức Viện trưởng Viện KHVN và GS. Nguyễn Văn Hiệu thôi giữ chức Ủy viên UBKHKTNN để giữ chức Phó Viện trưởng Viện KHVN. Chỉ một thời gian ngắn sau đó, điều động các nhà khoa học và quản lý giỏi ở UBKHKTNN, các trường đại học và nhiều cơ quan khác về làm Phó Viện trưởng Viện KHVN, gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Đạo (Cơ học - Đại học Bách khoa Hà Nội), Phan Đình Diệu (Toán học - Viện KHVN), Vũ Đình Cự (Vật lý - Đại học Bách khoa Hà Nội), Nguyễn Văn Chiển (Địa chất - Đại học Tổng hợp Hà Nội), Đặng Ngọc Thanh (Sinh học - Đại học Tổng hợp Hà Nội), Hồ Sĩ Thoảng (Hóa học - Phân viện của Viện KHVN tại Thành phố Hồ Chí Minh), Hoàng Đình Phu (Viện Kỹ thuật Quân sự) và Lê Định (Chuyên viên cao cấp, Ban Tổ chức Trung ương). Ban Lãnh đạo 10 người gồm: 1 Viện trưởng; 9 Phó Viện trưởng, trong đó có 1 Phó Viện trưởng kiêm Tổng Thư ký.

Ngay từ thời kỳ đầu, Viện KHVN đã hình thành 7 ngành khoa học: Toán học, Vật lý học, Cơ học, Hóa học, Sinh vật học, Các Khoa học về Trái đất và Kỹ thuật chọn lọc, mỗi ngành do 1 Phó Viện trưởng phụ trách. Ban Lãnh đạo Viện KHVN mang dáng dấp của Chủ tịch Đoàn Viện Hàn lâm khoa học.

Triển khai thực hiện Nghị định số 118/CP, Lãnh đạo Viện KHVN đã xác định 5 hướng nghiên cứu chính là:

- Nghiên cứu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của đất nước để làm cơ sở cho quy hoạch phát triển KT-XH từng vùng lãnh thổ và cả nước;
- Nghiên cứu Khoa học Sự sống;
- Nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm các lĩnh vực: Toán học, Vật lý học, Hóa học, Cơ học;
- Nghiên cứu cơ sở khoa học một số ngành kỹ thuật quan trọng;
- Nghiên cứu KHKT trong xử lý thông tin.

Năm hướng nghiên cứu này khẳng định vị trí và vai trò của Khoa học tự nhiên và Viện KHVN trong nền khoa học của nước ta. Khoa học tự nhiên luôn giữ vị trí mở đường và có vai trò quyết định trong suốt lịch sử phát triển của khoa học và trong cả cuộc cách mạng KHKT đương thời.

Từ cơ cấu tổ chức gồm 5 viện và các phòng nghiên cứu trực thuộc hình thành nên 7 ngành khoa học, với Ban Lãnh đạo gồm 10 người phụ trách các ngành khoa học và 5 hướng nghiên cứu chính, Viện KHVN được thiết kế theo mô hình Viện Hàn lâm khoa học. Viện KHVN với mô hình phát triển mạnh trong nhiều năm sau sẽ hoàn toàn thích nghi với thể chế kinh tế đương thời.

GS.VS. Trần Đại Nghĩa
Viện trưởng đầu tiên của Viện Khoa học Việt Nam (1975-1982)

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1975-1982),
Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1983-1993),
Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia (1993-1994)

GS.VS.
Nguyễn Văn Đạo

GS.TSKH.
Phan Đình Diệu

GS.TSKH.
Vũ Đình Cự

GS.TSKH.
Nguyễn Văn Chiển

GS.TSKH.
Đặng Ngọc Thanh

GS.TSKH.
Hồ Sĩ Thoảng

Đồng chí
Hoàng Đình Phu

Đồng chí
Lê Định

Các Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam

GS. Trần Đại Nghĩa - Viện trưởng và các Phó Viện trưởng: Nguyễn Văn Đạo, Lê Định trong buổi làm việc với Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp, 1977

2.2. Viện Khoa học Việt Nam thời kỳ 1975-1985

** Cơ cấu tổ chức*

Từ 5 viện mới thành lập, số lượng các viện tăng lên nhanh chóng trong những năm tiếp theo. Năm 1976, thành lập Viện Khoa học Tính toán và Điều khiển[1]; năm 1978, thành lập Viện Hóa học[2]; năm 1979, Viện Cơ học[3] được thành lập; năm 1980, thành lập Viện Kỹ thuật nhiệt đới[4], Trung tâm Thông tin - Tư liệu được thành lập vào năm 1982 (Quyết định số 595/VKH-TCCB ngày 12/10/1982 của Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam). Năm 1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 68/NĐ-HĐBT ngày 07/7/1983 bổ sung tổ chức của Viện KHVN, cụ thể Vụ Kế hoạch tổng hợp (tiền thân của Ban Kế hoạch - Tài chính ngày nay) và Vụ Hợp tác quốc tế (tiền thân của Ban Hợp tác quốc tế ngày nay) chính thức được thành lập. Đến cuối năm 1985, Viện KHVN đã có 24 viện, trung tâm nghiên cứu và một số phòng trực thuộc.

Một sự kiện quan trọng đối với Viện KHVN là ngày 28/9/1977, Chính phủ ra quyết định thành lập Phân viện Khoa học trực thuộc Viện KHVN tại Thành phố Hồ Chí Minh[5]. Ngay sau đó, Viện KHVN đã điều động hàng trăm cán bộ khoa học và hàng chục tấn thiết bị khoa học vào xây dựng Phân viện, tại số 01 Mạc Đĩnh Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Cũng thời gian này, ngay khi tiếp quản Hải học viện Nha Trang, Viện KHVN cũng cử nhiều cán bộ vào xây dựng Viện Hải dương học. Cũng cần phải nói thêm, Sở Hải dương học nghề cá Đông Dương (Service Océanographique des Pêches de l'Indochine) được thành lập vào ngày 14/9/1922, nâng cấp lần thứ nhất thành Viện Hải dương học Đông Dương (Institut océanographique de l'Indochine) vào năm 1930, với mục tiêu là *"Khảo sát điều kiện tự nhiên và nguồn lợi sinh vật, kết hợp với việc đánh cá ở Biển Đông, bao gồm 2 quần đảo Hoàng Sa (Paracels), Trường Sa (Spratly) và Biển Hồ ở Campuchia để xác định chiến lược cho nghề khai thác cá ở Đông Dương. Đồng thời triển khai*

[1] Quyết định số 246/CP ngày 27/12/1976 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Viện Khoa học Tính toán và Điều khiển trực thuộc Viện KHVN.

[2] Quyết định số 230/CP ngày 16/9/1978 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Viện Hóa học trực thuộc Viện KHVN.

[3] Quyết định số 147/CP ngày 10/4/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Viện Cơ học trực thuộc Viện KHVN.

[4] Quyết định số 248/CP ngày 08/8/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Viện Kỹ thuật nhiệt đới.

[5] Quyết định số 265/CP ngày 28/9/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Phân viện Khoa học trực thuộc Viện KHVN đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Máy tính ODRA của Viện Khoa học Tính toán và Điều khiển, 1974

nghiên cứu các công nghệ chế biến và nuôi trồng hải sản". Chính vì mục tiêu có tính chiến lược đó nên Viện KHVN đã được xây dựng tại Nha Trang, địa điểm lý tưởng để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và khai thác Biển Đông. Năm 1952, Viện Hải dương học Đông Dương đổi tên thành Hải học viện Nha Trang (L'Institut Océanographique de Nha Trang), khi có quyết định của Chính phủ Pháp bàn giao cho Chính quyền miền Nam đương thời (1954). Trong giai đoạn 1952-1975, có 2 cơ sở nghiên cứu Hải dương học là Hải học viện Nha Trang (đổi tên từ Viện Hải dương học Đông Dương năm 1952) và Viện Nghiên cứu biển Hải Phòng (thành lập năm 1967, tiền thân là Đoàn khảo sát biển vịnh Bắc Bộ). Sau khi Việt Nam thống nhất, Hải học viện Nha Trang, Viện Nghiên cứu biển Hải Phòng được sáp nhập thành một Viện thống nhất lấy tên là Viện Nghiên cứu biển Nha Trang, trực thuộc Viện KHVN.

Đặc biệt, năm 1981, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW về chính sách KHKT có định rõ *"sớm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ"*. Thực hiện Nghị quyết của Đảng, Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ thị UBKHKTNN thành lập Tổ nghiên cứu *"Đề án thành lập Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ"*. Ủy ban đã thành lập Ban Trù bị nghiên cứu cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam do ông Bùi Thanh Khiết - Ủy viên TW Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương làm Trưởng ban, với các thành viên gồm đại diện của Viện KHVN, UBKHXHVN,

Viện Nghiên cứu Khoa học Giáo dục, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng 10, Phủ Thủ tướng. Ban Trù bị hoạt động tích cực, đã tổ chức nhiều phiên họp thảo luận và đi khảo sát ở trong và ngoài nước nhưng có lẽ chưa hội đủ điều kiện để thành lập Viện Hàn lâm nên Đề án phải tạm dừng.

Như vậy đến cuối năm 1985, các đơn vị nghiên cứu của Viện Khoa học Việt Nam đã bao trùm hầu hết các lĩnh vực Khoa học tự nhiên, được bố trí ở nhiều vùng lãnh thổ: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa (Nha Trang), Hải Phòng, Đà Nẵng, Lâm Đồng (Đà Lạt),... và hàng loạt đài trạm ở Gia Lai (Pleiku), Đắk Lắk (Buôn Ma Thuột), Hải Hưng, Hòa Bình, Tuyên Quang, Hoàng Liên Sơn, Bắc Giang,… Viện KHVN giờ đây đã thực sự thành Trung tâm khoa học lớn đa ngành, đa lĩnh vực và tương đối đồng bộ về cơ cấu tổ chức.

**** Nguồn nhân lực***

Đến cuối năm 1985, Viện đã có 2.400 người, trong đó có 40 TS (nay là TSKH), 230 PTS (nay là TS) và trên 1.400 cán bộ đại học. Sau 10 năm kể từ khi thành lập, số PTS tăng 5 lần và số TS tăng 24 lần. Sự tăng trưởng vượt bậc về đội ngũ nhân lực khoa học trình độ cao của Viện KHVN thể hiện rõ quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng cơ quan khoa học hàng đầu của cả nước, đồng thời phản ánh nỗ lực to lớn của lãnh đạo Viện Khoa học Việt Nam. Mục tiêu là sớm đào tạo và hình thành đội ngũ nhà khoa học giỏi, đủ năng lực lãnh đạo các cơ quan khoa học mới thành lập và đảm đương những nhiệm vụ KHKT lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế mà Nhà nước giao.

**** Hoạt động nghiên cứu***

Trong giai đoạn này, Viện KHVN đã được Nhà nước giao chủ trì một số Chương trình khoa học lớn, trong đó nổi bật là: Chương trình khoa học trọng điểm *"Điều tra tổng hợp Tây Nguyên giai đoạn 1976-1980"* (Chương trình Tây Nguyên I) do GS. Nguyễn Văn Chiển - Phó Viện trưởng làm chủ nhiệm. Chương trình Tây Nguyên I được tiến hành với mục tiêu điều tra cơ bản về tài nguyên và các điều kiện tự nhiên của Tây Nguyên, nhằm xác định các lợi thế về tài nguyên, định hướng quy hoạch và khai thác tiềm năng phục vụ phát triển. Đó là những luận cứ khoa học quan trọng giúp cho công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH Tây Nguyên sau chiến tranh. Đây là một trong bốn Chương trình khoa học trọng điểm trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, tập hợp được đông đảo cán bộ trong và ngoài Viện KHVN.

Ngay sau khi Chương trình Tây Nguyên I thành công, Viện KHVN tiếp tục được giao chủ trì Chương trình xây dựng Bộ Bản đồ Atlas Quốc gia Việt Nam (Chương trình

48.03) nhằm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 20/4/1981 của Bộ Chính trị về chính sách KHKT trong giai đoạn cách mạng KHKT và Quyết định số 60/CP ngày 26/02/1981 của Hội đồng Bộ trưởng. Đây là một Chương trình tổng hợp khoa học liên ngành: Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội Nhân văn, Khoa học Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Toàn bộ kết quả điều tra cơ bản tổng hợp về thiên nhiên, dân cư, KT-XH của đất nước được thể hiện bằng ngôn ngữ bản đồ. Bằng tài năng và kinh nghiệm tổ chức, các Chương trình khoa học đã thành công, GS. Nguyễn Văn Chiển, Chủ nhiệm Chương trình cùng với Ban Chủ nhiệm Chương trình 48.03 đã vượt mọi khó khăn, hoàn thành hành trình ghi tạc đất nước bằng ngôn ngữ bản đồ trong bộ Atlas Quốc gia.

Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp và GS. Nguyễn Văn Chiển
tại Hội nghị tổng kết Chương trình 48.03, 1986

Năm 1977, khi Chính phủ cho phép triển khai các Chương trình điều tra cơ bản cấp Nhà nước về điều kiện tự nhiên và KT-XH các vùng lãnh thổ đất nước, Viện KHVN đã chủ trì Chương trình điều tra nghiên cứu biển Thuận Hải - Minh Hải (1977-1980). Chương trình được thực hiện khi đất nước vừa thống nhất, trong điều kiện còn rất nhiều khó khăn về kinh tế, kinh phí nghiên cứu còn hạn hẹp, trang thiết bị nghèo nàn, đời sống cán bộ chuyên môn khó khăn. Tuy nhiên, đây cũng là lần đầu tiên các nhà khoa học Việt Nam có sự hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực trong một chương trình nghiên cứu biển cấp Nhà nước với sự tham gia của các ngành liên quan như: Địa lý, Địa chất, Dầu khí, Khí tượng, Thủy văn hải dương, Sinh học, Thủy sản, Quân sự. Đây là sự kiện chưa từng có trong điều tra nghiên cứu biển ở nước ta. Giai đoạn 1981-1985, Chương trình điều tra

tổng hợp biển và thềm lục địa Việt Nam (mã số 48.06) do GS. Đặng Ngọc Thanh tiếp tục làm chủ nhiệm chương trình. Kết quả của các Chương trình là một đóng góp đáng tự hào cho sự nghiệp điều tra, nghiên cứu biển của Viện KHVN.

**** Công tác Hợp tác quốc tế***

Giai đoạn này cũng là những năm tháng đầu tiên của công tác hợp tác quốc tế (HTQT) của Viện KHVN. Đơn vị phụ trách thực hiện HTQT chỉ là đơn vị phòng với 8 cán bộ ở Hà Nội và 2 cán bộ tại Phân viện KHVN tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điểm nổi bật trong giai đoạn này là sự giúp đỡ và hỗ trợ vô cùng quý báu của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện Hàn lâm Khoa học các nước XHCN ở Đông Âu và các cơ quan tổ chức quốc tế. Các hình thức tài trợ là cho vé máy bay, chu cấp ăn, ở cho cán bộ đi công tác nước ngoài. Về việc đón tiếp đoàn vào còn mang tính tập trung cao, đầu mối giao Vụ Hợp tác quốc tế giải quyết các thủ tục về kinh phí, đón, quản lý khách trong thời gian ở Việt Nam.

- Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô và Viện KHVN đã ký các kế hoạch về vấn đề - đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học với thời hạn 5 năm cho từng giai đoạn. Các kế hoạch này bao trùm tất cả các lĩnh vực khoa học tự nhiên, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nghiên cứu điều tra cơ bản về các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, phục vụ cho các mục tiêu phát triển KT-XH của đất nước. Với việc ký kết Kế hoạch hợp tác mới giai đoạn 5 năm giữa Viện KHVN và Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô vào năm 1984, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, lúc đó là Viện sĩ Marchuk đã quyết định ngoài các hình thức trao đổi tương đương, hàng năm còn cấp 30 suất cho các cán bộ khoa học của Viện KHVN đi thực tập thời hạn 1 năm tại các cơ quan khoa học của Liên Xô. Rất nhiều các cán bộ khoa học trẻ thuộc tất cả các lĩnh vực chuyên ngành từ các đơn vị nghiên cứu của Viện KHVN được cử đi thực tập tại các viện nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Có thể nói, đây là bước phát triển đỉnh cao của sự hợp tác giúp đỡ của nước bạn cho Viện KHVN trong công tác đào tạo cán bộ. Trong số các cán bộ được cử đi thực tập sinh, nhiều cán bộ đã được kéo dài thời hạn để tiếp tục bảo vệ luận án Tiến sĩ. Nhiều cán bộ trong số đó đã trở thành các cán bộ khoa học đầu ngành, các cán bộ lãnh đạo các đơn vị nghiên cứu của Viện KHVN, có những đóng góp đáng kể vào sự nghiệp nghiên cứu phát triển KHCN của Viện KHVN.

Chương trình INTERKOSMOS là một ví dụ nổi bật về sự giúp đỡ quý báu và hợp tác có hiệu quả của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô và các Viện Hàn lâm Khoa học các nước XHCN Đông Âu trong giai đoạn này. Năm 1979, một sự kiện đáng ghi nhớ là

Viện KHVN đã phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô thực hiện chương trình nghiên cứu cho chuyến bay vào vũ trụ của phi công Phạm Tuân và Viktor Vassilyevich Gorbatko. GS. Trần Đại Nghĩa với tư cách là Chủ tịch Uỷ ban Nghiên cứu Vũ trụ của Việt Nam đã cùng với GS. Nguyễn Văn Hiệu tích cực chuẩn bị cho chuyến bay này. Ngày 23/7/1980, lúc 21 giờ 33 phút theo giờ Matxcơva, tàu Liên hợp 37 chở hai phi công vũ trụ Phạm Tuân và V.V. Gorbatko được phóng lên quỹ đạo từ Sân bay Vũ trụ Baicônua. Đến 23 giờ 02 phút, ngày 24/7/1980, đã thực hiện thành công việc lắp ghép tàu Liên hợp 37 với tổ hợp Chào mừng 6 - Liên hợp 36 do hai phi công vũ trụ là Trung tá Leonit Popov và kỹ sư Valery Ryumin đã làm việc nhiều tháng trong vũ trụ. Đó là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng về khoa học và chính trị đối với nước ta trong Chương trình hợp tác nghiên cứu vũ trụ giữa các nước XHCN anh em.

GS.VS. Trần Đại Nghĩa gặp mặt hai phi hành gia tại Viện KHVN
trong Chương trình INTERKOSMOS, 1980

Bên cạnh sự tham gia vào chuyến bay vũ trụ phối hợp, Viện KHVN trong khuôn khổ Chương trình INTERKOSMOS giữa các Viện Hàn lâm đã chủ động chuẩn bị thực hiện chương trình: Nghiên cứu điều tra lãnh thổ vùng Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long bằng phương pháp viễn thám với sự tham gia của nhiều cơ quan trong nước và ngoài nước như Cục Bay đo, Cục Viễn thám thuộc Bộ Quốc phòng; Tổng cục Trắc

địa và Bản đồ; Trung tâm Không gian thuộc Viện KHVN. Các nhà khoa học của các Viện nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện Hàn lâm Khoa học CHDC Đức, Viện Hàn lâm Khoa học Ba Lan phối hợp tham gia các đợt bay chụp này. Máy bay trực thăng do Bộ Quốc phòng Việt Nam cung cấp, các thiết bị chụp và đo đạc được mang sang Việt Nam từ Liên Xô và CHDC Đức. Qua các đợt bay chụp liên tục vào các năm 1980, 1981, 1982 đã tiến hành xây dựng được bản đồ về điều kiện tự nhiên của Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam. Các cán bộ khoa học trẻ của Trung tâm Không gian Viện KHVN cũng có điều kiện để thực hành chụp bằng các thiết bị viễn thám của nước bạn trên máy bay.

- Hợp tác với Viện Liên hiệp Nghiên cứu hạt nhân Dubna (Viện Dubna - JINR)

Từ năm 1982, Viện KHVN đã được Chính phủ (khi đó là Hội đồng Bộ trưởng) giao nhiệm vụ là cơ quan đầu mối để điều phối các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với Viện Liên hiệp Nghiên cứu hạt nhân Dubna. Bắt đầu từ thời điểm này, Viện KHVN triển khai chương trình hợp tác sâu rộng và rất có hiệu quả với Viện Dubna trong suốt thời gian của những năm 80 cho đến hiện nay. Năm 1982, Viện Dubna tặng máy gia tốc điện tử Microtron, gia tốc điện tử năng lượng 15 MeV cho Viện KHVN. Đây là nguồn đồng thời cho chùm proton hãm năng lượng cao và dòng nơtron phân hạch và là những máy gia tốc đầu tiên không chỉ ở Việt Nam mà cả ở Đông Nam Á.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp GS.VS. Trần Đại Nghĩa và nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân, 1982

- Hợp tác quốc tế với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP)

Cũng trong giai đoạn này, UNDP đã giúp đỡ Viện KHVN bằng một chương trình tài trợ lớn thông qua việc cung cấp một số thiết bị nghiên cứu cho một số viện nghiên cứu: Viện Khoa học vật liệu, Viện Công nghệ thông tin, Viện Kỹ thuật nhiệt đới và đào tạo cán bộ cho các Viện đó để thực hiện thao tác trên các thiết bị. Một số cán bộ cũng được đi đào tạo dài hạn tại các nước công nghiệp phát triển ở phương Tây như Cộng hòa Pháp, Thụy Điển. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) có Văn phòng tại Hà Nội cũng thực hiện các chương trình đào tạo tại nước ngoài cho các cán bộ khoa học Việt Nam trong các lĩnh vực: Viễn thám và GIS, Trắc địa, Bản đồ, Tài nguyên nước,… (chủ yếu cho các cán bộ ngành Địa lý) tại Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Thái Lan. Có thể nói, ngoài những suất học bổng riêng lẻ của một số nước phương Tây thì sự giúp đỡ tài trợ của UNDP, FAO là hợp tác chính thống với các tổ chức quốc tế nước ngoài đầu tiên của Viện KHVN.

- Hợp tác với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO)

Giai đoạn này cũng được đánh dấu bằng việc Viện KHVN tham gia Tiểu ban KHKT thuộc Ủy ban UNESCO Quốc gia Việt Nam (do GS. Nguyễn Văn Đạo là Trưởng Tiểu ban). Từ đó, các hoạt động hợp tác với UNESCO ở Paris và UNESCO khu vực được triển khai. Tổ chức UNESCO thông qua UNESCO khu vực đã tài trợ nhiều suất học bổng, các chương trình đào tạo dài hạn và ngắn hạn cho các cán bộ khoa học đi học ở các nước Đông Nam Á và một số nước phương Tây như Pháp, Ý,…

- Hợp tác với Học viện Công nghệ châu Á (AIT)

Một tổ chức khu vực khác có hợp tác tốt với Viện KHVN là Học viện Công nghệ châu Á (AIT), một tổ chức KHCN do các nước phát triển tài trợ và được đặt tại Thái Lan. Nhiều cán bộ khoa học của Viện KHVN đã đăng ký và được học bổng tham gia các chương trình đào tạo chuyên ngành tại AIT. Đây là tổ chức khoa học ở khu vực Đông Nam Á có sự hợp tác giúp đỡ có hiệu quả đối với Việt Nam nói chung và Viện KHVN nói riêng trong thời gian này.

- Hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp (CNRS)

Lãnh đạo Viện KHVN đã chủ động tìm kiếm, xây dựng và thiết lập quan hệ hợp tác với một trong những cơ quan khoa học lớn nhất của châu Âu là Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp bằng việc ký kết Thoả thuận hợp tác song phương vào năm 1983.

Lãnh đạo Viện Khoa học Việt Nam tiếp đoàn khách quốc tế, 1983

**** Công tác xuất bản***

Năm 1976, Viện KHVN đã thành lập Tạp chí Toán học Acta mathematica Vietnamica (Acta), do GS. Lê Văn Thiêm là Tổng Biên tập đầu tiên. Tạp chí Acta xuất bản 1 trong 4 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp và Đức theo đúng tiêu chuẩn của một tạp chí toán học quốc tế.

Năm 1979, Tạp chí Cơ học trực thuộc Viện KHVN đã ra đời để công bố các kết quả nghiên cứu cũng như quảng bá cho một lĩnh vực khoa học quan trọng.

GS. Lê Văn Thiêm - Viện trưởng đầu tiên của Viện Toán học,
Tổng biên tập Tạp chí Acta mathematica Vietnamica, 1976

Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Viện Khoa học Việt Nam, 1985

2.3. Viện Khoa học Việt Nam thời kỳ 1986-1992

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, chủ trương chuyển đổi nền kinh tế nước ta từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Chủ trương này đã định hướng và chỉ đạo toàn diện việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và cơ chế quản lý KHKT.

Văn kiện Đại hội ghi rõ "*Cơ chế quản lý kinh tế, quản lý khoa học - kỹ thuật phải đòi hỏi và khuyến khích việc sáng tạo và ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - kỹ thuật đưa lại hiệu quả thiết thực*". Đường lối đổi mới của Đảng tác động sâu sắc tới hoạt động KHKT của cả nước nói chung và Viện KHVN nói riêng, tạo ra những chuyển biến trong hoạt động KHKT và cả các tổ chức KHKT. Lãnh đạo Viện KHVN đã đánh giá những chuyển biến tích cực của Viện KHVN từ đầu thập niên 80 khi thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về chính sách KHKT (1981) và Nghị quyết số 52-HĐBT (1983) về công tác KHKT năm 1983 và những năm tiếp theo đã không xếp cơ quan nghiên cứu - triển khai vào khu vực cơ quan hành chính, cho phép các cơ quan nghiên cứu - triển khai tiến

hành 3 hoạt động: nghiên cứu - triển khai, dịch vụ KHKT và sản xuất thử. Đồng thời đưa ra những chủ trương quan trọng đối với hoạt động của Viện và nhất là đến với các tổ chức nghiên cứu - triển khai của Viện KHVN.

** Cơ cấu tổ chức*

Chủ trương quan trọng nhất của Viện KHVN giai đoạn này là viện chuyên ngành và trung tâm nghiên cứu cần gọn nhẹ về cơ cấu tổ chức với quy mô vừa phải. Kể từ sau khi thành lập, các viện chuyên ngành được xây dựng theo hướng tập trung tâm cao độ các chuyên môn sâu có liên quan với nhau thành một viện nghiên cứu có quy mô lớn và lượng cán bộ cao (khoảng 150-200 người) với bộ máy khá cồng kềnh, thiếu linh hoạt. Sau đó, mô hình đã được điều chỉnh tinh gọn, quy mô dưới 100 người với bộ máy đơn giản hơn, vận hành hiệu quả hơn. Vì vậy, so với giai đoạn trước, số viện giảm từ 17 xuống còn 13 nhưng số trung tâm nghiên cứu tăng từ 7 lên 24, tạo ra sự chuyển biến tích cực của các hoạt động KHKT, gắn với sản xuất và xuất hiện một số đơn vị hoạt động theo mô hình tự trang trải.

Chủ trương gọn nhẹ bộ máy không chỉ đối với các viện chuyên ngành mà cũng kiên quyết thực hiện giảm nhẹ bộ máy phục vụ của Viện KHVN thông qua việc giải thể một số đơn vị như Phòng Vật tư, Xưởng Chế tạo thiết bị khoa học, Ban Kiến thiết, Đội Xây dựng.

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu tại Hội nghị khoa học Tây Nguyên
thuộc Chương trình 48C, 1990

Viện cũng thí điểm xây dựng mô hình liên kết giữa Viện KHCN và các địa phương dưới dạng các trung tâm nghiên cứu hỗn hợp, vừa phù hợp với điều kiện tự nhiên của nước ta vừa trực tiếp nghiên cứu phục vụ KT-XH của địa phương. Cùng với việc chủ trì Chương trình Tây Nguyên II (Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước *"Xây dựng cơ sở khoa học cho quy hoạch phát triển KT-XH vùng Tây Nguyên"* giai đoạn 1984-1988 được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt vào tháng 3/1984)[6], Viện KHVN thành lập 02 trạm nghiên cứu ở Pleiku (Gia Lai) và Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), ở Đồng Tháp xây dựng 2 trạm nghiên cứu ở Mộc Hóa và Mỹ An. Những trạm nghiên cứu này do cả phía Viện KHVN và phía địa phương cùng đầu tư cơ sở hạ tầng và biên chế nhân lực.

Thời kỳ đầu, các trạm hoạt động tương đối hiệu quả, phục vụ tốt cho địa phương. Nhưng về sau, do khó khăn về kinh phí và nhất là chưa có kinh nghiệm quản lý những mô hình mới nên ở Tây Nguyên sau 5 năm và ở Đồng Tháp sau hơn 10 năm hoạt động, Viện KHVN đã bàn giao các trạm cho địa phương. Mô hình này cũng được thực hiện ở Đà Nẵng như thành lập Trung tâm KHKT Đà Nẵng với mong muốn trở thành một Trung tâm khoa học vùng. Trung tâm hoạt động khá tốt đến sau năm 1993 trở thành đơn vị tự trang trải.

Viện KHVN cũng thử nghiệm mô hình liên kết với Đại học Bách khoa Hà Nội khi thành lập Trung tâm Hiển vi điện tử và Nhiễu xạ Rơnghen phối thuộc giữa Viện KHVN và Đại học Bách khoa Hà Nội. Trung tâm này hoạt động tốt cho đến năm 1993, khi thành lập Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia (KHTN&CNQG).

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đứng trước yêu cầu của đất nước và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và chủ trương gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất, Lãnh đạo Viện KHVN đã nghiên cứu và thử nghiệm nhiều mô hình tổ chức KHCN khác nhau với nhiều hoạt động KHKT đa dạng, phong phú. Những bước đi này tạo tiền đề cho việc thực hiện những tổ chức khoa học mới bao gồm nghiên cứu cơ bản và phát triển công nghệ ở giai đoạn sau năm 1993, khi hình thành Trung tâm KHTN&CNQG.

---

[6] Quyết định số 110/CP ngày 23/3/1984 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với mục tiêu chính của Chương trình được Hội đồng khoa học cấp Nhà nước phê duyệt ngày 12/6/1984 là *"Nghiên cứu một số vấn đề cấp bách về khoa học - kỹ thuật và kinh tế - xã hội làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên những năm trước mắt và đến năm 2000"*. Chú ý các vùng trọng điểm sản xuất các vùng cao nguyên đất đỏ bazan, đáp ứng một số yêu cầu cấp thiết của ba tỉnh (Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk (bao gồm cả Đắk Nông)) và Lâm Đồng thuộc vùng lãnh thổ Tây Nguyên; kết hợp bước đầu xây dựng tiềm lực KHTK bồi dưỡng cán bộ cho địa phương.

Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đồng Sĩ Nguyên và Lãnh đạo Viện Khoa học Việt Nam, Viện Cơ học chụp ảnh cùng các thành viên sáng lập Tập đoàn FPT, 1998

Lễ thành lập Liên hiệp các xí nghiệp triển khai sản xuất và dịch vụ, 1990

Viện KHVN đã thành lập một số đơn vị theo mô hình Liên hiệp Khoa học - Sản xuất, một số Liên hiệp do Viện KHVN thành lập, một số do Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định thành lập như Liên hiệp Khoa học Sản xuất Công nghệ mới; Liên hiệp SIMET Việt Nam trực thuộc Viện KHVN. Nhiều viện chuyên ngành thành lập các doanh nghiệp nhà nước như: Viện Cơ học thành lập Công ty FPT (ngày nay đã trở thành Tập đoàn Tin học - Viễn thông hàng đầu của Việt Nam), Công ty Cơ điện lạnh; Viện Cơ học ứng dụng thành lập Công ty Công nghệ mới,… Một số đơn vị phục vụ chuyển thành doanh nghiệp, nhiều cán bộ của Viện KHVN cũng đứng ra thành lập doanh nghiệp hoạt động theo Quyết định số 268-CT ngày 30/7/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về đăng ký hoạt động của các tổ chức làm kinh tế do các cơ quan hành chính và đoàn thể thành lập. Đến cuối năm 1992, ngoài 13 viện và 24 trung tâm nghiên cứu, Viện KHVN còn có khoảng 60 đơn vị KHKT tự trang trải và doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/3/1991 của Bộ Chính trị (khóa VI) về *"Khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới"* và Nghị định số 35/HĐBT ngày 28/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác quản lý KHCN, Lãnh đạo Viện KHVN đã chỉ đạo xây dựng Đề án đổi mới tổ chức Viện KHVN nhằm tổ chức lại các viện chuyên ngành, các liên hiệp khoa học sản xuất và sắp xếp các doanh nghiệp trực thuộc Viện KHVN. Đến ngày 11/9/1992, Chủ tịch Hội đồng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 324-CT về việc tổ chức lại mạng lưới các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Thực hiện Quyết định số 324-CT, Viện KHVN đã thành lập Tiểu ban Xây dựng đề án *"Thành lập Trung tâm Quốc gia về Khoa học Tự nhiên và Công nghệ"* gồm 13 ủy viên, trong đó Viện KHVN có 3 ủy viên và 1 Trưởng Tiểu ban. Ngay trong năm 1992, Tiểu ban đã hoàn thành 3 phương án trình Chính phủ. Chính phủ đã chọn phương án 1 và Dự thảo Nghị định về việc thành lập Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.

Sau khi trình dự thảo Nghị định được chấp nhận, Lãnh đạo Viện KHVN chỉ đạo khẩn trương sắp xếp lại các tổ chức KHCN để chuẩn bị cho việc thực hiện Nghị định, sắp xếp lại các đơn vị tự trang trải theo Nghị định số 35-HĐBT ngày 28/01/1992 và doanh nghiệp theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20/11/1991 về việc thành lập các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN).

Trong bối cảnh những năm 1980, để đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình quản lý kinh tế đất nước, nhu cầu về ứng dụng Toán học, đặc biệt tư duy hệ thống và tiếp cận hệ thống trong quản lý, đã trở thành tất yếu. Viện KHVN đã xúc tiến các hoạt động nghiên cứu về lý thuyết hệ thống và các lĩnh vực liên quan, với nòng cốt là một số bộ phận

chuyên môn của Viện Toán học và Viện Khoa học tính toán và Điều khiển, dưới sự chủ trì của các GS. Phan Đình Diệu và GS. Hoàng Tụy. Hội nghị quốc tế IFIP về Tối ưu và Hệ thống được tổ chức tại Hà Nội năm 1983, là một hội nghị Toán học quốc tế lớn đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam. Cũng trong năm 1983, một số cán bộ của Viện Toán học và Viện Khoa học Tính toán và Điều khiển đã được điều động về Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương để làm nòng cốt xây dựng Trung tâm Phân tích hệ thống do GS. Hoàng Tụy làm Giám đốc kiêm nhiệm.

GS. Phan Đình Diệu phát biểu tại Hội nghị khoa học
nhân dịp Kỷ niệm 20 năm thành lập Viện Công nghệ thông tin (1976-1996)

**** Nguồn nhân lực***

Tính đến cuối năm 1990, Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) giao chỉ tiêu biên chế cho Viện KHVN là 3.050 người. Đến năm 1991, Chính phủ quyết định Viện giảm biên chế 20 % (khoảng 600 biên chế) và thời gian thực hiện trước tháng 6/1992.

Thời gian này, Viện KHVN thực hiện một loạt chính sách về nhân lực KHCN. Chỉ thị số 03/CT của Viện trưởng Viện KHVN cho phép cán bộ Viện KHVN được tự do lựa chọn nơi làm việc, khi di chuyển được mang theo biên chế và quỹ lương. Viện KHVN ký với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh văn bản hợp tác về đào tạo và thu nhận cán bộ KHKT trẻ. Viện KHVN cũng có chủ trương ưu tiên đào tạo cán bộ trên đại học cho các tỉnh miền núi, đặc biệt khi làm NCS ở Viện được cấp thêm một khoản kinh phí gần bằng lương để hỗ trợ và khuyến khích NCS học tập.

Từ năm 1986-1992, Lãnh đạo Viện KHCN đã thực hiện nhiều chính sách đối với cán bộ KHKT và thử nghiệm nhiều mô hình tổ chức KHCN để tạo bước chuyển biến quan trọng khi thành lập Trung tâm KHTN&CNQG.

** **Hoạt động nghiên cứu***

Vào đầu những năm 1990, Viện KHVN được giao thực hiện nhiệm vụ biên soạn *"Chính sách phát triển và ứng dụng CNTT"* và tham gia soạn thảo Chương trình Quốc gia về CNTT, đặt nền tảng cho việc ứng dụng CNTT vào mọi mặt KT-XH, như xây dựng Chính phủ điện tử, đưa internet vào Việt Nam, xây dựng các Khoa CNTT trọng điểm và mở các chương trình đào tạo tại các trường đại học trong tương lai.

Triển khai định hướng chiến lược tại Nghị quyết số 176-HĐBT ngày 27/11/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về phương hướng, nhiệm vụ khoa học và kỹ thuật *"Hướng nghiên cứu của khoa học và công nghệ trong những năm trước mắt tập trung vào việc phục vụ công tác điều tra, đánh giá, khai thác sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên và điều kiện tự nhiên của đất nước"*, Viện KHVN đã tập trung thực hiện 7 Chương trình KHCN cấp Nhà nước, trong đó có 5 Chương trình thuộc lĩnh vực điều tra cơ bản.

Sau Đại hội lần thứ VI của Đảng, thực hiện đường lối đổi mới cùng Đảng và nhiệm vụ Chính phủ giao *"Nghiên cứu áp dụng những tiến bộ KHKT vào sản xuất, quản lý kinh tế và củng cố về quốc phòng; chuẩn bị điều kiện cho sự phát triển những lĩnh vực KHKT mới và cần thiết ở nước ta trong tương lai"*, nên ngoài những hoạt động nghiên cứu cơ bản và điều tra cơ bản, Lãnh đạo Viện KHVN đã chủ trương thúc đẩy đa dạng hóa các hoạt động KHKT, chú trọng nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ. Trong giai đoạn này, Chính phủ giao cho Viện KHVN thực hiện 5 Chương trình KHKT trọng điểm cấp Nhà nước tập trung nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ. Hoạt động KHKT hết sức đa dạng và gắn được với sản xuất nên tổ chức của Viện KHVN cũng trở nên đa dạng hơn để đảm bảo cho sự phát triển của hoạt động KHKT và tổ chức khoa học trở thành công cụ phục vụ cho sự phát triển của KHCN.

- Các chương trình cấp Nhà nước giai đoạn 1981-1990

Trong giai đoạn này, Viện Khoa học Việt Nam thực hiện 5 chương trình cấp nhà nước sau:

(1) Chương trình Tây Nguyên II (1984-1988)

Tháng 3/1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã phê duyệt chương trình trọng điểm cấp nhà nước: *"Xây dựng cơ sở khoa học của quy hoạch phát triển KT-XH vùng Tây Nguyên"*

giai đoạn 1984-1988 (gọi tắt là Chương trình Tây Nguyên II), tiếp tục do Viện Khoa học Việt Nam chủ trì, với sự phối hợp của Viện KHXH Việt Nam trong việc chỉ đạo các đề tài nghiên cứu về KT-XH. Chương trình do GS. Lê Duy Thước làm chủ nhiệm và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu (Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam). Với 13 vấn đề nghiên cứu, Chương trình có 53 đề tài nghiên cứu trong giai đoạn 1984-1986 và 19 đề tài nghiên cứu trong giai đoạn 1987-1988. Trong 5 năm thực hiện, Chương trình đã tập hợp được sự tham gia của hàng trăm cán bộ khoa học thuộc nhiều viện, trung tâm nghiên cứu khoa học và trường đại học ở Trung ương và địa phương. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được đưa vào các Nghị quyết của Đảng, áp dụng kịp thời trong thực tế sản xuất của Tây Nguyên.

Đoàn khảo sát của Viện Hải dương học trên đảo Trường Sa, 1982

(2) Chương trình Điều tra tổng hợp biển và thềm lục địa Việt Nam (1981-1985), Mã số 48.06

Đây là chương trình cấp Nhà nước về biển đầu tiên do GS. Đặng Ngọc Thanh làm chủ nhiệm, là một dấu mốc quan trọng đặt nền móng cho khoa học biển Việt Nam với một số kết quả nổi bật là: Chương trình đã đưa ra những đánh giá khoa học về tiềm năng dầu khí ở thềm lục địa phía Nam, các kết quả này là tiền đề trực tiếp cho việc đẩy mạnh khai thác dầu khí tại mỏ Bạch Hổ và các mỏ khác sau này; đây cũng là lần đầu tiên xây dựng được các bản độ địa chất, địa mạo vùng biển và thềm lục địa ở tỷ lệ 1:1.000.000; cung cấp cái nhìn tổng quan về cấu trúc đáy biển Việt Nam,... Kết quả của chương trình đã được cụ thể hóa thành các bộ tài liệu kinh điển cho ngành biển như Tuyển tập Bộ sách chuyên khảo Biển Việt Nam; các tập Atlas về khí tượng, thủy văn và môi trường biển đồng thời đã hình thành đội ngũ cán bộ khoa học biển đầu đàn của Việt Nam.

(3) Chương trình Điều tra nghiên cứu tổng hợp điều kiện tự nhiên tài nguyên thiên nhiên và một số vấn đề KT-XH phục vụ phát triển kinh tế biển (1986-1990), Mã số 48B (đây là giai đoạn 2 của Chương trình điều tra cơ bản biển) do GS. Đặng Ngọc Thanh làm chủ nhiệm.

Đoàn cán bộ Viện Địa lý trên tàu ra khảo sát đảo Cồn Cỏ, 1989

Dấu ấn của Chương trình này mang đậm nét của thời kỳ *"Đổi mới"*, chuyển hướng mạnh sang mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế biển cụ thể và bảo vệ chủ quyền với một số kết quả nổi bật là Cuộc điều tra quy mô lớn tại quần đảo Trường Sa (DK1) đã thu thập được những số liệu khoa học thực địa đầu tiên và quý giá về điều kiện tự nhiên, khí tượng, thủy văn tại khu vực quần đảo Trường Sa và thềm lục địa phía Nam, cung cấp cơ sở khoa học trực tiếp cho việc xây dựng Nhà giàn DK1; nghiên cứu sâu về động lực học các cửa sông lớn (sự bồi lấp, xói lở) và các đàm phá (như Tam Giang - Cầu Hai), phục vụ trực tiếp cho giao thông thủy và quy hoạch cảng,… Kết quả của Chương trình tiếp tục được tổng hợp vào các bộ sách chuyên khảo và kỷ yếu, làm dày thêm kho tàng tri thức biển Việt Nam.

(4) Chương trình KHCN cấp Nhà nước KT-03 về điều tra nghiên cứu biển

Với việc tổ chức nhiều nhiệm vụ phân tích, đánh giá môi trường biển, xây dựng các thông số kỹ thuật, nghiên cứu các quy trình giám sát, quan trắc và phân tích môi trường biển; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho ô nhiễm biển, nghiên cứu xây dựng quy trình ứng phó các sự cố tràn dầu trên biển, kể từ vụ tràn dầu đầu tiên do chìm tàu Leala trên vịnh Quy Nhơn vào năm 1989. Những kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này đã cung cấp cơ sở khoa học cho Bộ Khoa học Công nghệ & Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) soạn thảo và ban hành các kế hoạch, chiến lược, quy chuẩn quốc gia về chất lượng môi trường các quy định pháp luật bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, ven bờ và hải đảo,…

(5) Chương trình cấp Nhà nước 48A về Tin học (1986-1990)

Chương trình do GS. Phan Đình Diệu làm chủ nhiệm. Chương trình gồm 14 đề tài. Viện Khoa học Tính toán và Điều khiển, thực hiện 5 đề tài. Viện Toán học thực hiện 2 đề tài. Số đề tài còn lại do các Trường Đại học thực hiện, Ban chủ nhiệm Chương trình 48A có sáng kiến hàng năm tổ chức *"Ngày Tin học Việt Nam"* tại Hà Nội để giới thiệu những thành tựu mới của Tin học thế giới, trao đổi học thuật, giới thiệu sản phẩm của chương trình. Chương trình góp phần xây dựng nền móng đầu tiên để tiếp thu và phát triển tin học ở Việt Nam.

**** Công tác Hợp tác quốc tế***

Vào cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, trong hoàn cảnh khó khăn do hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa, Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, Viện KHVN đã tích cực, chủ động tìm kiếm và xây dựng các quan hệ hợp tác mới với

các nước mới trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt, Viện đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Viện Khoa học Trung Quốc ngay sau khi Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ vào năm 1991. Nội dung các thỏa thuận hợp tác chủ yếu về các lĩnh vực công nghệ sinh học, sinh thái tài nguyên sinh vật, hóa học các hợp chất thiên nhiên.

**** Công tác đào tạo***

Bên cạnh sứ mệnh tập hợp lực lượng nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, thời kỳ này, Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Viện KHVN *"tham gia vào việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học và kỹ thuật"*, tạo cơ sở và tiền đề quan trọng cho công tác đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao tại Viện Hàn lâm sau này. Công tác đào tạo sau đại học được thực hiện từ năm 1980, khởi đầu là Viện Toán học, sau đó là một số viện như Viện Vật lý, Viện Cơ học,... Công tác đào tạo cán bộ trong giai đoạn này vẫn tập trung vào việc khai thác lợi thế mối quan hệ hợp tác với các đối tác bạn, đặc biệt là Liên Xô và các nước Đông Âu. Bên cạnh đó, Viện cũng đã tích cực, chủ động tìm kiếm và mở rộng các quan hệ hợp tác với các nước mới trong khu vực và trên thế giới. Rất nhiều cán bộ khoa học được cử đi đào tạo, thực tập thông qua các chương trình hợp tác, các dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ quan khoa học ở nước ngoài và các tổ chức khoa học quốc tế. Các cán bộ sau khi đào tạo trở về công tác đều trở thành các nhà khoa học chủ chốt, giữ các vị trí lãnh đạo trong các đơn vị thuộc Viện KHVN.

III. TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA (1993-2004)

Ngày 22/5/1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/CP thành lập Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia trên cơ sở tổ chức lại Viện KHVN theo hướng *"Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia có chức năng tổ chức và thực hiện các hoạt động nghiên cứu về khoa học tự nhiên và công nghệ theo các hướng trọng điểm Nhà nước, nhằm tạo ra và triển khai các công nghệ tiên tiến có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước ta"*.

Việc thành lập Trung tâm KHTN&CNQG là bước ngoặt quan trọng trong hoạt động khoa học công nghệ của Viện KHVN, chuyển từ trọng tâm nghiên cứu cơ bản sang nghiên cứu phát triển công nghệ. Trung tâm tiếp tục nghiên cứu những vấn đề khoa học cơ bản làm nền tảng cho việc phát triển các hướng công nghệ mới, tạo ra những công nghệ mới, sản phẩm mới nhằm nâng cao trình độ công nghệ của những ngành sản xuất quan trọng của đất nước. Bên cạnh đó, Trung tâm thực hiện chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ, tham gia đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là cán bộ

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu ký thỏa thuận hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN, 1995

có trình độ cao, tham gia hoạch định chính sách phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, thực hiện hợp tác về khoa học và công nghệ với nước ngoài theo các quy định hiện hành,…

** Cơ cấu tổ chức*

Để thực hiện được chức năng và nhiệm vụ trên, Trung tâm được cơ cấu thành 17 viện (và các phân viện), 07 cơ quan giúp việc Giám đốc. Lãnh đạo Trung tâm gồm Ban Giám đốc (GS.VS. Đặng Vũ Minh làm Giám đốc) và Hội đồng Trung tâm (GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu làm Chủ tịch). Hội đồng Trung tâm gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên được mời là các chuyên gia đầu ngành từ các trường đại học. Một trong những hoạt động quan trọng của Hội đồng là xác định 08 hướng ưu tiên về nghiên cứu cơ bản và phát triển công nghệ của Trung tâm. Tuy nhiên, do mô hình quản lý quá mới nên Hội đồng Trung tâm không tiếp tục hoạt động sau năm 1999.

Về mặt cơ cấu, Trung tâm bao gồm 17 viện nghiên cứu theo các hướng khoa học công nghệ trọng điểm như: Viện Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học vật liệu,… bên cạnh các viện có truyền thống về nghiên cứu cơ bản như: Viện Toán học, Viện Vật lý, Viện Hoá học, Viện Cơ học,… Trung tâm cũng được phép thành lập 9 phân viện trực thuộc các viện theo chuyên ngành và địa bàn hoạt động.

Các đại biểu dự Hội nghị Vật lý lý thuyết lần thứ 23 chụp ảnh lưu niệm, 1998

Tổng Bí thư Đỗ Mười dự Hội nghị tại Trung tâm KHTN&CNQG, 1996

Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Viện Công nghệ thông tin trong chuyến thăm Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1998

Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu thăm và làm việc tại Viện Hải dương học, 2000

Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm thăm Viện KHCNVN, 2002

Trong thời điểm này, hoạt động triển khai sản xuất và dịch vụ KHCN của nước ta được đẩy mạnh và tăng cường với việc tổ chức lại hơn 60 xí nghiệp, liên hiệp khoa học sản xuất, công ty,… thành 16 đơn vị khoa học sản xuất hoạt động theo cơ chế tự trang trải về tài chính theo Nghị định số 35-HĐBT ngày 28/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, nhằm tập trung tiềm lực KHCN cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ KHKT. Các đơn vị này trở thành một mắt xích quan trọng trong việc gắn kết các kết quả nghiên cứu với thị trường, đưa nhanh tiến bộ KHCN phục vụ các nhiệm vụ phát triển KT-XH.

Cùng với các đơn vị được thành lập theo Nghị định số 35-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Trung tâm còn có 17 DNNN hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm là các kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ. Ngoài ra, Trung tâm có gần 50 hệ thống đài, trạm quan trắc được phân bố trên khắp các vùng lãnh thổ, ven biển, hải đảo để khảo sát, điều tra, thu thập số liệu, triển khai thực nghiệm về địa chất, địa từ, địa động lực, địa lý, môi trường, tài nguyên, thử nghiệm khí hậu, kiểm soát đa dạng sinh học để thử nghiệm và triển khai các công nghệ mới.

** Nguồn nhân lực*

Số lượng cán bộ trong biên chế của Trung tâm KHTN&CNQG là 2.289 cán bộ, số cán bộ có trình độ sau đại học là 610 người gồm 92 TSKH, 518 TS chiếm 27,4 %; đại học là 1.274 người, chiếm 57,4 %; nữ 659 người chiếm gần 30 %. Ngoài số cán bộ trong biên chế, Trung tâm còn gần 1.000 cán bộ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động dài hạn, trong đó hầu hết là cán bộ trẻ có trình độ ĐH, ThS và TS thuộc các chuyên ngành KHCN, làm việc tại các viện nghiên cứu, các liên hiệp khoa học sản xuất, trung tâm tư vấn & chuyển giao công nghệ và các DNNN.

** Hoạt động nghiên cứu KHCN*

- Các Chương trình KHCN giai đoạn 1996-2000

Trong giai đoạn 1996-2000, các đơn vị nghiên cứu của Trung tâm KHTN&CNQG được Bộ Khoa học và Công nghệ giao thực hiện 24 đề tài trong 7 chương trình cấp Nhà nước về KHCN; 8 đề tài độc lập cấp Nhà nước; 152 đề tài nghiên cứu cơ bản trong chương trình Biển Đông và Hải đảo; đến kế hoạch và đầu tư giao 5 đề án dự án, trong đó có dự án khảo sát định kỳ biển miền Trung và khảo sát biển hỗn hợp Việt Nam - Philippines.

Sau khi thành lập Trung tâm KHTN&CNQG, với phương châm hoạt động KHCN gắn bó chặt chẽ với thực tiễn và phục vụ kịp thời những yêu cầu do thực tiễn đề ra, các hoạt động KHCN của Trung tâm đã đạt được nhiều kết quả có giá trị, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển KT-XH của đất nước.

Trong giai đoạn này, bên cạnh việc tiếp tục xúc tiến các hoạt động nghiên cứu cơ bản và điều tra cơ bản, các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ được chú trọng và triển khai mạnh mạnh mẽ, đặc biệt là các lĩnh vực như: Khoa học vật liệu, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.

Dưới đây là một số thành tích nổi bật trong hoạt động KHCN của Trung tâm:

- Trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản: Trung tâm đã có nhiều thành tựu nghiên cứu đạt trình độ quốc tế trong các lĩnh vực toán học, vật lý, hoá học và cơ học. Tiêu biểu là các công trình được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh của GS. Lê Văn Thiêm (về lý thuyết Nevanlinna), GS. Hoàng Tuy (về lý thuyết tối ưu toàn cục), GS. Nguyễn Văn Hiệu (về vật lý hạt cơ bản), GS. Nguyễn Văn Đạo (về dao động phi tuyến). Trong lĩnh vực khoa học về Trái đất, khoa học về sự sống, các công trình nghiên cứu của các giáo sư Nguyễn Văn Chiển, Thái Văn Trừng, Đặng Ngọc Thanh,... và nhiều nhà khoa học khác đã từng được công bố trong nước và ở nước ngoài, được Nhà nước và giới khoa học đánh giá

cao. Hàng nghìn công trình, bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế, gần một trăm sách chuyên khảo đã được xuất bản, Trung tâm đã xuất bản định kỳ 11 tạp chí khoa học quốc gia về các lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, trong đó có tạp chí Toán học được xuất bản và phát hành quốc tế. Trong lĩnh vực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển KHCN của đất nước, trong giai đoạn này, 17 viện chuyên ngành của Trung tâm KHTN&CNQG đã được Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học. Với thế mạnh về cơ sở trang thiết bị và lực lượng chuyên gia có trình độ cao, các viện đều triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo trên đại học ở cả 2 bậc thạc sĩ và tiến sĩ. Hàng năm đều có hàng trăm học viên cao học và nghiên cứu sinh được tuyển vào các khoá đào tạo ở Trung tâm KHTN&CNQG. Chỉ trong vòng hơn 10 năm, Trung tâm KHTN&CNQG đã đào tạo được số lượng trên 500 tiến sĩ và thạc sĩ, cung cấp và bổ sung lực lượng chuyên gia trẻ cho nhiều đơn vị trong Trung tâm cũng như cho các ngành và địa phương trong cả nước. Nhiều cán bộ nghiên cứu của Trung tâm được Nhà nước phong học hàm GS, PGS.

GS. Đặng Vũ Minh - Giám đốc Trung tâm KHTN&CNVN chụp ảnh lưu niệm với một số cán bộ được phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư tại Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1996

- Trong lĩnh vực điều tra cơ bản: Các đơn vị trong Trung tâm tiếp tục chủ trì thực hiện thành công một số chương trình KHCN trọng điểm cấp Nhà nước về nghiên cứu tổng hợp tài nguyên thiên nhiên nhằm phục vụ quy hoạch phát triển các vùng lãnh thổ và lãnh hải đã được bắt đầu từ những trước năm 1990, như: Chương trình điều tra tổng hợp các vùng Tây Nguyên, Đông Bắc và Tây Bắc, Đồng Tháp Mười, Chương trình nghiên cứu Biển Đông; triển khai một số chương trình mới như Chương trình điều tra về động đất, Chương trình nghiên cứu về sự hình thành các khe nứt hiện đại (1990-1995), Chương trình Trường Sa - Biển Đông (từ năm 1993), Chương trình xây dựng bộ Atlas Quốc gia,... Các kết quả nghiên cứu thu được từ các chương trình đã được trình bày tổng hợp trong nhiều công trình khoa học như Atlas Quốc gia và Bộ sách về Động vật chí, Thực vật chí Việt Nam đã nhận được Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Bộ Động vật chí và Thực vật chí Việt Nam là công trình khoa học dựa trên kết quả của công tác điều tra cơ bản trong nhiều năm về đa dạng sinh học và bảo tồn tài nguyên sinh vật của nước ta. Đây là tài liệu khoa học kiểm kê khu hệ động vật và thực vật trong thiên nhiên nước ta của đội ngũ cán bộ khoa học Việt Nam và nước ngoài từ đầu thế kỷ XX cho tới nay. Tài liệu này công bố giá trị khoa học và thực tiễn của động vật và thực vật đang hiện hữu trên đất liền và ở biển đảo nước ta. Bộ sách cung cấp những dẫn liệu rất cơ bản về đặc trưng điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên ở nước ta cũng như nhiều quốc gia khác, làm cơ sở khoa học cho công cuộc phát triển kinh tế, quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi sinh vật thiên nhiên trên lãnh thổ nước ta. Đây cũng là dữ liệu cơ bản để sử dụng trong các hoạt động nghiên cứu KHCN về sinh thái môi trường, lịch sử thiên nhiên và các lĩnh vực khoa học khác liên quan ở nước ta.

Lần đầu tiên, Việt Nam có được một tài liệu tổng hợp rất cơ bản, mang tính chất chính thống, tin cậy về tiềm năng tài nguyên sinh vật, mức độ phong phú của sinh vật nước ta, đáp ứng kịp thời công cuộc phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ đổi mới. Các tài liệu này cũng cung cấp một sự hiểu biết tổng thể tương đối toàn diện, chuẩn xác về các nhóm động vật, thực vật quan trọng trên đất liền và ở biển, thay vì những tài liệu riêng lẻ chưa đủ tin cậy được công bố tản mát từ trước tới nay. Đây cũng chính là một trong những mục tiêu sau cùng phải đạt được của nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên sinh vật thiên nhiên của mỗi quốc gia.

Đây là tài liệu khoa học không chỉ là căn cứ để quy hoạch, khai thác và phát triển vùng quần đảo và thềm lục địa, mà còn góp phần tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc trên vùng Biển Đông.

- Những kết quả nghiên cứu điều tra về điều kiện tự nhiên và phát triển công nghệ phong phú và có giá trị thu được còn là cơ sở để Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm

định và tư vấn phản biện cho các chương trình, dự án, công trình trọng điểm quốc gia và những chủ trương quyết sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng kinh tế và quốc phòng. Trung tâm KHTN&CNQG đã trực tiếp tham gia nghiên cứu và tự thực hiện những nhiệm vụ tư vấn, thẩm định đối với các chiến lược và dự án lớn như: khai thác vùng Đồng Tháp Mười, thoát lũ ra biển Tây ở Đồng bằng sông Cửu Long. Quy hoạch hệ thống cảng biển và thiết kế xây dựng các cảng nước sâu Dung Quất, Chân Mây, xây dựng đường dây tải điện 500 kVA, xây dựng đường Hồ Chí Minh, xây dựng công trình thuỷ điện Sơn La, quy hoạch và xây dựng hệ thống các khu bảo tồn và các vườn quốc gia trên lãnh thổ và vùng biển Việt Nam.

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu khảo sát tình hình lũ tại Đồng bằng sông Cửu Long, 1999

GS. Nguyễn Văn Hiệu làm việc với UBND tỉnh Đồng Tháp về khai thác vùng Đồng Tháp Mười, 1999

Giai đoạn này, Trung tâm KHTN&CNQG đã có những bước tiến vượt bậc trong lĩnh vực phát triển công nghệ theo 8 hướng ưu tiên:

- Trong lĩnh vực công nghệ thông tin: Trung tâm là đơn vị tiên phong trong việc kết nối Internet. Những nghiên cứu mở đường về Internet đã được Viện Công nghệ thông tin tiến hành từ năm 1992. Tháng 4/1994, Viện Công nghệ thông tin đã kết nối thành công cầu thư điện tử giữa 2 Văn phòng Thủ tướng của Thụy Điển và Việt Nam để chuyển bức thư điện tử đầu tiên của Thủ tướng Thụy Điển Carl Bildt đến Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Viện đã xây dựng *"Mạng máy tính phục vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục Việt Nam (gọi tắt là mạng VARENET)"* và NetNam là mạng duy nhất kết nối Internet (chưa đầy đủ) ở Việt Nam phục vụ các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học và các tổ chức quốc tế. Đến tháng 11/1997, khi Việt Nam chính thức kết nối mạng Internet, Viện Công nghệ thông tin được công nhận là 1 trong 5 nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) ở Việt Nam. Bên cạnh đó, nhiều các sản phẩm như: Phần mềm nhận dạng chữ viết Việt in VnDOCR, Phần mềm PopMAP trên Windows - Hệ thống thông tin tương tác và trợ giúp quyết định cho các hoạt động KT-XH và dân số,… đã được phát triển và từng bước được ứng dụng rộng rãi.

- Trong lĩnh vực công nghệ sinh học: Công nghệ tế bào thực vật có những đóng góp đáng kể trong việc chọn tạo và nhân nhanh giống cây trồng ở Việt Nam như giống lúa DR2 là giống lúa đầu tiên được tạo bằng công nghệ sinh học có khả năng chịu hạn và chịu lạnh cho năng suất cao, rút ngắn thời gian sinh trưởng bằng cấy tế bào *in vitro* và DR2 được Bộ NN&PTNN công nhận là giống lúa quốc gia và được Bộ KHCN&MT tặng bằng khen, nhận giải thưởng VIFOTEC;…

- Trong lĩnh vực khoa học vật liệu: Trung tâm đã có những kết quả nổi bật về ứng dụng các vật liệu mới, phục vụ phát triển KT-XH như: tuyển, tách và ứng dụng đất hiếm trong các vật liệu tiên tiến như hợp kim, nam châm, phân bón,…[7]; vật liệu điện tử và quang điện tử; chế tạo phổ kế huỳnh quang tia X; sơn bảo vệ vật liệu; vật liệu đặc biệt,…

Bên cạnh những thành tích về nghiên cứu KHCN, Trung tâm KHTN&CNQG cũng có nhiều kết quả nổi bật trong lĩnh vực ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm thông qua các hoạt động chuyển giao công nghệ của các viện (một số sản phẩm hay công nghệ của Viện Công nghệ thông tin và Viện Công nghệ sinh học đã được thương mại hóa hay chuyển giao như: Phần mềm nhận dạng chữ Việt VnDOCR (1,2,3,4), đoạt giải nhất sản

[7] Công trình *"Công nghệ vật liệu đất hiếm phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường"* đã được Giải thưởng Nhà nước về KHCN năm 2005.

phẩm CNTT 1998 (Hội Tin học); giải nhất VIFOTEC 1999; Giải nhất sản phẩm CNTT ưa chuộng nhất các năm 1999-2003 do tạp chí PCWorld bình chọn; huy chương Vàng sản phẩm phần mềm doanh số cao các năm 2000, 2001(PCW)).

Hoạt động sản xuất kinh doanh của gần 20 DNNN và trên 60 đơn vị 35 tự trang trải tài chính cũng là những nét nổi bật trong hoạt động KHCN của Trung tâm trong giai đoạn này. Nhiều doanh nghiệp nhà nước thuộc Trung tâm là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; phần lớn có doanh thu từ 20 tỷ đồng, tuy nhiên cũng có một số doanh nghiệp đạt doanh số từ 90 tỷ đến 100 tỷ, đặc biệt Công ty Xuất nhập khẩu vật tư kỹ thuật năm 1998 có doanh thu trên 400 tỷ đồng. Công ty Phát triển công nghệ sinh học (DonaTechno) đã phối hợp với Viện Sinh học nhiệt đới chuyển dịch cơ cấu cây trồng bằng phương pháp nuôi cấy mô giống cây ăn quả chất lượng cao: chôm chôm, xoài, sầu riêng,... Công ty Hoá Sinh phát triển công nghệ, Công ty Xuất nhập khẩu vật tư kỹ thuật đã phối hợp với Viện Công nghệ sinh học, Viện Hoá học tổ chức sản xuất hàng trăm ngàn tấn các loại phân bón hữu cơ vi sinh, phân bón thuốc chống sâu cung cấp cho các vùng trồng cây nông nghiệp, lâm nghiệp. Công ty Tinh dầu và các sản phẩm tự nhiên đã phối hợp với Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên nhằm nghiên cứu tuyển chọn, nhân giống những cây dầu có hàm lượng cao để cung cấp cho nông dân. Hàng năm, Công ty này xuất khẩu từ 650 tấn đến 700 tấn tinh dầu chiếm 1/2 tổng số lượng tinh dầu xuất khẩu của cả nước. Trong thời kỳ này đã tạo ra nhiều doanh nhân nổi tiếng như Trương Gia Bình, Đỗ Minh Phú, Nguyễn Trần Bạt,... mà tên tuổi của họ gắn với các tập đoàn hàng đầu đất nước hiện nay như FPT, Doji, InvestConsult Group.

Ngoài những nhiệm vụ thường xuyên nêu trên trong giai đoạn này, Trung tâm được Chính phủ giao thực hiện 2 nhiệm vụ:

(1) Nhiệm vụ tham gia triển lãm EXPO'98-Lisbon

Năm 1998, Trung tâm KHTN&CNQG được Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì và phối hợp với các bộ ngành tham gia triển lãm EXPO'98-Lisbon. Đây là một hoạt động quốc tế quan trọng trong năm quốc tế về đại dương.

Khu triển lãm EXPO'98-Lisbon rộng 60 ha kéo dài 5 km theo vịnh Tagus, mở cửa liên tục trong 4 tháng 10 ngày với sự tham gia của 143 nước. Trung tâm KHTN&CNQG đã quyết tâm thực hiện nhiệm vụ này trong điều kiện kinh phí hạn hẹp, thời gian chuẩn bị rất gấp. Gian triển lãm của Việt Nam tại EXPO'98 rộng 324 m^2 đã mở cửa đúng ngày triển lãm khai mạc 22/5/1998 và đã đón 1.326.000 lượt khách vào thăm trong 130 ngày mở cửa, Ngày Việt Nam tại EXPO'98 đã được tổ chức trọng thể, có kết hợp biểu diễn rối nước.

Gian triển lãm của Việt Nam đã gây ấn tượng tốt cho khách tham quan, Viện Hải dương học Nha Trang, Phân Viện Hải dương học Hải Phòng đã cung cấp các mẫu vật trưng bày, Ban Hợp tác quốc tế của Trung tâm đã cử Phó Trưởng ban trực gian triển lãm liên tục 130 ngày.

(2) Nhiệm vụ xây dựng Chiến lược Công nghệ vũ trụ

Năm 1999, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Trung tâm KHTN&CNQG chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng đề án *"Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ đến năm 2020"*, trình Thủ tướng phê duyệt. Để triển khai nhiệm vụ này, Trung tâm KHTN&CNQG đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chiến lược do GS. Đặng Vũ Minh làm Trưởng ban và Ban Thư ký trực tiếp soạn thảo Chiến lược. Sau khi nghe Trung tâm trình bày dự thảo lần thứ 4, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã đặt tên cho Chiến lược và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội đồng thẩm định quốc gia gồm 1 cơ quan và 5 phản biện cá nhân. Hội đồng yêu cầu giải trình và bổ sung rất nhiều để đáp ứng yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bản dự thảo chiến lược được Trung tâm trình Chính phủ là Dự thảo lần thứ 6. Ngày 14/6/2006, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 137/2006/QĐ-TTg phê duyệt *"Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ vũ trụ đến năm 2020"* mở đường cho việc xây dựng các tổ chức và các dự án về công nghệ vũ trụ sau này.

**** Công tác Hợp tác quốc tế***

Trung tâm KHTN&CNQG đã ký được một số thỏa thuận hợp tác mới, đặc biệt là với Hội Hỗ trợ phát triển khoa học Nhật Bản (Japan Society for the Promotion of Science - JSPS) nên công tác đào tạo cán bộ ở nước ngoài vẫn được tiếp tục, tuy mức độ không còn được như thời kỳ còn Liên Xô và các nước XHCN khác.

Trung tâm KHTN&CNQG cũng đã thiết lập được quan hệ hợp tác với một số đối tác trong khu vực Đông Nam Á. Một số hoạt động nổi bật như sau:

- Hợp tác trong khuôn khổ Ủy ban KHCN thuộc ASEAN (ASEAN-COST). Việt Nam tham gia Ủy ban KHCN thuộc ASEAN vào năm 1996, trong đó Trung tâm KHTN&CNQG làm điều phối viên quốc gia của 4 tiểu ban: Khoa học vật liệu, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin và Khoa học biển.

- Chương trình điều tra hợp tác hỗn hợp Việt Nam - Philippines trên Biển Đông (JOMSRE): Chương trình này được thực hiện theo Quyết định của Tổng thống Philippines Marcos và Chủ tịch nước CHXHCNVN Lê Đức Anh, được bắt đầu từ năm 1995. Trong khuôn khổ của Chương trình này, các nhà khoa học của hai nước sẽ phối hợp điều tra,

khảo sát tài nguyên - môi trường Biển Đông trên tàu biển theo các lộ trình nghiên cứu được thỏa thuận giữa hai bên để thu thập và xây dựng dữ liệu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên - môi trường Biển Đông, phục vụ cho các mục tiêu phát triển KT-XH của mỗi nước. Trong khuôn khổ chương trình hợp tác này, hai bên đã tổ chức được 4 chuyến khảo sát hỗn hợp.

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu tham dự Hội nghị các Viện Hàn lâm Khoa học các nước ASEAN và các nước đối thoại, 1998

Hội nghị tổng kết các chuyến khảo sát biển phối hợp Việt Nam - Philippines (JOMSRE), 2008

- Hợp tác với Quỹ Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KOSEF): Thỏa thuận này được ký vào năm 1996 tại Hà Nội giữa Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Trung tâm KHTN&CNQG với Chủ tịch Quỹ KOSEF. Hình thức hợp tác bao gồm trao đổi khoa học ngắn hạn và thực tập sau Tiến sĩ (Postdoctoral fellowship). Đây là Chương trình hợp tác khoa học đầu tiên của Trung tâm KHTN&CNQG với một cơ quan khoa học của Hàn Quốc và cũng là Quỹ tài trợ cho khoa học của Hàn Quốc.

- Hợp tác với Hội Hỗ trợ phát triển khoa học Nhật Bản (JSPS): Thỏa thuận này được ký năm 1996 với các hình thức trao đổi cán bộ ngắn hạn và dài hạn (1 tháng và 3 tháng) và đào tạo Tiến sĩ cho Việt Nam theo hình thức đào tạo song song (RONPAKU program).

- Hợp tác về khoa học và công nghệ với Viện Khoa học Công nghệ tiên tiến Quốc gia Nhật Bản (AIST) được bắt đầu từ năm 2002 và chính thức ký Thoả thuận hợp tác năm 2004. Theo đó, hai bên đã luân phiên tổ chức và triển khai một số dự án hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ trong một số lĩnh vực, với trọng tâm về chủ đề môi trường.

Ngoài ra, từ năm 2003, Trung tâm đã tích cực thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có giao việc lập báo cáo quy hoạch cho Hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam và nghiên cứu khả thi để xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Trên cơ sở đó, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đã chính thức được thành lập theo Nghị định số 27/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ. Nghị định này không chỉ đổi tên Trung tâm KHTN&CNQG thành Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KHCNVN), mà còn quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện. Theo Nghị định này, Ban Ứng dụng và Triển khai Công nghệ, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ được thành lập và đi vào hoạt động, nhằm thúc đẩy việc ứng dụng và phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tự nhiên và công nghệ.

Lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa Viện KHCNVN và AIST, 2004

Như vậy, giai đoạn từ năm 1993-2004 là một thời kỳ đầy thách thức và cơ hội đối với nền khoa học Việt Nam. Đây là giai đoạn Việt Nam bắt đầu đẩy mạnh công cuộc đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Khoa học và công nghệ trở thành một yếu tố quan trọng trong việc phát triển KT-XH và hiện đại hóa đất nước. Giai đoạn này đánh dấu sự thay đổi lớn trong cơ cấu tổ chức và định hướng hoạt động của Trung tâm và Viện: Tái cơ cấu các đơn vị nghiên cứu theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn; Tập trung vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ cao; Đẩy mạnh việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các đối tác quốc tế; Nhiều dự án hợp tác quốc tế và đầu tư vào nghiên cứu khoa học đã được thúc đẩy. Các viện nghiên cứu chuyên ngành được tiếp tục phát triển và có những đóng góp quan trọng trong nghiên cứu và triển khai, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao như Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin và Khoa học vật liệu. Nhiều kết quả và thành tựu nghiên cứu KHCN của Trung tâm/Viện đã được Nhà nước và xã hội ghi nhận, trong đó nổi bật là Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước năm 2005, dành cho công trình *"Atlas Quốc gia"* và công trình *"Nghiên cứu cơ bản tính chất quang - điện - từ của một số vật liệu điện tử tiên tiến"*.

Lễ chúc mừng các nhà khoa học của Viện KHCNVN được trao
Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KHCN, 2005

Với mục tiêu đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thúc đẩy giao lưu khoa học khu vực và toàn cầu, Lãnh đạo Trung tâm KHTN&CNQG đã tạo điều kiện cho các nhà khoa học Việt Nam học hỏi và tiếp thu những công nghệ tiên tiến từ các quốc gia có nền khoa học phát triển; kết nối cộng đồng khoa học Việt Nam với thế giới thông qua việc tổ chức nhiều hội nghị quốc tế về khoa học tại Việt Nam và tham gia các diễn đàn khoa học toàn cầu, đồng thời đưa Trung tâm KHTN&CNQG trở thành thành viên tích cực của nhiều tổ chức khoa học quốc tế, thiết lập các mạng lưới nghiên cứu khoa học liên vùng và toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong lĩnh vực khoa học. Trong thời gian này, nhiều hội nghị khoa học quốc tế lớn đã được Trung tâm KHTN&CNQG/Viện KHCNVN tổ chức thành công như: Hội nghị IAGA-IASPEI (năm 2001, với gần 1.000 khách quốc tế tham dự), Hội nghị ASEM Hợp tác Á-Âu về công nghệ môi trường (năm 2004), Hội nghị Cơ điện tử (năm 2004), Diễn đàn Châu Á Thái Bình Dương về vũ trụ APRSAF (năm 2008),...

Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm tham dự Hội nghị Cơ điện tử, 2004

**** Công tác đào tạo***

Giai đoạn này, Chính phủ tiếp tục giao nhiệm vụ cho Viện *"Tham gia đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là cán bộ có trình độ cao"*, trong đó nhấn mạnh tập trung đào tạo cán bộ trình độ cao đã cho thấy nhu cầu phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ. Tiếp theo các Viện Khoa học vật liệu, Viện Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ thông tin, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Công nghệ hóa học,… đã trở thành các cơ sở đào tạo sau đại học, trong đó tập trung đào tạo nghiên cứu sinh ở trình độ tiến sĩ, một số viện được cấp phép đào tạo trình độ thạc sĩ. Nhìn nhận một cách khách quan, các Viện chuyên ngành thuộc Trung tâm KHTN&CNQG có một số lợi thế lớn về đào tạo sau đại học. Đó là có đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ có trình độ cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thông tin khoa học, công nghệ tương đối đầy đủ (trong điều kiện của Việt Nam); có tiềm năng hợp tác quốc tế về đào tạo cán bộ. So với nhiều cơ sở đào tạo khác, thì hầu hết các đề tài của nghiên cứu sinh và học viên cao học đều gắn với việc thực hiện các đề tài, dự án của các Viện nghiên cứu chuyên ngành thuộc Trung tâm KHTN&CNQG. Chính vì vậy, ngoài ý nghĩa khoa học, nhiều đề tài của nghiên cứu sinh và học viên cao học còn có tính thực tiễn khá cao.

Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho GS.VS. Đặng Vũ Minh, 2004

IV . VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (2004-2012)

Ngày 16/01/2004, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2004/NĐ-CP là một cột mốc quan trọng, đánh dấu việc đổi tên và tái cơ cấu Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia thành Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

** Cơ cấu tổ chức*

Viện KHCNVN gồm 21 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Viện, 6 cơ quan giúp việc Chủ tịch Viện, 11 đơn vị do Chủ tịch Viện thành lập. Lãnh đạo Viện gồm Chủ tịch Viện và các Phó Chủ tịch Viện.

Đối với các đơn vị sự nghiệp: Viện Vật lý được đổi tên thành Viện Vật lý và Điện tử để mở rộng lĩnh vực nghiên cứu sang kỹ thuật điện tử (tuy nhiên, sau đó Viện này lại được đổi tên thành Viện Vật lý theo Nghị định số 62/2008/NĐ-CP); Viện Công nghệ Môi trường; 2 đơn vị dịch vụ khoa học công nghệ (Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam và Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ); và 01 đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện (Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ) được Chính phủ thành lập.

Việc hình thành các đơn vị mới thể hiện sự chú trọng đối với công tác ứng dụng triển khai công nghệ, vừa thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc phấn đấu xây dựng Viện trở thành đơn vị dẫn đầu về nghiên cứu cơ bản, đồng thời mạnh cả về nghiên cứu ứng dụng và triển khai công nghệ trong cả nước. Điều này đã tạo ra định hướng phát triển khoa học công nghệ của Viện gắn với phát triển KT-XH có thêm nhiều động lực mới.

Lễ ra mắt Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, 2006

Thời gian này, Viện KHCNVN có hơn 2.400 cán bộ trong biên chế và gần 800 cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các đơn vị nghiên cứu theo chế độ hợp đồng lao động, chưa kể gần 2.000 cán bộ công nhân viên làm việc trong khối DNNN thuộc Viện KHCNVN.

Có thể khẳng định, Viện KHCNVN là một trong những cơ quan nghiên cứu triển khai có đội ngũ lớn nhất về số lượng và cao nhất về trình độ trong cả nước. Lực lượng cán bộ này tham gia vào hoạt động ứng dụng và triển khai các kết quả khoa học công nghệ rất đa dạng về nội dung chuyên môn, hình thức sản phẩm và có địa chỉ áp dụng phủ kín hầu khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Quyết định số 86/2006/QĐ-TTg ngày 20/4/2006, Viện KHCNVN triển khai thực hiện đề án quy hoạch hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.

Tại Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01/3/2006, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt *"Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên và môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020"* (Đề án 47). Trong tổng số 20 dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Viện KHCNVN được giao thực hiện hai dự án số 14 *"Điều tra cơ bản và đánh giá tài nguyên vị thế, kỳ quan sinh thái, địa chất vùng biển và các đảo Việt Nam"* và Dự án số 19 *"Chương trình hợp tác quốc tế điều tra, khảo sát tài nguyên - môi trường Biển Đông giữa Việt Nam và các nước"*. Các dự án đã hoàn thành đầy đủ các nội dung và sản phẩm, đáp ứng mục tiêu đề ra theo đề cương được phê duyệt, đặc biệt tại Dự án số 19, Chính phủ đã giao cho Viện KHCNVN thực hiện Dự án với yêu cầu sau khi thực hiện Dự án, Việt Nam phải xây dựng được các thể chế cơ bản trong HTQT về điều tra, khảo sát và nghiên cứu tài nguyên môi trường Biển Đông của Việt Nam để HTQT ngày càng có những đóng góp to lớn và hiệu quả trong ngành KH-CN biển, phục vụ cho sự nghiệp phát triển KT-XH và bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước.

Đoàn công tác của Viện Hàn lâm làm việc với các đối tác Nhật Bản trong Đề án 47, 2010

GS.VS. Đặng Vũ Minh phát biểu tại Lễ khai giảng lớp chuyên đề Pháp - Việt *"Từ phân tử đến thuốc chữa bệnh"*, 2006

Sau 4 năm hoạt động, Viện KHCNVN có những bước phát triển quan trọng về nghiên cứu phát triển công nghệ thuộc các lĩnh vực nghiên cứu như: Công nghệ vũ trụ, khoa học vật liệu, hải dương học và chuẩn bị đủ điều kiện cho hình thành một số viện nghiên cứu mới.

Ngày 12/5/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện KHCNVN, thay thế cho Nghị định số 27/2004/NĐ-CP. Theo đó, chức năng chủ yếu của Viện KHCNVN là nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ theo các hướng trọng điểm của Nhà nước nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quản lý KHCN và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH và đào tạo nhân lực KHCN có trình độ cao cho đất nước theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức (theo số liệu tính đến 31/12/2009), bộ máy tổ chức của Viện KHCNVN gồm 24 viện nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, 3 đơn vị sự nghiệp, 7 đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Viện KHCNVN còn có 6 viện nghiên cứu cấp cơ sở (Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển bền vững tại Thành phố Huế, thành lập năm 2009), 2 trung tâm (Trung tâm Tin học và Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghệ và dịch vụ), nhiều đơn vị ứng dụng thành lập năm 2009), 9 doanh nghiệp nhà nước và trên 20 liên hiệp sản xuất và 35 đơn vị trực thuộc các viện chuyên ngành và gần 50 hệ thống đài, trạm quan trắc, trại thực nghiệm. Một số đơn vị triển khai công nghệ tại các địa phương, địa bàn kinh tế trọng điểm, cùng tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo 8 hướng trọng điểm của Nhà nước là:

- Công nghệ thông tin;
- Công nghệ sinh học;
- Khoa học vật liệu;
- Nghiên cứu biển, hải đảo và công trình biển;
- Sinh thái và Môi trường;
- Tài nguyên sinh học và Các hợp chất thiên nhiên;
- Kỹ thuật điện tử, thiết bị khoa học và tự động hoá;
- Dự báo phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

Đội ngũ cán bộ khoa học của Viện KHCNVN khoảng hơn 2.000 cán bộ, viên chức, trong đó có hơn 200 GS, PGS; gần 700 TSKH, TS; hơn 500 ThS; hơn 200 nghiên cứu viên cao cấp, chuyên viên cao cấp; 700 nghiên cứu viên chính, chuyên viên chính và gần 600 Nghiên cứu viên, Chuyên viên. Ngoài ra, còn có gần 1.200 cán bộ khoa học đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc theo chế độ hợp đồng dài hạn. Trong đợt phong chức danh GS, PGS năm 2009, Viện KHCNVN có 4 nhà khoa học được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS và 33 nhà khoa học được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS, trong đó có nhiều cán bộ trẻ dưới 50 tuổi. Đây thực sự là lực lượng cán bộ có trình độ cao, là tài sản quý của quốc gia phục vụ cho mục tiêu phát triển đất nước. Đội ngũ này đã tạo dựng nên vai trò đầu tàu của Viện KHCNVN trong nghiên cứu khoa học ở Việt Nam, đồng thời hỗ trợ đắc lực cho công tác đào tạo sau đại học và triển khai công nghệ không những trong Viện KHCNVN mà còn ở nhiều cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong khắp cả nước.

Giai đoạn này, Viện KHCNVN chuẩn bị tích cực cho giai đoạn phát triển mới bằng việc xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với mục tiêu là xây dựng Viện KHCNVN thành một trung tâm KHCN lớn, đa ngành, hoạt động rộng khắp trên cả nước và đạt trình độ khá trong khu vực vào năm 2020 và đạt trình độ tiên tiến vào năm 2030.

Viện KHCNVN chủ trương đầu tư mạnh mẽ vào trang thiết bị và cơ sở hạ tầng nghiên cứu, đặc biệt trong các mũi nhọn như: Công nghệ sinh học, Công nghệ vật liệu, Công nghệ vũ trụ và Công nghệ thông tin, đặc biệt là các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia (như phòng thí nghiệm Công nghệ gen, phòng thí nghiệm Vật liệu và linh kiện điện tử, phòng thí nghiệm Công nghệ mạng và đa phương tiện, phòng thí nghiệm Công nghệ tế bào thực vật) với nhiều trang thiết bị hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học trong nước thực hiện những nghiên cứu tiên tiến, nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong lĩnh vực KH-CN.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia công nghệ gen
(tham gia Chương trình *"OPEN DAYS 2014"*)

Một trong những dấu ấn nổi bật của giai đoạn này là Viện KHCNVN đã có những bước phát triển có tính đột phá trong lĩnh vực KHCN vũ trụ, góp phần đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của ngành công nghệ vũ trụ của Việt Nam, với các thành tích nổi bật là xây dựng và triển khai Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ đến năm 2020 và phóng thành công vệ tinh VNREDSat-1, vệ tinh quan sát Trái đất đầu tiên của Việt Nam phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường và phòng tránh thiên tai. Đề án xây dựng *"Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ vũ trụ đến năm 2020"*, đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho Trung tâm KHTN&CNQG (từ năm 2004 là Viện KHCNVN) chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan xây dựng từ cuối những năm 90. Sau hơn 6 năm triển khai nhiệm vụ này, ngày 14/6/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 137/2006/QĐ-TTg phê duyệt *"Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ vũ trụ đến năm 2020"* (gọi tắt là Chiến lược vũ trụ 2006). Có thể nói, việc thực hiện thành công nhiệm vụ này là một trong những đóng góp nổi bật của Viện KHCNVN vào sự phát triển KHCN của đất nước nói chung và lĩnh vực KHCN

vũ trụ nói riêng. Chiến lược vũ trụ 2006 đã đặt nền móng cho sự phát triển lĩnh vực KHCN vũ trụ của nước ta, cả về định hướng lựa chọn công nghệ thích hợp, xác định các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ ưu tiên, cũng như các bước đi phù hợp để xây dựng nguồn lực và hợp tác quốc tế. Các quan điểm cơ bản của Chiến lược 2006 đã được kế tục, phát huy trong giai đoạn tiếp theo bởi Chiến lược Phát triển và ứng dụng KHCN vũ trụ đến năm 2030, do Bộ KH&CN chủ trì soạn thảo, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021. Từ sau 2006, Viện KHCNVN đã có những bước đi mạnh mẽ để triển khai Chiến lược vũ trụ 2006.

- Về mặt tổ chức:

Viện đã thành lập Viện Công nghệ Vũ trụ (2006), là cơ quan nghiên cứu đầu ngành của Việt Nam về công nghệ vũ trụ và Trung tâm vệ tinh Quốc gia (2011), sau đổi tên thành Trung tâm Vũ trụ Việt Nam, với chức năng chính là phát triển công nghệ vệ tinh nhỏ.

- Về mặt phát triển tiềm lực:

Viện KHCNVN đóng vai trò chủ trì lĩnh vực phát triển công nghệ vệ tinh nhỏ quan sát Trái đất, với trọng điểm là triển khai 2 dự án lớn: *"Chế tạo và phóng vệ tinh nhỏ quan sát Trái đất quản lý tài nguyên thiên nhiên môi trường và thiên tai, VNREDSat-1"* (trên cơ sở hợp tác với Tập đoàn Airbus Defense & Space của châu Âu) và Dự án xây dựng Trung tâm vũ trụ Hòa Lạc (trên cơ sở hợp tác và sử dụng nguồn vốn ODA của Nhật Bản, với cấu phần quan trọng là chế tạo và phóng vệ tinh radar LOTUSat-1).

Kỷ niệm 5 năm thành lập Viện Công nghệ Vũ trụ, 2011

- Về mặt nghiên cứu và ứng dụng KHCN vũ trụ:

Viện KHCNVN chủ trì xây dựng và triển khai các Chương trình KHCN vũ trụ cấp quốc gia. Trong giai đoạn 2008-2011, Chương trình đã triển khai thực hiện 19 đề tài với sự tham gia của hàng trăm cán bộ khoa học từ nhiều viện nghiên cứu, trường đại học và các cán bộ quản lý/ứng dụng từ nhiều địa phương trong cả nước.

Bên cạnh đó, Viện KHCNVN đã triển khai thực hiện quy chế báo tin động đất, cảnh báo sóng thần do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 264/2006/QĐ-TTg ngày 16/11/2006. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Viện KHCNVN đã chỉ đạo Viện Vật lý địa cầu triển khai việc quan trắc, thu thập, xử lý số liệu, thông tin và tổ chức tác nghiệp theo quy trình của Quy chế báo tin động đất, cảnh báo sóng thần, tổ chức trực động đất liên tục 24/24 giờ hàng ngày, 7 ngày trong tuần, kể từ ngày 14/02/2007. Qua đó đã thông báo kịp thời về các trận động đất xảy ra ở Việt Nam và vùng lân cận.

Ngày 04/9/2007, Chủ tịch Viện KHCNVN đã ban hành quyết định thành lập Trung tâm Báo tin động đất và Cảnh báo sóng thần trực thuộc Viện Vật lý địa cầu, chính thức hoạt động từ tháng 11/2007. Trụ sở làm việc của Trung tâm Báo tin động đất và Cảnh báo sóng thần đặt tại Viện Vật lý địa cầu. Mỗi ngày thực hiện việc trực ca 24/24 giờ theo Quy chế Báo tin động đất, cảnh báo sóng thần của Thủ tướng Chính phủ.

Viện KHCNVN ký hợp đồng gói số 1 của dự án VNREDSat-1, 2010

Đội kỹ sư của dự án VNREDSat-1 chụp ảnh cùng Lãnh đạo Viện KHCNVN tại Toulouse, 2010

Hội nghị Tổng kết Chương trình Tây Nguyên III giai đoạn 2011-2015
và triển khai Chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016-2020

Viện KHCNVN đã được giao chủ trì nghiên cứu, đánh giá tác động địa chấn kiến tạo đến sự ổn định công trình Thủy điện Sông Tranh 2[8],... Qua các kết quả nghiên cứu, đánh giá của các nhà khoa học đã cho thấy động đất quan sát được ở khu vực Bắc Trà My và lân cận là động đất kích thích và sẽ suy giảm theo thời gian. Các nhận định của các nhà khoa học đã tạo điều kiện để Chính phủ cho phép Nhà máy Thuỷ điện Sông Tranh 2 được hoạt động trở lại.

Cũng trong giai đoạn này, Viện KHCNVN tiếp tục chủ trì thực hiện Chương trình Tây Nguyên III với mục tiêu giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của khu vực Tây Nguyên. Đây là chương trình thứ ba trong chuỗi Chương trình nghiên cứu về Tây Nguyên được triển khai trong giai đoạn 2011-2015. Chương trình tập trung vào các nghiên cứu liên ngành nhằm cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách, quản lý tài nguyên, phát triển KT-XH và bảo vệ môi trường. Chương trình Tây Nguyên III đã triển khai 62 đề tài, 05 nhiệm vụ và hoạt động của Văn phòng Chương trình Tây Nguyên III, với tổng kinh phí là 328,9 tỷ đồng. Kết quả của Chương trình không chỉ giúp cải thiện việc quản lý tài nguyên, nâng cao đời sống của người dân mà còn góp phần bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự phát triển KT-XH của Tây Nguyên trong bối cảnh mới.

Bên cạnh đó, Viện có nhiều kết quả nghiên cứu có ứng dụng thiết thực trong cuộc sống như: nghiên cứu sản xuất tinh dầu hương liệu, các chất tổng hợp phục vụ cho ngành mỹ phẩm, chế biến thực phẩm và dược phẩm,… Đặc biệt là nghiên cứu các hợp chất có hoạt tính sinh học từ các loại thảo dược truyền thống của Việt Nam, điển hình như công trình *"Nghiên cứu chiết suất Artemisinin từ cây thanh hao hoa vàng Việt Nam và chuyển hoá thành các dẫn chất có hoạt tính mạnh hơn để chữa sốt rét kháng thuốc. Tác giả: GS.BS. Phạm Song và nhóm đồng tác giả thuộc Bộ Y tế, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia và Bộ Quốc Phòng"* đã được trao giải thưởng Hồ Chí Minh năm 2000; nghiên cứu phát triển các bài thuốc y học cổ truyền để chữa một số bệnh nhiệt đới và hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy; các chất có hoạt tính chống ung thư, HIV/AIDS, cúm gia cầm, các chất kháng sinh,...

[8] Nhà máy Thủy điện Sông Tranh 2, khu vực Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam bắt đầu tích nước vào ngày 29/11/2010. Sau khi thuỷ điện tích nước đã xảy ra một loạt các trận động đất với tần suất lớn và độ lớn ngày càng cao gây bất an cho đời sống nhân dân và gây nguy hiểm cho an toàn của đập thủy điện Sông Tranh 2.

**** Công tác đào tạo***

Giai đoạn này đánh dấu bước chuyển mình quan trọng, chuyển từ việc tham gia đào tạo sang trực tiếp *"Đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao; tổ chức đào tạo sau đại học về khoa học tự nhiên và công nghệ theo quy định của pháp luật"*.

Viện KHCNVN có 18 viện nghiên cứu chuyên ngành đã được Chính phủ ra quyết định giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học ở bậc tiến sĩ và thạc sĩ; trong đó có 6 viện nghiên cứu được Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo cả thạc sĩ và tiến sĩ và 12 viện nghiên cứu được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ. Các đơn vị như: Viện Công nghệ sinh học, Viện Toán học, Viện Công nghệ thông tin, Viện Cơ học, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Khoa học vật liệu, Viện Vật lý đã có nhiều thành tích về đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, với số lượng khá lớn, đạt chất lượng cao. Từ năm 1986-2008, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã đào tạo được 636 tiến sĩ và 1.216 thạc sĩ. Trong đó, 10 năm đầu (1986-1996) đã đào tạo được 173 tiến sĩ, 21 thạc sĩ; 12 năm trở lại đây (1997-2008) đã đào tạo được 463 tiến sĩ, 1.195 thạc sĩ. Bên cạnh đó, trung bình hàng năm Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đào tạo được 40 tiến sĩ và 100 thạc sĩ. Ngoài ra, tận dụng lợi thế là một cơ quan nghiên cứu khoa học có nhiều quan hệ hợp tác với các tổ chức KHCN của nước ngoài, nhiều viện chuyên ngành của Viện KHCNVN còn triển khai mô hình liên kết hợp tác đào tạo sau đại học với các trường đại học của nước ngoài. Theo mô hình này, học viên sẽ được đào tạo trong nước một thời gian, sau đó sẽ được cử sang các trường đối tác nước ngoài để đào tạo tiếp và nhận bằng tốt nghiệp tại đó. Trong thời gian này, Viện KHCNVN đã ký kết hàng trăm dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ quan khoa học ở nước ngoài và các tổ chức khoa học quốc tế. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho việc gửi đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài theo kinh phí các đề án, dự án quốc tế, đặc biệt là các Dự án phối hợp đào tạo tiến sĩ về vật lý, điện tử và ứng dụng giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam với Viện Nghiên cứu khoa học quốc gia bang Queebec-Canada, dự án đào tạo sau đại học về lĩnh vực vật liệu nano giữa Viện Khoa học vật liệu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam với Trường Đại học Osaka (Nhật Bản). Một điểm nhấn trong giai đoạn này là thông qua hợp tác giữa Viện Công nghệ sinh học, Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) và trường Đại học Greifswald (CHLB Đức), gần 100 NCS đã nhận học bổng của nhà nước và DAAD để đào tạo tại Đức và phần lớn đã quay về nước làm việc.

GS.VS Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ cho các nhà khoa học, 2010

Các đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, các cán bộ của Viện còn tham gia hướng dẫn cho hàng trăm sinh viên tốt nghiệp đại học. Nhiều đơn vị trực thuộc Viện đã có liên kết đào tạo, nhận sinh viên làm luận án tại các phòng thí nghiệm của Viện. Nhiều nhà khoa học có uy tín của Viện là cộng tác viên, giáo sư mời của nhiều cơ sở khoa học trên thế giới. Một số nhà khoa học của Viện đang là trụ cột của nhiều hướng nghiên cứu khoa học tầm quốc tế. Một số nhà khoa học của Viện đã được quốc tế vinh danh vì những đóng góp khoa học xuất sắc. Các đơn vị có số lượng nghiên cứu sinh đông là Viện Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ thông tin, Viện Hóa học, Viện Khoa học vật liệu, Viện Vật lý, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật và Viện Toán học.

Bên cạnh chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết với các trường đại học: Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, các Viện, Viện KHCNVN còn được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thực hiện Đề án đào tạo thạc sĩ trình độ quốc tế (Đề án 322).

Các đơn vị trực thuộc Viện đã rất tích cực, năng động trong công tác đào tạo, tuy nhiên vẫn chưa thực sự phát huy tiềm năng thế mạnh và tính chất liên ngành,

đa ngành của Viện. Hơn thế nữa, việc tổ chức các cơ sở đào tạo riêng lẻ trong Viện KHCNVN làm cho tính thống nhất không cao trong toàn Viện và không đẩy mạnh được hoạt động đào tạo sau đại học, đặc biệt là đào tạo thạc sĩ, chưa phát huy hết được thế mạnh vốn có của Viện KHCNVN cả về lực lượng cán bộ giảng dạy và hệ thống trang thiết bị hiện đại có để đào tạo nhân tài cho đất nước. Để khắc phục những mặt còn hạn chế nêu trên, đưa hoạt động đào tạo sau đại học của Viện KHCNVN thành một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đào tạo lực lượng cán bộ khoa học không chỉ cho Viện mà cho cả đất nước, đáp ứng tình hình mới và đòi hỏi thực tế của công cuộc đổi mới, hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước, Viện KHCNVN chủ trương thành lập Học viện Khoa học và Công nghệ trực thuộc Viện. Học viện sẽ thực hiện chức năng thống nhất quản lý, điều phối hoạt động đào tạo sau đại học của tất cả các đơn vị trực thuộc Viện KHCNVN.

Những thành tích mà Viện KHCNVN đạt được trong giai đoạn này đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Năm 1995, nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập, Viện đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì. Năm 2000, nhân dịp kỷ niệm năm 25 năm thành lập, Viện đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất. Năm 2010, nhân dịp kỷ niệm 35 năm thành lập, Đảng và Nhà nước đã trao tặng cho Viện KHCNVN Huân chương Hồ Chí Minh. Nhiều đơn vị trực thuộc và cán bộ của Viện KHCNVN cũng đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập và Huân chương Lao động.

V. VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (2012 - NAY)

Sau gần 20 năm hoạt động từ Trung tâm KHTN&CNQG đến Viện KHCNVN, Viện KHCNVN đã hoàn thiện việc tái cấu trúc thành công để thực hiện đồng thời các hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phát triển công nghệ và điều tra cơ bản, từ năm 2012, Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ về khoa học và công nghệ trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhà nước đặt ra những mục tiêu lớn về phát triển khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Ngày 25/12/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2012/NĐ-CP thay thế Nghị định số 62/2008/NĐ-CP ngày 12/5/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một Viện Nghiên cứu quốc gia đầu ngành trực thuộc Chính phủ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Viện Hàn lâm), có hiệu lực kể từ ngày 19/02/2013.

Việc đổi tên thành Viện Hàn lâm cùng với các nội dung cụ thể ghi trong Nghị định thể hiện được tầm nhìn chiến lược, đúng với chức năng, nhiệm vụ của Viện Hàn lâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho Viện Hàn lâm trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững đất nước, phù hợp với vị thế, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm trong tình hình mới. Đây là cố gắng chung của toàn Viện Hàn lâm và đã được Chính phủ cùng các bộ, ngành ghi nhận. Viện Hàn lâm đã thực hiện tốt đường lối phát triển của Đảng là gắn nghiên cứu khoa học với sản xuất. Trong giai đoạn này, Viện Hàn lâm đã thành lập mới 02 viện nghiên cứu vào năm 2013 là: Viện Nghiên cứu hệ gen và Viện Sinh thái học miền Nam.

Trong năm đầu của Viện Hàn lâm, cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm gồm 51 đơn vị trực thuộc trong đó có 6 đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện, 34 tổ chức khoa học công nghệ công lập và 6 đơn vị sự nghiệp công lập khác, 4 đơn vị tự trang trải kinh phí và 1 DNNN.

Cũng trong năm 2013, Viện Hàn lâm đã phê duyệt chủ trương thành lập 11 trung tâm tiên tiến giai đoạn 2013-2016 trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và tương ứng là các chuyên ngành khoa học có thế mạnh, tiềm năng. Với sự nỗ lực của Viện Hàn lâm, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp 32 ha đất xây dựng tại Khu đô thị sinh thái Quốc Oai.

Cũng trong giai đoạn này, Viện Hàn lâm thực hiện sáp nhập Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Bắc về Trung tâm Phát triển Công nghệ cao, do đó, tổng số đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm là 52 đơn vị.

Ngày 15/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm KHCNVN thay thế Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012. Cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm có 52 đơn vị trực thuộc trong đó có 6 đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện; 33 tổ chức khoa học công nghệ công lập; 8 đơn vị sự nghiệp công lập khác, 4 đơn vị tự bảo đảm hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư và 1 DNNN.

Cũng theo Nghị định này, Trung tâm Vệ tinh Quốc gia được đổi tên thành Trung tâm Vũ trụ Việt Nam; 2 đơn vị do Chủ tịch Viện quyết định thành lập được đưa nâng cấp thành đơn vị cấp quốc gia: Viện Nghiên cứu hệ gen và Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ (trước đây là Trung tâm Đào tạo, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ).

Như vậy, cùng với việc thành lập Học viện Khoa học và Công nghệ[9]; việc chuyển Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội về trực thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN[10] và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm được quy định tại Nghị định số 60/2017/NĐ-CP đã cho thấy chức năng đào tạo của Viện Hàn lâm đã được hoàn thiện, qua đó khẳng định Viện Hàn lâm là một tổ chức có cấu trúc hoàn thiện: Nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ - đào tạo nhằm thực hiện đúng đường lối của Đảng là nghiên cứu khoa học gắn liền với sản xuất và đời sống.

Trong 2 năm 2020-2021, Viện Hàn lâm đã thực hiện sáp nhập 5 đơn vị do Chủ tịch Viện thành lập, hơn 10 % đơn vị sự nghiệp công lập của Viện Hàn lâm, cụ thể: Viện Vật lý ứng dụng và Thiết bị KHKT thành Trung tâm Vật lý ứng dụng và Thiết bị khoa học, trực thuộc Viện Vật lý; Viện Vật lý TP. Hồ Chí Minh thành Trung tâm Vật lý trực thuộc Viện Cơ học và Tin học ứng dụng; Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung trực thuộc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam; Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh trực thuộc Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên; Viện Sinh thái học miền Nam trực thuộc Viện Khoa học vật liệu ứng dụng. Cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm cuối năm 2021 giảm còn 46 đơn vị, bao gồm: 6 đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện, 28 tổ chức khoa học công nghệ công lập, 8 đơn vị sự nghiệp công lập khác, 3 đơn vị tự trang trải kinh phí và 1 DNNN.

Đoàn cán bộ Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam
tham dự Cuộc họp Hội đồng Chấp hành UNESCO, 2015

[9] Quyết định số 1691/QĐ-TTg ngày 22/9/2014.
[10] Quyết định số 430/QĐ-TTg ngày 18/3/2016.

Giai đoạn này, Viện Hàn lâm thành lập được 2 Trung tâm quốc tế dạng II về Toán học và Vật lý dưới sự bảo trợ của UNESCO và bắt đầu hoạt động từ năm 2018 và chính thức ra mắt vào năm 2021. Đây là hai Trung tâm duy nhất ở Việt Nam và trong số không nhiều các Trung tâm ở khu vực Đông Nam Á. Điều này thể hiện năng lực, uy tín của Viện Hàn lâm trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản về Toán học và Vật lý.

Lễ ra mắt hai Trung tâm UNESCO về Toán học và Vật lý, 2021

Ngày 24/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thay thế Nghị định số 60/2017/NĐ-CP. Theo đó, Viện Hàn lâm thực hiện hợp nhất 2 đơn vị Ban Tổ chức - Cán bộ và Ban Kiểm tra thành Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra vào đầu năm 2023; hợp nhất Viện Công nghệ môi trường và Viện Khoa học năng lượng thành Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường; hợp nhất Trung tâm Phát triển công nghệ cao và Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ thành Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao vào đầu năm 2024; sáp nhập Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang vào Viện Hải dương học vào đầu năm 2025.

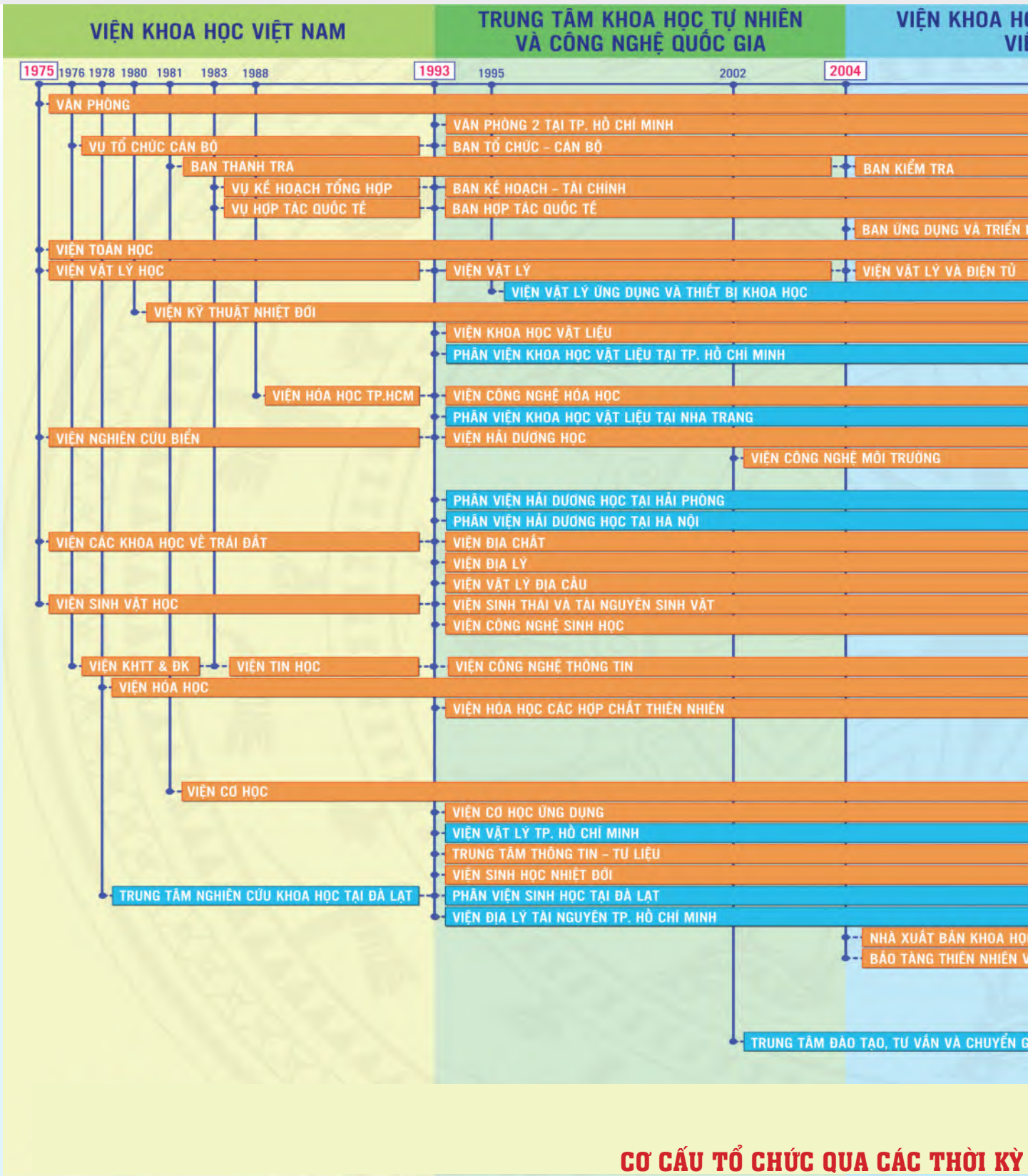

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUA CÁC THỜI KỲ

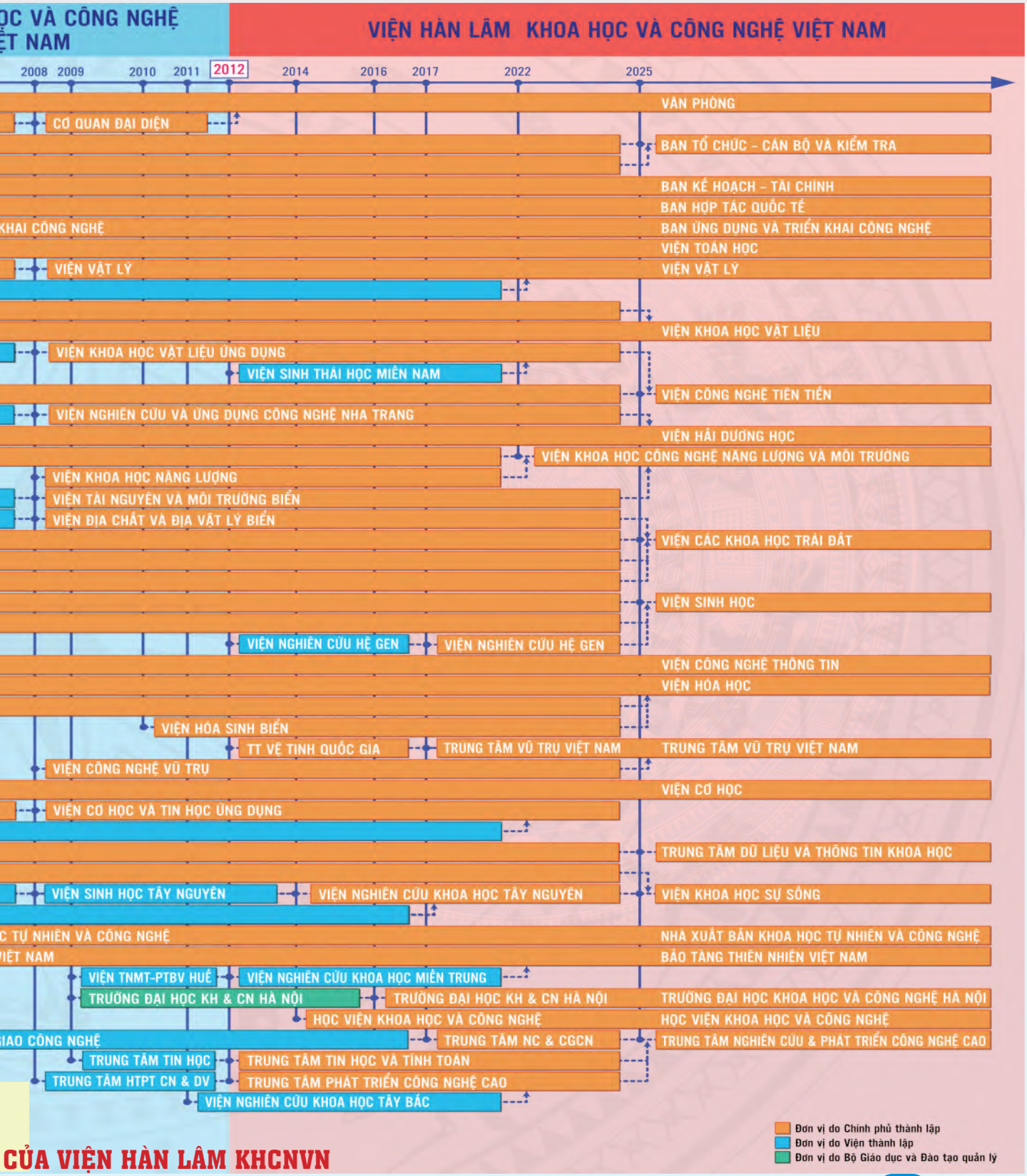

CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

CÁC HỘI ĐỒN

TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
(1993-2004)

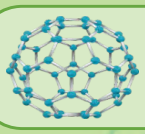
Ngành Khoa học vật liệu

Ngành Các Khoa học về Trái đất

Ngành Công nghệ sinh học

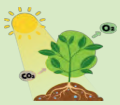
Ngành Tài nguyên sinh học sinh thái - Môi trường

Ngành Công nghệ môi trường

Liên ngành Ứng dụng kỹ thuật vũ trụ

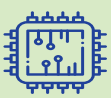
Ngành Điện tử và Thiết bị khoa học

Ngành Công nghệ thông tin

Ngành Thiết bị công nghệ

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(2004-2012)

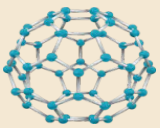
Ngành Khoa học vật liệu

Ngành Các Khoa học Trái đất

Ngành Công nghệ sinh học

Ngành Khoa học và Công nghệ biển

Ngành Đa dạng sinh học và Các chất có hoạt tính sinh học

Ngành Môi trường và Năng lượng

Ngành Công nghệ thông tin, Điện tử, Tự động hóa và Công nghệ vũ trụ

IG KHOA HỌC

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

(2012-2023)	(2023 - nay)
Ngành Khoa học vật liệu	Ngành Khoa học vật liệu
Ngành Các Khoa học Trái đất	Ngành Các Khoa học Trái đất
Ngành Công nghệ sinh học	Ngành Công nghệ sinh học
Ngành Khoa học và Công nghệ biển	Ngành Khoa học và Công nghệ biển
Ngành Đa dạng sinh học và Các chất có hoạt tính sinh học	Ngành Đa dạng sinh học và Các chất có hoạt tính sinh học
Ngành Môi trường và Năng lượng	Ngành Môi trường và Năng lượng
Ngành Công nghệ thông tin, Điện tử, Tự động hóa và Công nghệ vũ trụ	Ngành Công nghệ thông tin, Điện tử, Tự động hóa
	Ngành Khoa học và Công nghệ vũ trụ

GS.VS Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam làm việc với các đơn vị trực thuộc sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy, 2024

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Viện Hàn lâm đã khẩn trương, nghiêm túc chỉ đạo rà soát, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy. Trong giai đoạn 2020-2025, Viện Hàn lâm đã giảm 23 đơn vị, tương ứng giảm 48,93% số đơn vị trực thuộc (vượt 38,93% so với chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết số 263-NQ/ĐU ngày 20/6/2022), trong đó giai đoạn 2020-2022, giảm 9 đơn vị, giai đoạn 2023-2025 giảm 14 đơn vị. Các đơn vị trong toàn Viện Hàn lâm giảm 205 trên tổng số 483 đơn vị cấp phòng, tương ứng giảm 42,44% (vượt 32,44% so với chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết số 263-NQ/ĐU ngày 20/6/2022).

Về lực lượng cán bộ hiện nay, Viện Hàn lâm có tổng số đội ngũ cán bộ làm việc là khoảng 3.000 người. Trong đó, số lượng người làm việc do ngân sách Nhà nước trả lương là 2.111 người (bao gồm: 52 GS, 152 PGS, 17 TSKH, 899 TS, 800 ThS, 366 trình độ cử nhân, 29 kỹ thuật viên).

**** Hoạt động nghiên cứu KHCN***

- Nghiên cứu cơ bản luôn là thế mạnh của Viện Hàn lâm, nhiều lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và quốc tế

Năm 2018, lần đầu tiên hai Trung tâm quốc tế về Toán học và Vật lý dưới sự bảo trợ của UNESCO ở Việt Nam được thành lập trực thuộc Viện Toán học và Viện Vật lý theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và UNESCO, là điểm nổi bật về sự ghi nhận của quốc tế và của Chính phủ đối với những nỗ lực phát triển nghiên cứu cơ bản tại Viện.

Số lượng và chất lượng các công trình công bố đều tăng cao qua hai giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025 cho thấy năng lực nghiên cứu cơ bản của các đơn vị trực thuộc đã được tăng cường đáng kể và tiến bước hội nhập với khu vực và thế giới. Theo xếp hạng của các tổ chức uy tín trên thế giới, Viện Hàn lâm luôn là đơn vị đứng đầu cả nước trong giai đoạn 2015-2025 và có thứ hạng khá trong khu vực về nghiên cứu cơ bản.

Bảng thống kê số lượng công trình công bố
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2015-2025

Giai đoạn	Tổng số công trình công bố	Số công trình công bố quốc tế	Số công trình công bố quốc tế trung bình/ năm	Tỉ lệ công bố quốc tế/TS
2015-2020	10.675	5.154	~ 800	~ 1,0
2020-2025	12.000	8.400	1.680	1,7
Tổng	22.675	13.554	1.355	-

- Điều tra cơ bản tiếp tục khẳng định vị thế liên ngành và đa ngành

Viện Hàn lâm tiếp tục được giao thực hiện nhiều dự án điều tra cơ bản quan trọng của Nhà nước. Các sản phẩm điều tra cơ bản của Viện Hàn lâm như cơ sở dữ liệu về biển đảo, thềm lục địa, các bộ bản đồ Atlas Quốc gia, bộ số liệu và các dữ liệu điều tra về địa chất, biển, môi trường, động đất, năng lượng, đa dạng sinh học, các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học,... đã tạo lập căn cứ khoa học để cung cấp cho các ban, bộ, ngành, địa phương xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển KT-XH; đề xuất hướng sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ chủ quyền, bảo đảm quốc phòng - an ninh của đất nước.

Mạng lưới đài trạm phân bố trên khắp các vùng địa lý của Việt Nam tiếp tục được duy trì và mở rộng, các hoạt động điều tra, quan trắc được tiến hành thường xuyên; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy chế báo tin động đất và cảnh báo sóng thần theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn có nhiều bước phát triển mới

Viện Hàn lâm đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp đồng bộ nâng cao hiệu quả hoạt động sở hữu trí tuệ như các Chương trình phát triển công nghệ và Chương trình phát triển sản phẩm thương mại nhằm thúc đẩy phát triển công nghệ và thương mại hoá sản phẩm. Viện Hàn lâm không chỉ dẫn đầu mà còn chiếm thị phần lớn về Bằng sáng

chế và giải pháp hữu ích của người Việt trong cả nước, được tổ chức Clarivate (Vương quốc Anh) trao tặng giải thưởng *"Dẫn đầu đổi mới sáng tạo khu vực Nam Á và Đông Nam Á"* năm 2021, 2022.

Cho đến nay, Viện Hàn lâm đã ký hợp tác khoa học và công nghệ với hơn 50 bộ, ngành, địa phương và tập đoàn công nghiệp. Đây là khung cơ sở cho các đơn vị, các nhà khoa học trực thuộc Viện Hàn lâm triển khai kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ vào thực tế tại bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Gian trưng bày của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tại Triển lãm Thành tựu đất nước *"80 năm - Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"* (A80), 2025

Bảng thống kê số lượng bằng SHTT của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2015-2025

Giai đoạn	Tổng số bằng SHTT	Số bằng độc quyền sáng chế quốc tế
2015-2020	202	5
2020-2025	292	9

Viện Hàn lâm đang làm chủ nhiều công nghệ trong các lĩnh vực khác nhau đã và đang sẵn sàng chuyển giao cho doanh nghiệp như các công nghệ về năng lượng sạch, công nghệ về vật liệu đặc biệt; công nghệ ứng dụng trong an ninh - quốc phòng, nông nghiệp, nuôi trồng đánh bắt thuỷ sản; các giống lai tạo mới phục vụ chăn nuôi; các chủng vi sinh vật có giá trị khoa học và ứng dụng; các nguồn gen mới, quý, hiếm; các sản phẩm chăm sóc sức khoẻ con người, điều trị bệnh sử dụng công nghệ tiên tiến; các mô hình xử lý chất thải độc hại, chất thải chăn nuôi,... Một số công nghệ đã được thương mại hóa với doanh thu hàng chục tỉ đồng/năm như: Sơn chịu nhiệt bảo vệ các công trình thép, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ nano curcumin,...

Hội thảo khoa học công bố kết quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ chế tạo phức hệ nano extra XFGC dùng trong phòng và hỗ trợ điều trị ung bướu của Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang (nay là Viện Hải dương học) đến Công ty Cổ phần Dược phẩm Goldhealth Việt Nam, 2017

Lễ cắt băng Khánh thành và bàn giao công trình cấp nước sạch của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tại Trường THPT Mùn Chung, Điện Biên, 2018

- Chương trình, nhiệm vụ cấp quốc gia được quan tâm chỉ đạo triển khai

Chương trình khoa học, công nghệ cấp Nhà nước do Chính phủ giao cho Viện là Chương trình Tây Nguyên III, Chương trình Tây Nguyên 2016-2020; Chương trình khoa học, công nghệ vũ trụ giai đoạn (2012-2016) và giai đoạn (2016-2020) đã thu được nhiều kết quả khoa học, công nghệ có giá trị, được Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đánh giá cao.

Một trong những thành tựu đánh dấu sự phát triển của Việt Nam trong lĩnh vực Vũ trụ và Công nghệ viễn thám là việc phóng thành công vệ tinh VNREDSat-1 do Viện Hàn lâm chủ trì. Đây là vệ tinh quan sát Trái đất đầu tiên của Việt Nam được phóng vào quỹ đạo ngày 07/5/2013. Sau 3 tháng thử nghiệm, vệ tinh VNREDSat-1 và hệ thống cơ sở mặt đất đã được bàn giao cho Viện Hàn lâm trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác đạt toàn bộ các chỉ tiêu công nghệ, kỹ thuật. Hiện nay, hệ thống vệ tinh VNREDSat-1 hoàn toàn do các cán bộ, kỹ sư của Viện Hàn lâm vận hành. Phần nhận, xử lý và phân phối ảnh được thực hiện phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

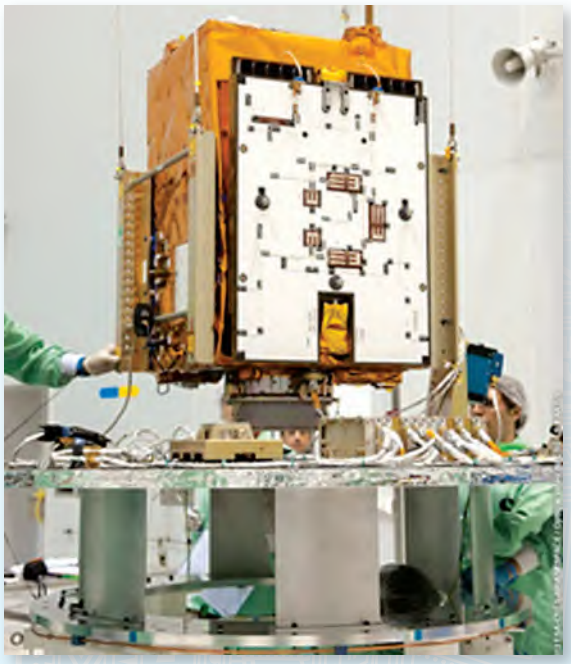

Vệ tinh VNREDSat-1 trước khi được phóng lên quỹ đạo, 2013

Vệ tinh VNREDSat-1 đã được phóng thành công vào ngày 07/5/2013 từ Trung tâm Không gian Guyana ở Kourou, thuộc Pháp, sử dụng tên lửa đẩy Vega do Arianespace (Pháp) vận hành

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ký biên bản bàn giao hệ thống VNREDSat-1 đưa vào vận hành, 2013

Ảnh chụp Thành phố Hà Nội từ vệ tinh VNREDSat-1, 2014

Sau hơn 10 năm hoạt động trên quỹ đạo, vệ tinh VNREDSat-1 đã hoạt động vượt gấp đôi so với thời gian thiết kế và được đánh giá cao về khả năng hoạt động. Vệ tinh đã chụp, truyền về mặt đất hơn 155.000 cảnh ảnh kích thước 17,5 km - 17,5 km trên toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam cũng như các khu vực quan tâm trên thế giới. Các dữ liệu ảnh vệ tinh này đã được nhanh chóng, kịp thời chuyển cho các đơn vị trong cả nước phục vụ các nhu cầu viễn thám cả cho dân sự và quốc phòng an ninh, được các nơi tiếp nhận và sử dụng đánh giá cao.

Bên cạnh dự án VNREDSat-1, Viện Hàn lâm KHCNVN tiếp tục thực hiện dự án xây dựng Trung tâm Vũ trụ Quốc gia tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc, một trong những dự án đầu tư trọng điểm có quy mô lớn nhất của Viện Hàn lâm. Dự án do Trung tâm Vũ trụ Việt Nam làm chủ đầu tư. Một số hạng mục đã được hoàn thành, đưa vào vận hành khai thác, trong đó có Bảo tàng Vũ trụ. Song song với việc tích cực triển khai gói thầu chế tạo và phóng vệ tinh LOTUSat-1, một số dự án vệ tinh siêu nhỏ nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực cũng đã được thực hiện với sự hỗ trợ của các đối tác Nhật Bản, trong

đó có dự án vệ tinh MicroDragon (phóng năm 2019) và dự án NanoDragon (phóng năm 2021). Dự án *"Xây dựng Bộ sưu tập mẫu vật quốc gia về thiên nhiên Việt Nam"* đã thu thập, phân loại hơn 60.000 mẫu động, thực vật. Dự án xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam ở Quốc Oai, Hà Nội đã khởi công xây dựng.

Các kỹ sư trẻ của Trung tâm Vũ trụ Việt Nam đang tích hợp và kiểm tra vệ tinh MicroDragon, 2016

Trung tâm Vũ trụ Việt Nam tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, 2025

Hoạt động của hệ thống bảo tàng được đẩy mạnh, các Bảo tàng Hải dương học, Phòng trưng bày Tiến hoá sinh giới - Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam; Bảo tàng Vũ trụ, Đài Thiên văn; Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh, Vĩnh Phúc chủ động triển khai các chương trình giáo dục ngoại khoá, phổ biến các tri thức khoa học, công nghệ vào cuộc sống,... được cộng đồng đánh giá cao.

Công tác giám định ADN hài cốt liệt sĩ đã được Viện Hàn lâm triển khai từ những năm 2000, góp phần tạo cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng và phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng chính phủ (hiện nay là Đề án 515) về xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Từ năm 2019, hoạt động này được đẩy mạnh sau khi Trung tâm Giám định ADN (thuộc Viện Sinh học) chính thức đi vào hoạt động. Từ năm 2019 đến nay, Trung tâm đã bàn giao 1.326 kết quả giám định cho Cục Người có công - Bộ Nội vụ. Năm 2025, trong khuôn khổ dự án ODA được Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ, với sự hợp tác của các chuyên gia quốc tế về giám định hình sự từ Ủy ban Quốc tế về Tìm kiếm Người mất tích (ICMP), Trung tâm Giám định ADN đã đạt được thành công đột phá, lần đầu tiên quy trình công nghệ giám định ADN mới bằng NGS-SNP được triển khai thành công, đã khớp nối được 2 trường hợp liệt sĩ - thân nhân với các mẫu hài cốt thu thập tại Nghĩa trang liệt sĩ Trà Lĩnh (Cao Bằng). Công nghệ mới này được kỳ vọng sẽ góp phần giải quyết triệt để những thách thức đặc thù của mẫu hài cốt liệt sĩ tại Việt Nam, vốn có thời gian chôn cất trung bình 50-70 năm, ADN bị phân hủy mạnh không đủ chất lượng cho phân tích ADN ti thể và thường thiếu thông tin thực chứng hỗ trợ.

Thủ tướng Phạm Minh Chính trao kết quả giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ cho 12 gia đình, trong chuyến thăm và làm việc tại Trung tâm Giám định ADN thuộc Viện Sinh học, 2022

Viện Hàn lâm đã tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng điểm cấp Viện Hàn lâm trong nhiều lĩnh vực như: vật liệu tiên tiến, công nghệ nano, dược liệu biển, an toàn thực phẩm, nhiên liệu hydro, trí tuệ nhân tạo, học máy, robot, hệ thống quan trắc môi trường tự động, bản đồ địa hóa đa mục tiêu,... Nhiều sản phẩm đã được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn được xã hội chấp nhận như máy chế tạo đá tuyết từ nước biển, các vật liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng, an ninh, máy bay không người lái,...

- Tư vấn cho Đảng, Nhà nước, các địa phương về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Là cơ quan đầu ngành trong cả nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ, Viện Hàn lâm luôn coi trọng thực hiện các nhiệm vụ tư vấn cho Đảng, Nhà nước. Các nhiệm vụ này được Viện Hàn lâm chủ động đề xuất hoặc thực hiện thông qua các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Viện Hàn lâm đã tham gia, đóng góp tích cực hoàn thiện chính sách pháp luật về phát triển thị trường khoa học công nghệ góp phần triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, được ghi nhận và đánh giá cao như xu hướng vận động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, tham gia tích cực vào việc xây dựng các nghị quyết của Đảng về Chiến lược Biển của Việt Nam trong thời kỳ mới, Chiến lược quốc gia về Viễn thám, tư vấn cho Chính phủ về các công ước quốc tế về Đa dạng sinh học, Chương trình dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, vũ trụ, vệ tinh, đất hiếm, năng lượng, phòng chống thiên tai, công nghệ sinh học, phát triển dược phẩm,... cũng đã được Lãnh đạo Viện Hàn lâm và các đơn vị nghiên cứu trong toàn Viện Hàn lâm chủ động, tham gia đề xuất, góp ý.

Viện đã chủ động tham gia tích cực trong việc tư vấn, thẩm định liên ngành và đa ngành, cung cấp các cơ sở khoa học vững chắc về các vấn đề nóng của xã hội như môi trường, an toàn thực phẩm, năng lượng mới, công nghệ cao, cảnh báo động đất, sóng thần, hoạt động ứng dụng của các vệ tinh, chương trình khảo sát đa dạng sinh học biển, khảo sát địa chất, địa vật lý và hải dương học,... tham gia trực tiếp nghiên cứu và xác định nguyên nhân các vụ việc gây ô nhiễm môi trường nổi cộm như sự cố môi trường biển do Formosa gây ra vào tháng 4/2016, nhận chìm bùn nạo vét của Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân xuống biển, sự cố cá chết hàng loạt tại Hồ Tây vào tháng 10/2016, sự cố cháy kho chứa hàng của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông vào tháng 8/2019, các vấn đề như thềm lục địa Việt Nam, nhà máy điện hạt nhân nổi, thực thể ngầm ở Biển Đông, động đất Kon Tum, trượt lở, lũ quét, lũ bùn đá ở các tỉnh miền núi phía Bắc do cơn bão Yagi gây ra,...

Hoạt động giám sát môi trường (Viện Tài nguyên và Môi trường Biển)
tại vùng biển Vũng Áng sau sự cố Formosa, 2016

- Chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử góp phần thực hiện cải cách hành chính

Viện Hàn lâm đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đặc biệt trong điều kiện đại dịch Covid-19. Trong 3 năm (2021-2023), Viện Hàn lâm liên tiếp dẫn đầu bảng xếp hạng chỉ số DTI trong nhóm các bộ, ngành không cung cấp dịch vụ công, thể hiện hiệu quả chỉ đạo và triển khai trên thực tế.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tham dự phiên họp thứ 3
của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, 2022

Các đơn vị, cán bộ quản lý các cấp, viên chức, người lao động tại Viện Hàn lâm thực hiện tốt việc giải quyết công việc trên môi trường mạng, đảm bảo 100 % đơn vị trực thuộc thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100 % đề tài các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm và đề tài KHCN độc lập dành cho cán bộ trẻ cấp Viện Hàn lâm được đăng ký qua hệ thống OMS (hệ thống điện tử); 100 % các đơn vị nộp báo cáo tổng kết trên hệ thống: http://anrep.vast.vn/; 100 % các đơn vị cập nhật thông tin trên phần mềm công trình công bố tại http://dpf-info.vast.vn/; 100 % đơn vị thực hiện báo cáo vật tư trên hệ thống: http://vthc.haui.org/...; dạy học trực tuyến tại các cơ sở đào tạo của Viện; 100 % các tạp chí khoa học xuất bản trực tuyến, 100 % các tạp chí khoa học xuất bản bằng tiếng Anh; thư viện số được triển khai từ tháng 8/2009 thu hút nhiều nhà khoa học truy cập. Tính đến hết tháng 10/2025, số lượng lượt tải bài báo đã hơn 4.000.000 lượt tải.

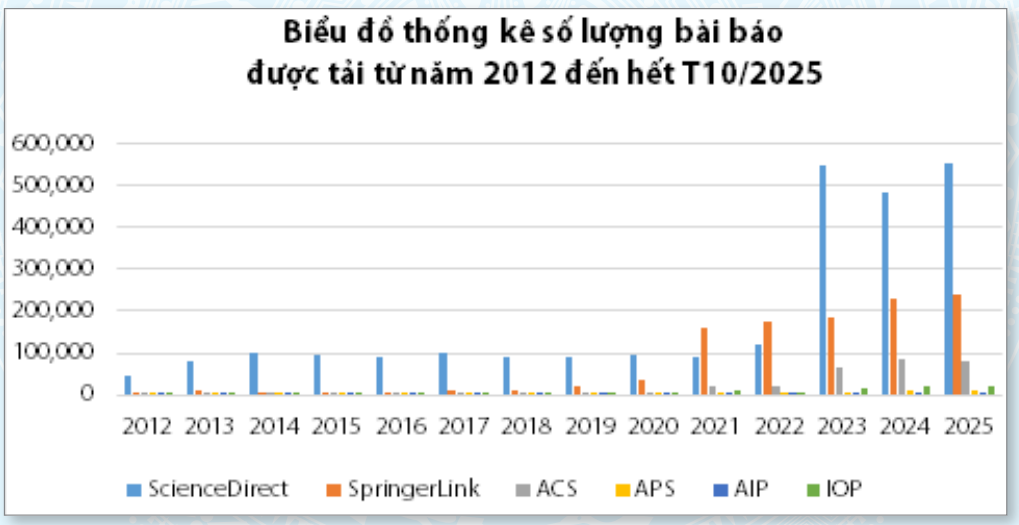

Biểu đồ thống kê lượt tải bài báo từ năm 2012 đến hết tháng 10/2025

- Xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

Viện Hàn lâm đã quan tâm chỉ đạo hoạt động của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tại các Viện Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ thông tin, Viện Sinh học nhiệt đới và Viện Khoa học vật liệu. Cả 4 phòng thí nghiệm trọng điểm đã đóng góp hiệu quả cho công tác nghiên cứu của các đơn vị và các nhà khoa học trong và ngoài Viện. Các phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Viện Hàn lâm như phòng thí nghiệm giám định ADN, phòng thí nghiệm phân tích Dioxin, phòng thí nghiệm tế bào gốc, phòng thí nghiệm An toàn thực phẩm,... Nhiều phòng thí nghiệm trọng điểm được đầu tư tại

các đơn vị đã phát huy hiệu quả và hoạt động ổn định, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu cơ bản, ứng dụng triển khai và đào tạo cán bộ, góp phần hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh tại các đơn vị trực thuộc Viện. Các cơ sở nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ (ngoài khu Nghĩa Đô) ở các tỉnh, thành phố như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế và các địa phương khác đã được quy hoạch và từng bước được đầu tư xây dựng.

Về cơ sở vật chất sau 50 năm hình thành và phát triển, với ban đầu là trụ sở chính tại 18 Hoàng Quốc Việt, nay Viện Hàn lâm đã phát triển và mở rộng với nhiều cơ sở trải rộng khắp cả nước. Về số lượng địa chỉ nhà đất, hiện nay, Viện Hàn lâm được giao quản lý, sử dụng hàng trăm trụ sở, nhà làm việc khác nhau đặt tại nhiều tỉnh, thành phố như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Phú Thọ, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa,... Ngoài ra, Viện Hàn lâm còn có hệ thống mạng lưới hơn 100 đài trạm quan trắc các yếu tố tự nhiên, môi trường động đất, địa từ, điện ly, vật lý khí quyển, môi trường, môi trường biển, GPS, ăn mòn,... trải rộng khắp các vùng lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam.

Trạm động đất Phủ Liễn được thành lập lần đầu tiên vào năm 1923 bởi người Pháp và được hoạt động lại vào năm 1954. Đây là một trong những trạm động đất đầu tiên của Viện Vật lý địa cầu (IDP)

**** Công tác Hợp tác quốc tế:*** *Hợp tác và hội nhập quốc tế luôn được chú trọng, đạt nhiều thành quả mới*

Trong thời gian qua, Viện Hàn lâm đã hợp tác sâu và rộng với các Viện Hàn lâm, tổ chức nghiên cứu cấp quốc gia, Đại học quốc gia tại những nước có quan hệ hợp tác truyền thống như Liên bang Nga, Cộng hòa Belarus, Cộng hòa Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, đồng thời Viện Hàn lâm đã duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác khoa học với hơn 60 đối tác trên thế giới gồm các Viện Hàn lâm, Trung tâm Khoa học quốc gia, Hội đồng khoa học quốc gia, Quỹ nghiên cứu, Viện nghiên cứu, Trường đại học danh tiếng, Cơ quan vũ trụ hàng không và các tổ chức quốc tế. Về hợp tác đa phương, Viện Hàn lâm hiện là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như JINR, IIASA, CEOS, APCTP, PSA, IUGG, AUF, CONFRASIE, AASSA, APRSAP, IOC,...

Viện Hàn lâm đã ký 278 thỏa thuận quốc tế, trong đó cấp Viện Hàn lâm là 35 thỏa thuận. Đặc biệt, Viện Hàn lâm được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền ký *"Hiệp định liên Chính phủ Việt - Pháp giai đoạn 2 về phát triển Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)"* trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Thủ tướng Pháp; Ký Lộ trình hợp tác giai đoạn 2017-2022 với Tập đoàn quốc gia về Hàng không vũ trụ ROSCOSMOS; Ký Lộ trình hợp tác với Phân viện Viễn Đông, Viện Hàn lâm Khoa học Nga (FEB RAS) về nghiên cứu khoa học biển, giai đoạn 2018-2025; tích cực tham gia các hoạt động và thể hiện tốt vai trò là tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ của Chính phủ Việt Nam trong các tổ chức quốc tế đa phương về khoa học và công nghệ như Ủy ban Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO), Ủy ban Hải dương học Liên Chính phủ (IOC), Viện Liên hiệp Nghiên cứu hạt nhân (JINR), Viện Phân tích hệ thống quốc tế (IIASA),…

Lãnh đạo Viện Hàn lâm tham dự buổi đón và làm việc trên tàu Lavrentiev, 2025

Nhiều dự án hợp tác quốc tế lớn từ các nguồn kinh phí song phương đã được triển khai tại Viện Hàn lâm như dự án khảo sát biển bằng tàu Viện sĩ Oparin tại Biển Đông (2016-2025); khảo sát, nghiên cứu địa chất, địa vật lý và hải dương bằng tàu Viện sĩ M.A. Lavrentiev tại Biển Đông (2019, 2025). Viện đã thực hiện thành công dự án Tăng cường năng lực cho Viện Khoa học Quốc gia Lào từ nguồn vốn ODA của Việt Nam tài trợ cho Chính phủ Lào, đồng thời hỗ trợ xây dựng quy hoạch phát triển cho Viện Khoa học Quốc gia Lào và triển khai đào tạo hàng chục cán bộ có trình độ cao cho Bộ Khoa học và Công nghệ Lào, đã bàn giao trước sự chứng kiến của Tổng Bí thư hai nước tháng 02/2019.

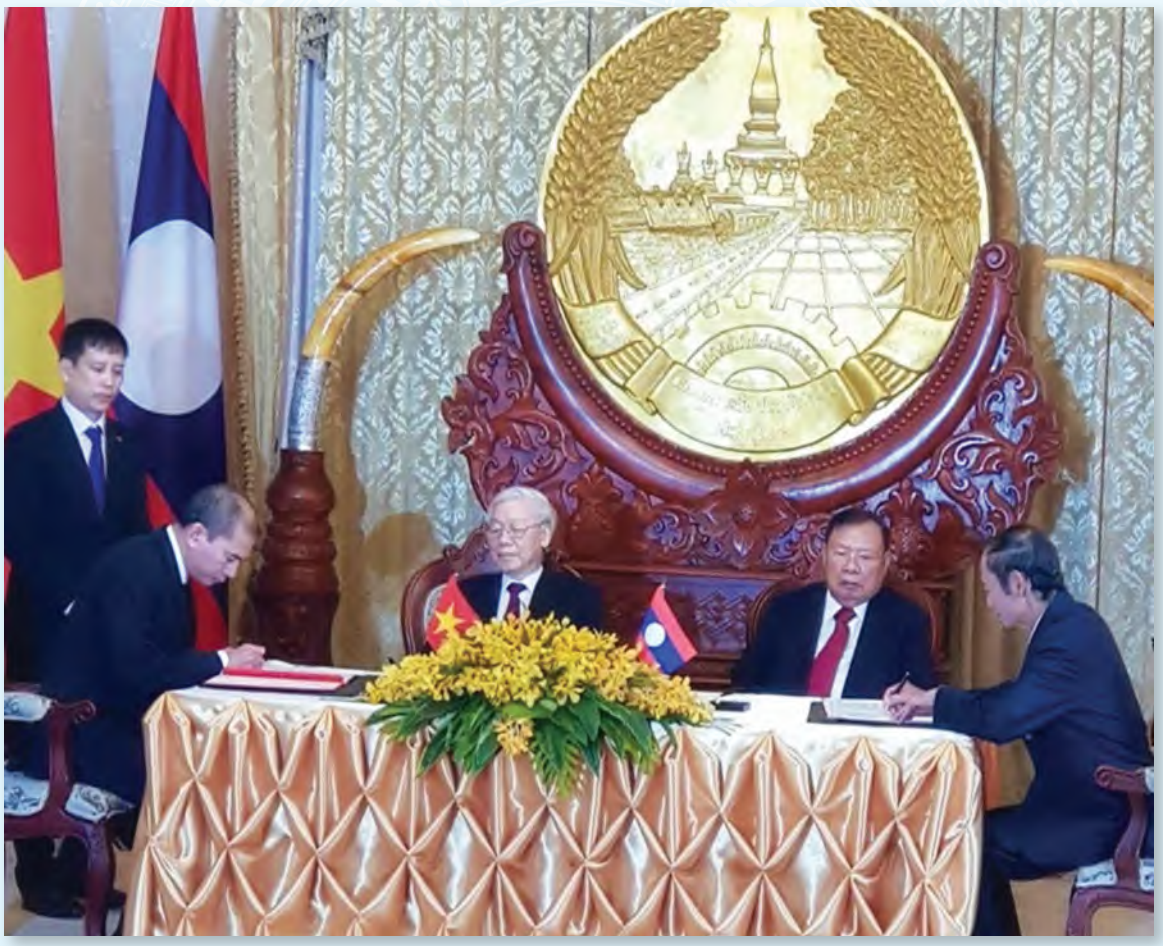

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ký biên bản bàn giao Dự án Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho Viện Khoa học Quốc gia Lào, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, 2019

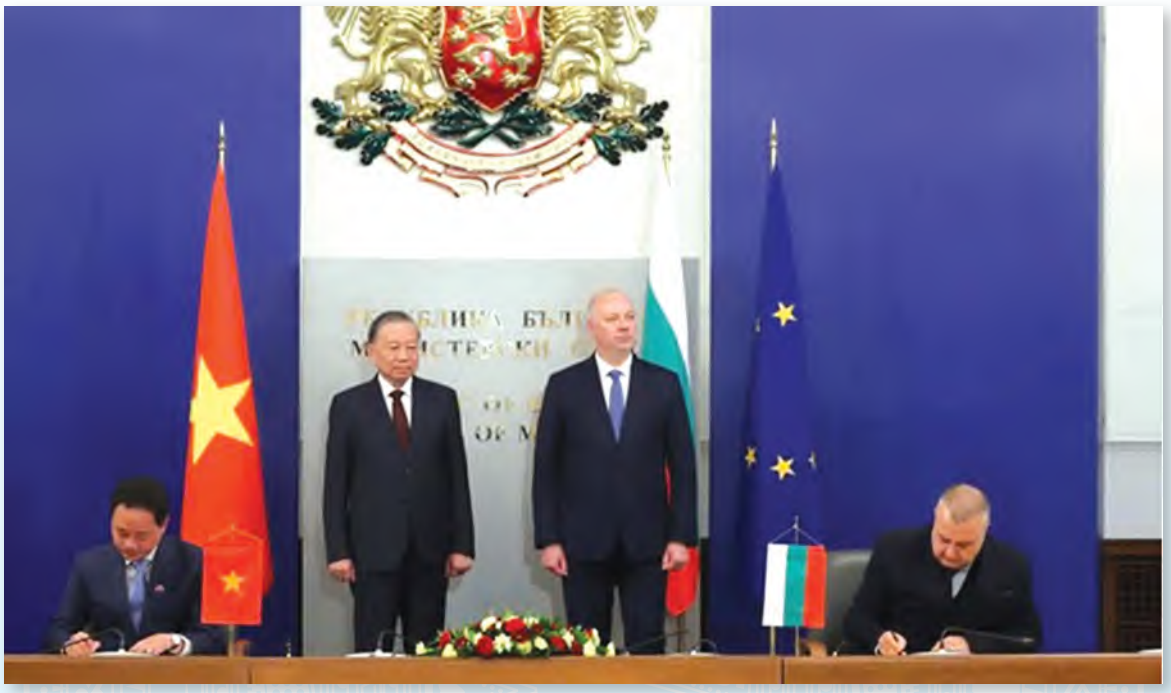

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VIệt Nam ký biên ký bản ghi nhớ hợp tác với Viện Hàn lâm Bulgaria, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam và Thủ tướng Bulgaria, 2025

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Công ty Open Cosmos Ltd. trao đổi Biên bản ghi nhớ tại Lễ trao thỏa thuận hợp tác tại Hội nghị Kinh tế cấp cao Việt Nam - Anh, 2025

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ký Thỏa thuận hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử và Năng lượng thay thế (CEA) Pháp, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ hai nước, 2025

GS.VS. Châu Văn Minh nhận danh hiệu Viện sĩ Viện Hàn lâm KH Nga, 2025

Bên cạnh đó, các nhà khoa học của Viện Hàn lâm cũng đã được các tổ chức quốc tế có uy tín bầu chọn và trao tặng nhiều danh hiệu uy tín; được bầu chọn là đại diện Việt Nam trong nhiều tổ chức trực thuộc Liên hợp quốc và các tổ chức khoa học công nghệ lớn trên thế giới. Đây là sự đánh giá cao của cộng đồng khoa học quốc tế với các nhà khoa học Việt Nam, là minh chứng cho hoạt động hợp tác và hội nhập hiệu quả của Viện Hàn lâm trong giai đoạn này.

**** Công tác thông tin, truyền thông, xuất bản:*** *Được đẩy mạnh, thông tin kịp thời các kết quả nghiên cứu, sản phẩm, hoạt động của Viện Hàn lâm; công tác xuất bản tạp chí khoa học, các xuất bản phẩm, xuất bản đạt nhiều kết quả tốt.*

Các kết quả nghiên cứu, sản phẩm, hoạt động của Viện được Đảng ủy Viện Hàn lâm chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng; giới thiệu, trưng bày tại các triển lãm khoa học và công nghệ, các kỳ Techmart, các chợ công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo.

Lễ trao Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ năm, 2022

Từ các kết quả nghiên cứu chuyên sâu, Viện Hàn lâm cũng đã xuất bản gần 800 đầu sách gồm giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo trong giai đoạn 2015-2025. Các bộ sách chuyên khảo về khoa học, công nghệ, Bộ sách phát triển kinh tế biển đảo Việt Nam, Bộ sách Thực vật chí, Động vật chí Việt Nam,... đều được biên soạn công phu, kỹ lưỡng, được tổ chức thẩm định và phản biện khoa học chặt chẽ, khẳng định giá trị và

chất lượng khoa học cao, được giới thiệu tại các triển lãm sách quốc gia và được độc giả trong cả nước nhiệt tình đón nhận, nhiều cuốn sách đã được Giải thưởng Sách Quốc gia.

Công tác xuất bản điện tử cũng được hết sức chú trọng. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ của Viện Hàn lâm là một trong những nhà xuất bản đầu tiên được cấp phép xuất bản điện tử. Dự án nâng cấp các Tạp chí Khoa học của Viện Hàn lâm được thực hiện thành công, chất lượng của 12 tạp chí khoa học và công nghệ ngày một nâng cao, 6/12 tạp chí được vào cơ sở dữ liệu của Scopus, trong đó có 05 tạp chí đồng thời trong danh mục SCI-E của Web of Science; 12/12 Tạp chí của Viện Hàn lâm được xuất bản bằng tiếng Anh; 100 % Tạp chí của Viện Hàn lâm đã hoàn thiện chuyển đổi số thành công và tiếp tục thực hiện xuất bản hai loại hình in và điện tử.

**** Công tác đào tạo:*** *Có nhiều bước phát triển vượt bậc, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực không ngừng được nâng cao.*

Thời kỳ này đã đánh dấu những sự thay đổi quan trọng trong công tác đào tạo, cùng với sự đổi tên thành Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Chính phủ chính thức bổ sung thêm một chức năng quan trọng cho Viện Hàn lâm *"đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao cho đất nước"*.

Từ thực tiễn hoạt động đã chứng tỏ rằng, việc gắn liền công tác nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo cán bộ là không thể thiếu. Việc kết hợp này vừa phát huy được thế mạnh của đội ngũ cán bộ trí thức khoa học và công nghệ, phát huy được hệ thống trang thiết bị nghiên cứu, mạng lưới hợp tác quốc tế của Viện Hàn lâm phục vụ đắc lực cho công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, vừa phục vụ đắc lực cho công tác đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ trình độ cao cho Viện Hàn lâm và cho đất nước.

Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Học viện Khoa học và Công nghệ trên cơ sở tổ chức lại công tác đào tạo sau đại học ở Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam theo hướng thống nhất 18 cơ sở đào tạo hiện có (trừ Viện Toán học) về một đầu mối nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả hơn so với hiện nay. Học viện được thành lập sẽ phát huy thế mạnh của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là đội ngũ các chuyên gia đầu ngành, các cán bộ nghiên cứu khoa học có trình độ cao, chủ trì nhiều chương trình, đề tài, đề án khoa học trọng điểm, thường xuyên được trao đổi khoa học thông qua các dự án hợp tác quốc tế cùng hệ thống trang thiết bị, máy móc, phòng thí nghiệm hiện đại, đồng bộ. Sự ra đời của Học viện đã đưa hoạt động đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lên một tầm cao và có tính chiến lược mới, góp phần quan trọng trong việc phát triển nhanh nguồn nhân lực khoa học và các chuyên gia đầu ngành về khoa học tự nhiên và công nghệ trong thời

kỳ hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Học viện Khoa học và Công nghệ đã trở thành cơ sở đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ lớn của cả nước, gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Viện Hàn lâm. Viện Toán học giữ vững vai trò là cơ sở đào tạo có uy tín trong cả nước về đào tạo. Cùng với sự ra đời của Trung tâm Toán học do UNESCO công nhận và bảo trợ, công tác đào tạo về Toán học của Viện Toán học hoàn toàn đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ quyết định bàn giao nguyên trạng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH) từ Bộ Giáo dục Đào tạo về Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quản lý, tạo chuyển biến căn bản trong việc thực hiện chức năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, đánh dấu bước ngoặt mới về công tác đào tạo của Viện Hàn lâm, có đủ 3 bậc đào tạo là đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Với đặc thù là trường đại học được thành lập trên cơ sở thỏa thuận hợp tác liên Chính phủ giữa Việt Nam và Pháp với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ USTH Consortium, USTH là trường đại học tiên phong tại châu Á đào tạo theo tiến trình Bologna, mô hình được áp dụng rộng rãi tại hơn 45 quốc gia châu Âu, trong đó thời gian đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ lần lượt là 3 năm, 2 năm và 3 năm. Trường đào tạo các ngành về lĩnh vực khoa học, công nghệ và kỹ thuật với ngôn ngữ đào tạo là tiếng Anh. Tháng 11/2023, USTH đã nhận chứng nhận kiểm định cơ sở đào tạo của tổ chức kiểm định quốc tế HCERES, trở thành trường đại học thứ 6 của Việt Nam đạt chứng nhận này.

Sinh viên Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội trực tiếp tham gia nghiên cứu khoa học tại các phòng thí nghiệm, 2025

Lễ trao tặng Huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh của Nhà nước Cộng hòa Pháp cho GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2021

Viện Hàn lâm quan tâm, chú trọng đảm bảo đầy đủ đội ngũ giảng viên chất lượng cao, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí nghiên cứu, kết quả công bố đạt chuẩn, uy tín quốc tế để chất lượng đào tạo nghiên cứu sinh, đề tài luận án đạt trình độ quốc tế ngày càng phát triển. Đẩy mạnh việc gắn đào tạo tiến sĩ với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Qua chương trình này nhiều nghiên cứu sinh được trang bị kiến thức cơ bản kết hợp thực hành, thực tiễn từ đó tạo nguồn để lựa chọn nhân tài.

Các cơ sở đào tạo trực thuộc Viện Hàn lâm đã tích cực mời các chuyên gia tại các viện nghiên cứu trực thuộc Viện Hàn lâm và các giảng viên đến từ các công ty công nghiệp, doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, qua đó, các sinh viên, học viên có cơ hội học tập với những nhà khoa học đầu ngành và các chuyên gia trình độ cao của Viện Hàn lâm và thực hành, nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm chuyên sâu, hiện đại của các Viện chuyên ngành trực thuộc Viện Hàn lâm cũng như với những chuyên gia trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Điều này rất cần thiết với mục tiêu cung cấp các chương trình đào tạo lý thuyết đi đôi với thực hành, đào tạo gắn liền với thực tiễn. Bên cạnh đó, nhằm cải tiến chất lượng, tiết kiệm nhân lực và đảm bảo tính an toàn, minh bạch hoạt động quản lý đào tạo, các cơ sở đào tạo đã lựa chọn và đưa vào phần mềm quản lý đào tạo, xây dựng phần mềm tuyển sinh. Trường đã ban hành các hướng dẫn để giảng viên sử dụng các nền

tảng giảng dạy trực tuyến, quy định về tổ chức thi trực tuyến… để có các phương pháp giảng dạy thích ứng với điều kiện thực tiễn

GS.VS. Lê Trường Giang, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận bằng Viện sĩ Liên hiệp các Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới tại Phiên họp lần thứ 38, 2025

Cùng với sự phát triển và không ngừng lớn mạnh về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao, Viện Hàn lâm đẩy mạnh việc tham mưu, tư vấn chính sách cho Đảng, Nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, ứng phó biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo và phát triển bền vững. Viện Hàn lâm đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng Chiến lược quốc gia về khoa học công nghệ; Chiến lược phát triển Công nghệ Vũ trụ của Việt Nam; Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo, Chiến lược quốc gia ứng phó và biến đổi khí hậu; Chiến lược quốc gia quản lý tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo và công nghệ sạch, Chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển nông nghiệp bền vững, Chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao,... Viện Hàn lâm đã chủ động xây dựng Chiến lược phát triển Viện Hàn lâm giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2045[11].

[11] Theo Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

VI. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

6.1. Sứ mệnh

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng đầu của đất nước, có sứ mệnh:

• Thực hiện nghiên cứu khoa học cơ bản nhằm phát triển tri thức, làm nền tảng cho tiến bộ khoa học - công nghệ quốc gia.

• Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ, góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ môi trường và phục vụ quốc phòng - an ninh.

• Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học - công nghệ chất lượng cao, nâng cao tiềm lực nghiên cứu quốc gia.

• Tư vấn, phản biện chính sách và tham gia hoạch định chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

Với sứ mệnh đó, Viện Hàn lâm luôn giữ vai trò trụ cột khoa học, trung tâm tri thức và nguồn cảm hứng đổi mới của đất nước.

6.2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Viện Hàn lâm phấn đấu trở thành tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong một số lĩnh vực trọng điểm.

Đến năm 2045, hướng tới trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ trình độ cao, mang tầm khu vực châu Á, dẫn dắt hệ thống khoa học - công nghệ quốc gia trong việc tạo ra tri thức mới, công nghệ lõi và giải pháp đột phá, góp phần xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, hùng cường và sáng tạo.

6.3. Giá trị cốt lõi: Trí tuệ - Sáng tạo - Hội nhập - Trách nhiệm - Phát triển bền vững

Trong suốt 50 năm phát triển, Viện Hàn lâm đã xây dựng và gìn giữ những giá trị nền tảng tạo nên bản sắc và sức mạnh của mình:

• Trí tuệ - Tôn vinh tri thức, đề cao khoa học, coi sáng tạo là giá trị cao nhất.

• Sáng tạo - Không ngừng đổi mới, dám nghĩ, dám làm, mở đường cho những ý tưởng và công nghệ tiên phong.

• Hội nhập - Hợp tác rộng mở, tiếp thu tinh hoa khoa học thế giới, đồng thời khẳng định bản lĩnh Việt Nam.

• Trách nhiệm - Gắn nghiên cứu với lợi ích đất nước, nhân dân, vì phát triển bền vững và an ninh quốc gia.

• Phát triển bền vững - Hướng tới khoa học xanh, công nghệ nhân văn, vì tương lai các thế hệ mai sau.

PHẦN 2.

50 NĂM VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG GHI DẤU

VAST

TRỤ SỞ VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

LOGO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

VAST

I. NGHỊ ĐỊNH THÀNH LẬP VÀ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

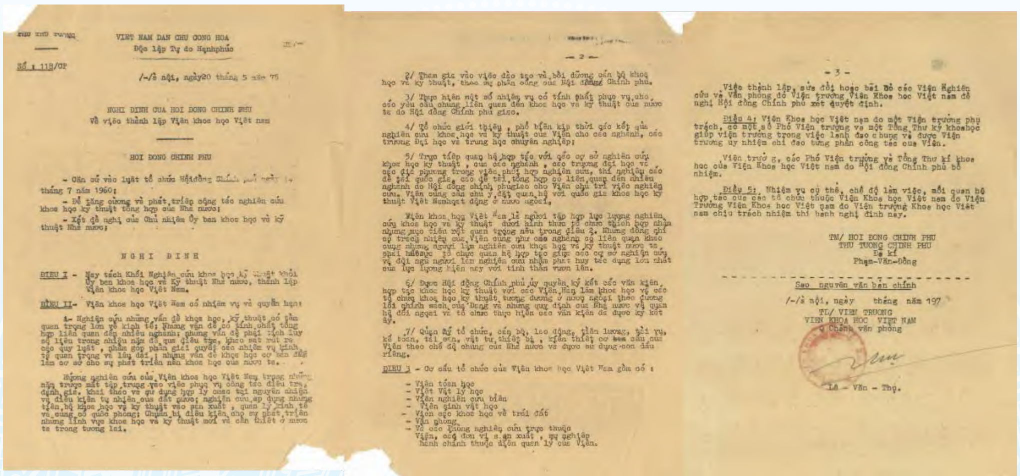

PHỦ THỦ TƯỚNG

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số : 118/CP

Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 75

NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Về việc thành lập Viện khoa học Việt nam

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ vào luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960;
- Để tăng cường và phát triển công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật tổng hợp của Nhà nước;
- Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước;

NGHỊ ĐỊNH

ĐIỀU I - Nay tách Khối Nghiên cứu khoa học kỹ thuật khỏi Ủy ban khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, thành lập Viện khoa học Việt Nam.

ĐIỀU II - Viện khoa học Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn:

1- Nghiên cứu những vấn đề khoa học, kỹ thuật có tầm quan trọng lớn về kinh tế; Những vấn đề có tính chất tổng hợp liên quan đến nhiều nghành; những vấn đề phải tích lũy số liệu trong nhiều năm để qua điều tra, khảo sát rút ra các quy luật, nhằm góp phần giải quyết các nhiệm vụ kinh tế quan trọng và lâu dài; những vấn đề khoa học cơ bản đặt làm cơ sở cho sự phát triển nền khoa học của nước ta.

Hướng nghiên cứu của Viện khoa học Việt Nam trong những năm trước mắt tập trung vào việc phục vụ công tác điều tra, đánh giá, khai thác và sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên và điều kiện tự nhiên của đất nước; nghiên cứu áp dụng những tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, quản lý kinh tế và củng cố quốc phòng; Chuẩn bị điều kiện cho sự phát triển những lĩnh vực khoa học và kỹ thuật mới và cần thiết ở nước ta trong tương lai.

— 2 —

2/ Tham gia vào việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học và kỹ thuật, theo sự phân công của Hội đồng Chính phủ.

3/ Thực hiện một số nhiệm vụ có tính chất phục vụ cho các yêu cầu chung liên quan đến khoa học và kỹ thuật của nước ta do Hội đồng Chính phủ giao.

4/ Tổ chức giới thiệu, phổ biến kịp thời các kết quả nghiên cứu khoa học và kỹ thuật của Viện cho các nghành, các trường Đại học và trung học chuyên nghiệp;

5/ Trực tiếp quan hệ hợp tác với các cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật, của các nghành, các trường đại học và các địa phương trong việc phối hợp nghiên cứu, thí nghiệm các đề tài quốc gia, các đề tài tổng hợp có liên quan đến nhiều nghành do Hội đồng chính phủ giao cho Viện chủ trì việc nghiên cứu. Viện cũng cần chú ý đặt quan hệ với quốc gia khoa học kỹ thuật Việt Nam hoạt động ở nước ngoài.

Viện khoa học Việt Nam là người tập hợp lực lượng nghiên cứu khoa học và kỹ thuật dưới hình thức tổ chức thích hợp nhằm những mục tiêu rất quan trọng nêu trong điều 2. Những đồng chí có trách nhiệm của Viện cũng như các nghành có liên quan khác cùng những người làm nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nước ta phải hết sức tổ chức quan hệ hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu và đội ngũ người làm nghiên cứu nhằm phát huy tác dụng lớn nhất của lực lượng hiện nay với tinh thần vươn lên.

6/ Được Hội đồng Chính phủ ủy quyền ký kết các văn kiện hợp tác khoa học kỹ thuật với các Viện Hàn lâm khoa học và các tổ chức khoa học kỹ thuật tương đương ở nước ngoài theo đường lối chính sách của Đảng và những quy định của Nhà nước về quan hệ đối ngoại và tổ chức thực hiện các văn kiện đã được ký kết ấy.

7/ Quản lý tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, tài vụ, kế toán, tài sản, vật tư, thiết bị, kiến thiết cơ bản của Viện theo chế độ chung của Nhà nước và được sử dụng con dấu riêng.

ĐIỀU 3 - Cơ cấu tổ chức của Viện khoa học Việt Nam gồm có :

- Viện toán học
- Viện Vật lý học
- Viện nghiên cứu biển
- Viện sinh vật học
- Viện các khoa học về trái đất
- Văn phòng
- Và các Phòng nghiên cứu trực thuộc Viện, các đơn vị sản xuất, sự nghiệp hành chính thuộc diện quản lý của Viện.

- 3 -

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ các Viện Nghiên cứu và Văn phòng do Viện trưởng Viện Khoa học Việt nam đề nghị Hội đồng Chính phủ xét quyết định.

Điều 4: Viện Khoa học Việt nam do một Viện trưởng phụ trách, có một số Phó Viện trưởng và một Tổng Thư ký khoa học giúp viện trưởng trong việc lãnh đạo chung và được Viện trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Viện.

Viện trưởng, các Phó Viện trưởng và Tổng Thư kí khoa học của Viện Khoa học Việt nam do Hội đồng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 5: Nhiệm vụ cụ thể, chế độ làm việc, mối quan hệ hợp tác của các tổ chức thuộc Viện Khoa học Việt nam do Viện Trưởng Viện Khoa học Việt nam do Viện trưởng Khoa học Việt nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

TM/ HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Đã kí
Phạm-Văn-Đồng

Sao nguyên văn bản chính

Hà nội, ngày tháng năm 197
TL/ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM
Chánh văn phòng

Lê - Văn - Thọ.

Nghị định số 118/CP ngày 20/5/1975 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Viện Khoa học Việt Nam

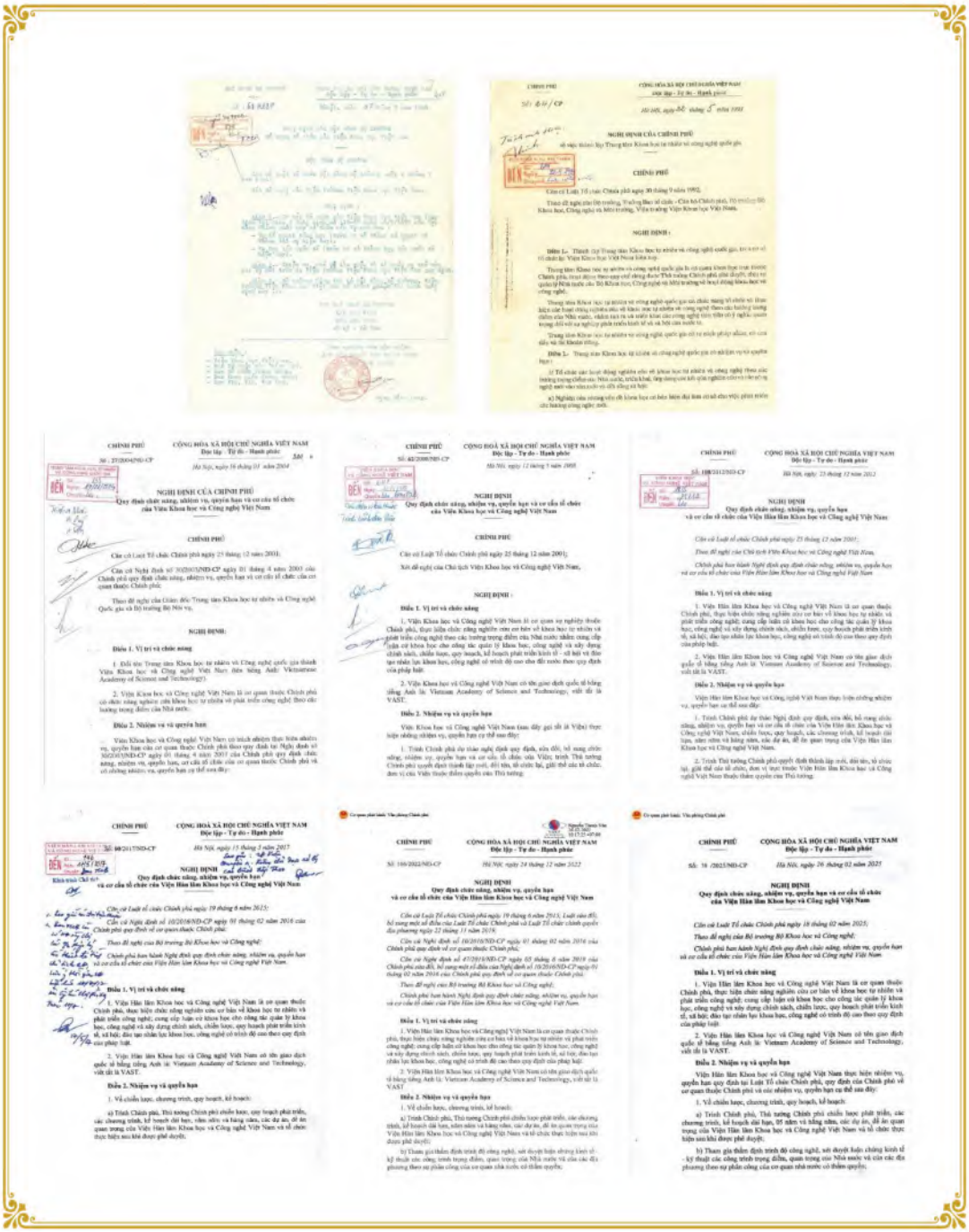

Các Nghị định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam qua các thời kỳ

II. HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

2.1. HÌNH ẢNH BAN LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY

GS.VS. Châu Văn Minh
Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

GS.TS. Trần Hồng Thái
Phó Chủ tịch Thường trực

GS.VS. Lê Trường Giang
Phó Chủ tịch

GS.TS. Trần Tuấn Anh
Phó Chủ tịch

GS.TS. Chu Hoàng Hà
Phó Chủ tịch

2.2. HÌNH ẢNH VIỆN TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

GS.VS. Trần Đại Nghĩa
Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1975-1983)

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu
Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam/
Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên
và Công nghệ Quốc gia (1983-1994)

GS.VS. Đặng Vũ Minh
Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên
và Công nghệ Quốc gia/
Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ
Việt Nam (1994-2008)

2.3. HÌNH ẢNH CÁC PHÓ VIỆN TRƯỞNG/PHÓ GIÁM ĐỐC/PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí Hoàng Đình Phu
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1977-1980)

Đồng chí Lê Định
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1977-1989)

GS.TSKH. Vũ Đình Cự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1977-1992)

GS.TSKH. Phan Đình Diệu
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1977-1993)

GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1977-1993)

GS.VS. Nguyễn Văn Đạo
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, kiêm Tổng Thư ký
(1977-1993)

GS.TSKH. Nguyễn Văn Chiển
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1977-1993)

GS.TSKH. Hồ Sĩ Thoảng
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1977-1990)

GS.TS. Trịnh Văn Tự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam
(1983-1993)

PGS.TS. Phạm Huy Tiến
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994-2001)

GS.TS. Trần Mạnh Tuấn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994-2001)

GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia/Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(2001-2008)

TS. Phạm Văn Quý
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia/Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2001-2010)

GS.TSKH. Dương Ngọc Hải
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam/Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2008-2016)

GS.TSKH. Nguyễn Đình Công
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam/Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2008-2020)

PGS.TS. Phan Văn Kiệm
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2013-2019)

PGS.TS. Phạm Ngọc Lãng
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(2014-2018)

GS.TS. Phan Ngọc Minh
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(2016-2022)

VAST

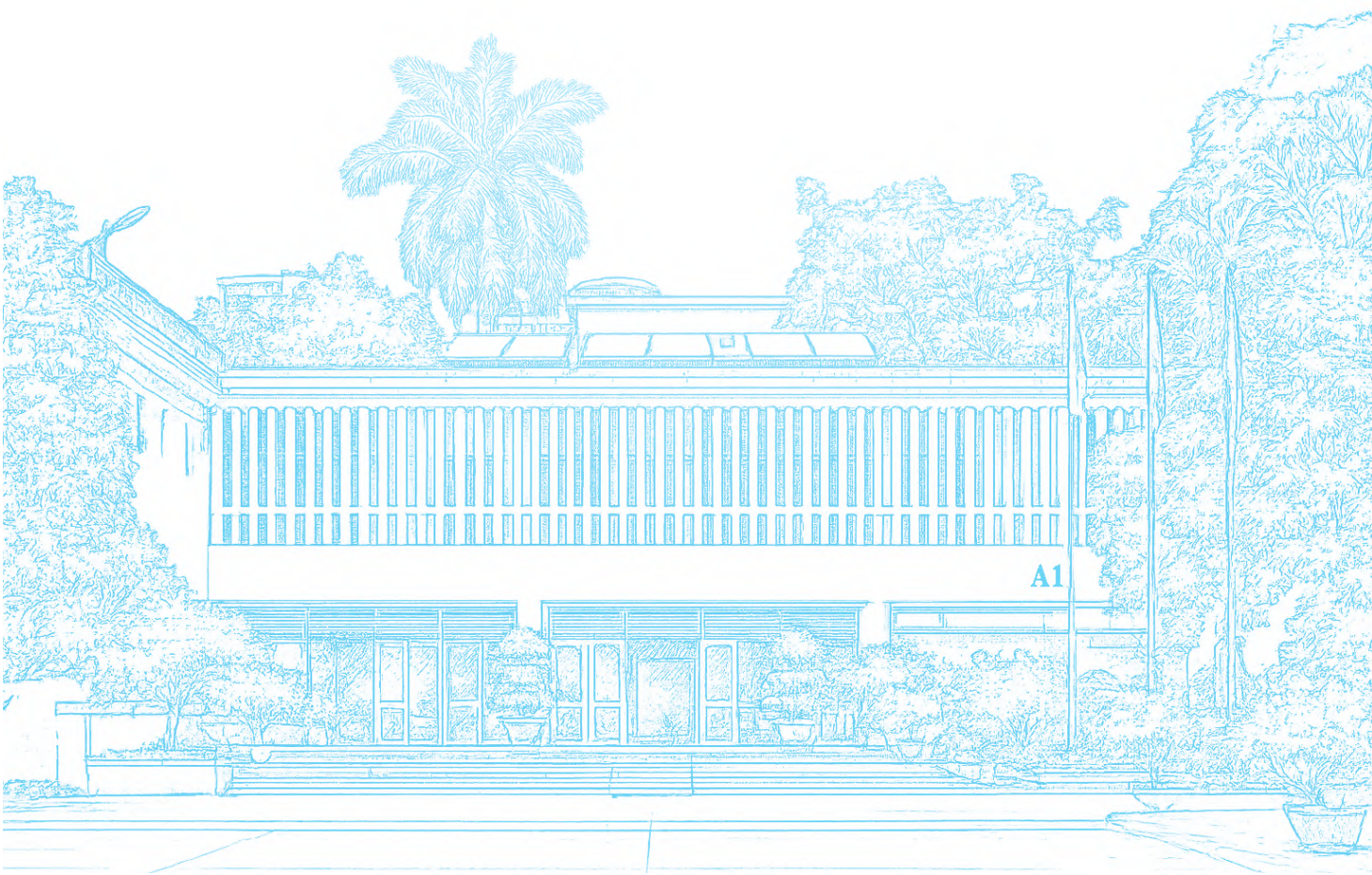

DẤU ẤN LỊCH SỬ

VAST

III. HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tổng Bí thư Lê Duẩn tiếp GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu
và hai nhà du hành vũ trụ Việt Nam, 1980

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tiếp Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô
Guri Ivanovich Marchuk, với sự tham dự của Lãnh đạo Viện Khoa học Việt Nam, 1987

Tổng Bí thư Đỗ Mười tham quan gian hàng của
Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia

Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu thăm Viện Công nghệ Sinh học và Viện Công nghệ thông tin, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 2002

Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trồng cây lưu niệm tại Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 2002

Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh chụp ảnh lưu niệm cùng cán bộ Viện Hóa học, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 2002

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc về việc triển khai
Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về
"Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"
tại Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2011

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Viện Khoa học Vật liệu,
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2011

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Viện Khoa học vật liệu,
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2011

Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng chụp ảnh lưu niệm cùng cán bộ Viện Khoa học Việt Nam và các nhà du hành vũ trụ Việt Nam, 1980

Chủ tịch nước Trần Đức Lương chụp hình lưu niệm cùng các cá nhân và đại diện công trình được Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1, 1998 (GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu và GS. Hoàng Tụy đứng hàng thứ nhất, thứ ba và thứ tư từ phải sang)

Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm công trình thử nghiệm hồ treo thu trữ nước từ vách đá của Viện Địa chất, Trung tâm KHTN&CNQG tại xã Xà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (nay thuộc xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang), 2004

GS.VS. Châu Văn Minh tặng quà lưu niệm tới Chủ tịch nước Trần Đại Quang
trong chuyến thăm và làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2016

Thủ tướng Phạm Văn Đồng tham quan quy trình nuôi tôm sú
của Viện Hải dương học, Viện Khoa học Việt Nam, 1985

Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm Phòng Tuổi tuyệt đối,
Viện Các khoa học về Trái đất, Viện Khoa học Việt Nam, 1989

Thủ tướng Phạm Văn Đồng chụp ảnh lưu niệm cùng Lãnh đạo và cán bộ
Viện Khoa học Việt Nam, 1989

Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm và làm việc về quy hoạch phát triển
tại Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1995

Thủ tướng Phan Văn Khải thăm và chúc Tết Xuân Mậu Dần
tại Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1998

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát biểu tại Hội nghị Tổng kết công tác của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2009

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Viện Khoa học vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2009

Thủ tướng Phạm Minh Chính làm việc với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tại Văn phòng Chính phủ, 2021

GS.VS. Châu Văn Minh tặng quà lưu niệm tới Thủ tướng Phạm Minh Chính trong buổi làm việc với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tại Văn phòng Chính phủ, 2021

Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm hệ thống phòng thí nghiệm
tại Trung tâm giám định ADN, Viện Công nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học),
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2022

Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm gian trưng bày sản phẩm khoa học công nghệ của Viện Công nghệ hóa học (nay là Viện Công nghệ tiên tiến), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tại Triển lãm quốc tế Đổi mới sáng sáng tạo Việt Nam 2023 (VIIE 2023) diễn ra tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC), Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, 2023

Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh tiếp Lãnh đạo
Viện Khoa học Việt Nam và hai nhà du hành vũ trụ Việt Nam, 1980

GS.VS. Châu Văn Minh tặng quà lưu niệm tới Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân
trong chuyến thăm và làm việc với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2018

Thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang thăm Viện Khoa học vật liệu,
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2010

Thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang thăm và làm việc
tại Trung tâm Cảnh báo Động đất và Sóng thần, Viện Vật lý địa cầu,
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2010

Thường trực Ban Bí thư Đinh Thế Huynh đến dự và phát biểu tại
Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh của GS.VS. Trần Đại Nghĩa, 2013

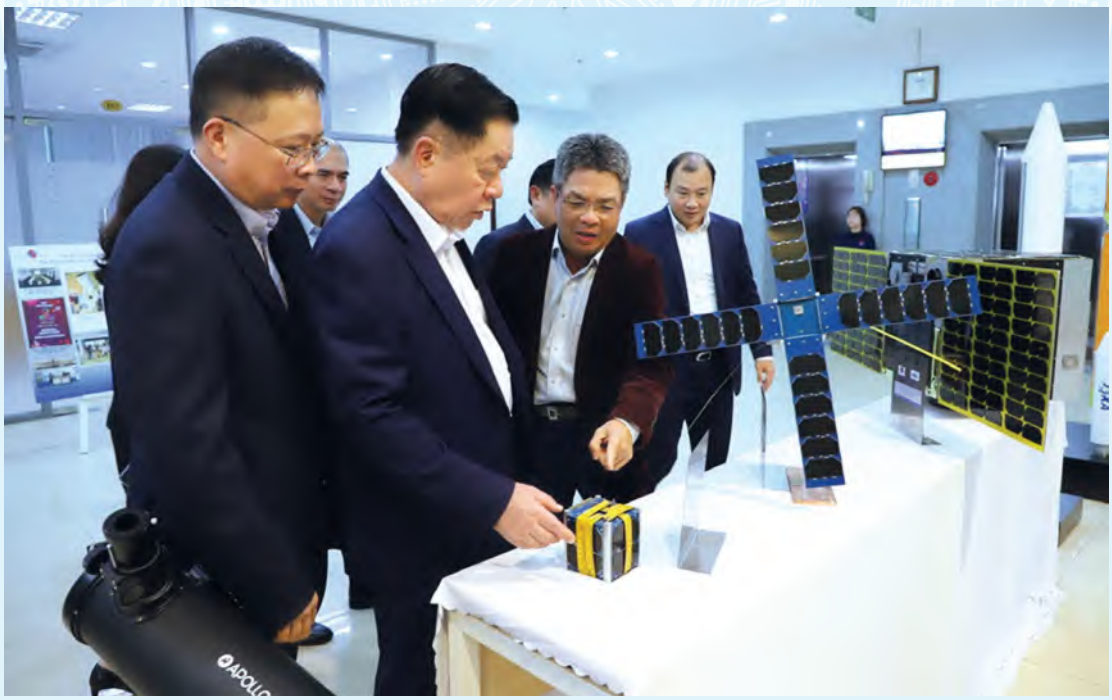

Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa thăm
và làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2024

Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa thăm và làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2024

Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Xuân Thắng làm việc với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2023

Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Xuân Thắng làm việc với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2023

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình tham quan các sản phẩm của Trung Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1996

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình trao Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 2001

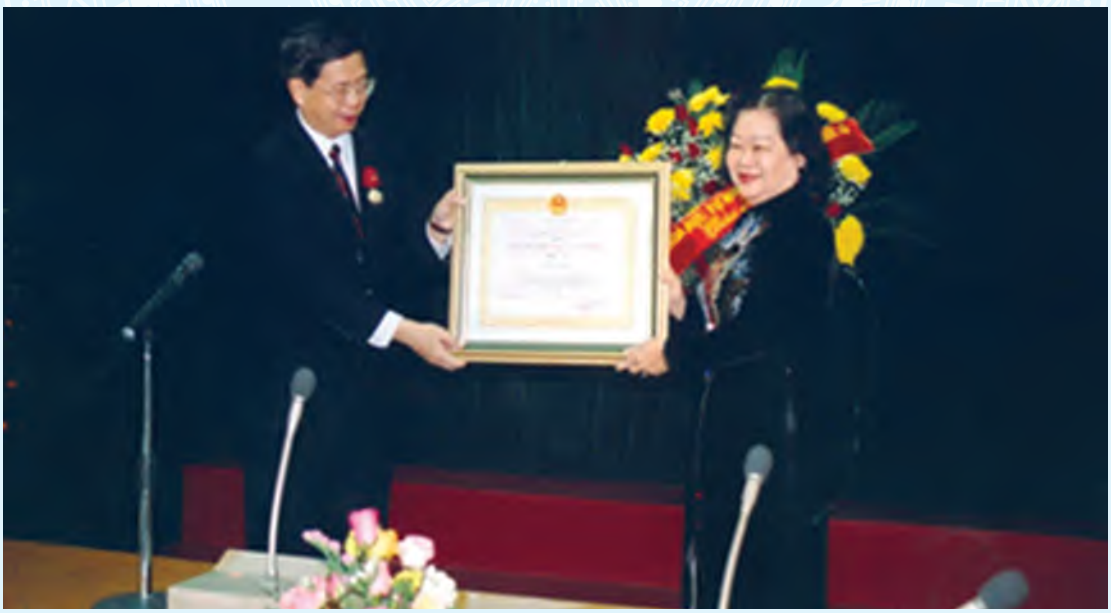

Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho GS.VS. Đặng Vũ Minh, 2004

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu, 2009

Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân đến tham dự Lễ Khai giảng năm học 2022-2023 của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp dự Hội nghị Tổng kết Chương trình 48.03, 1985

Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân thăm Viện Công nghệ sinh học,
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2011

Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng thăm và làm việc
tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2025

Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng dự Lễ khai trương Bảo tàng Vũ trụ Việt Nam,
Trung tâm Vũ trụ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2025

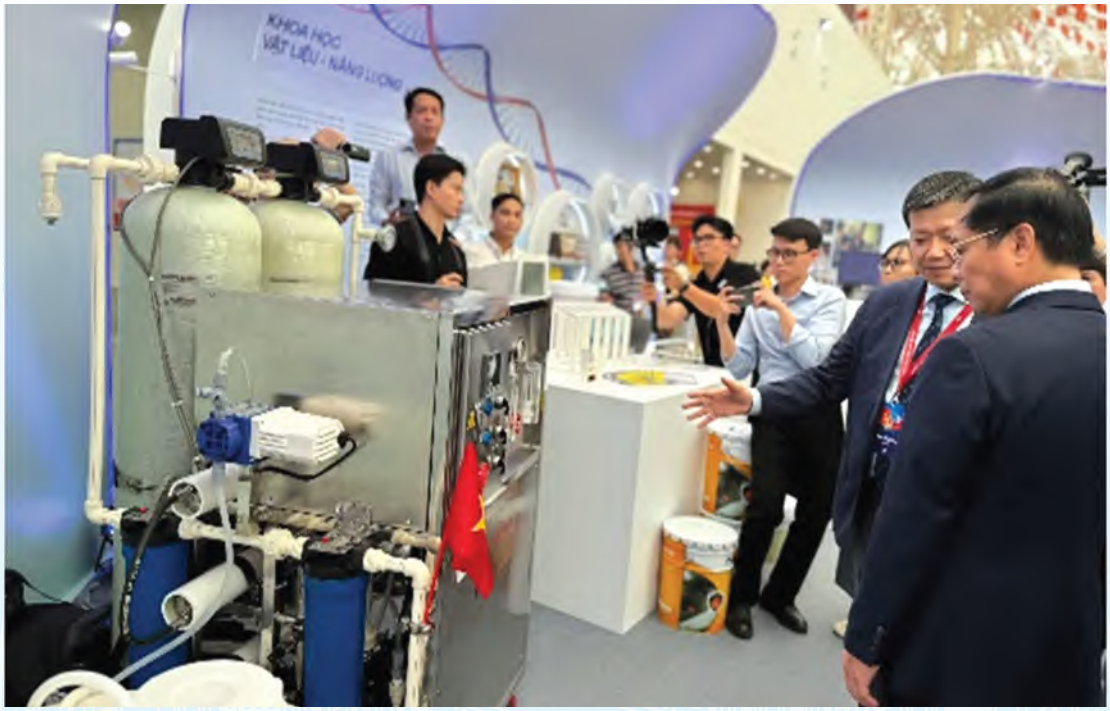

Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn thăm gian trưng bày hệ thống lọc nước biển Viện Công nghệ thông tin tại Triển lãm *"80 năm - Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"*, 2025

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn làm việc với Viện Hàn lâm về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, 2025

Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng và Chủ tịch Viện Hàn lâm cùng đoàn công tác Chính phủ làm việc với JAXA, 2025

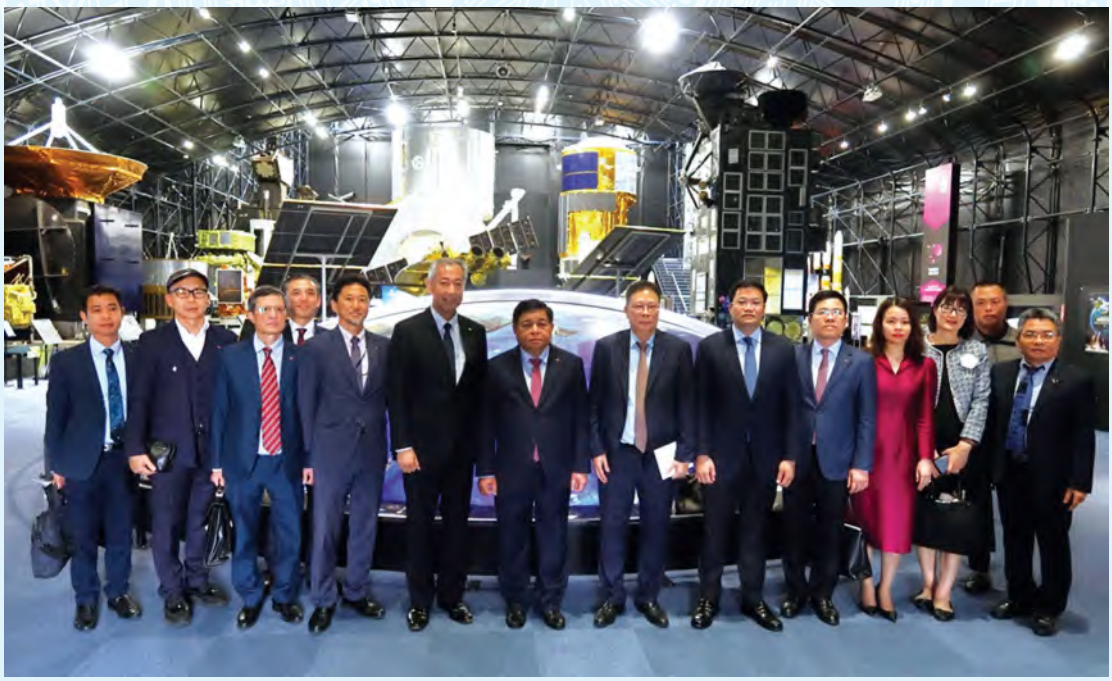

Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng và Chủ tịch Viện Hàn lâm cùng đoàn công tác Chính phủ chụp ảnh lưu niệm trong chuyến thăm và làm việc với JAXA, 2025

Trưởng ban Khoa giáo Trung ương Đặng Hữu thăm và làm việc tại Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1998

Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Hằng thăm và làm việc tại Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia

Bộ trưởng Bộ Thuỷ sản Tạ Quang Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp Lê Quốc Khánh và Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia Đặng Vũ Minh chủ trì cuộc toạ đàm chuẩn bị cho Hội thảo "Huy động các lực lượng khoa học và công nghệ thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia"

Đoàn công tác Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng dẫn đầu làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2020

Lễ ký kết chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2021-2025

Đoàn công tác Bộ Quốc phòng do Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Trương Quang Khánh làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2013

Đoàn công tác Bộ Quốc phòng do Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Trương Quang Khánh làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2013

IV. HOẠT ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tổng thống Pháp Emmanuel Macron và Phu nhân cùng Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân đến thăm và nói chuyện với sinh viên, trí thức trẻ Việt Nam tại USTH-VAST, 2025

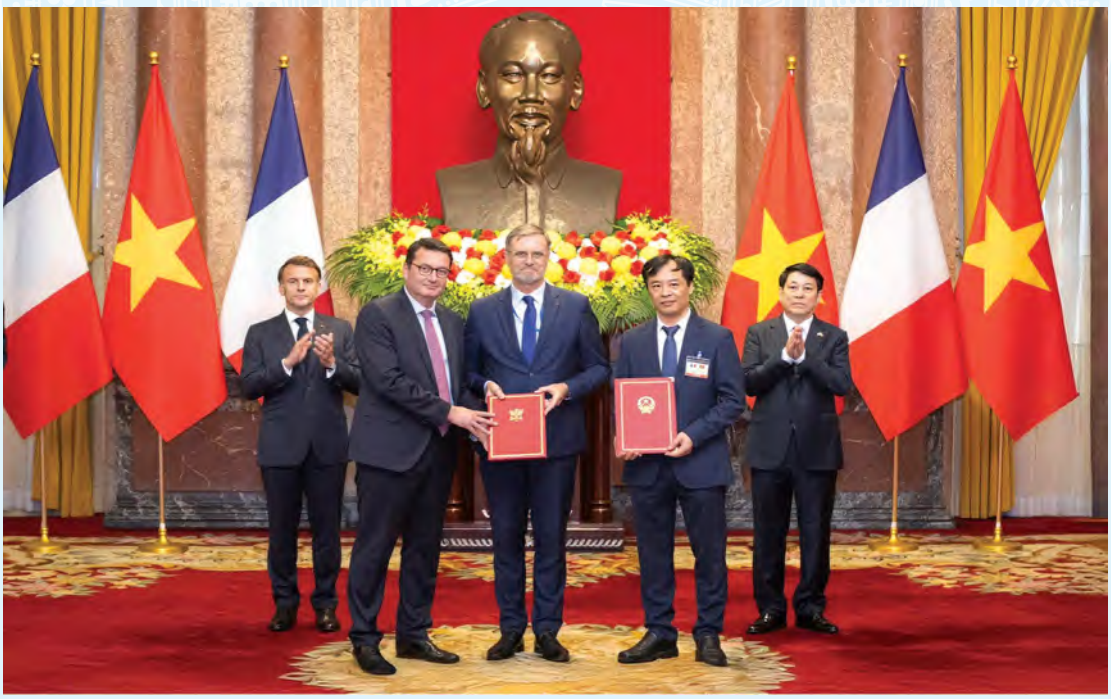

Lễ ký Ý định thư hợp tác giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Vũ trụ Quốc gia Pháp (CNES) và Tập đoàn Airbus Defence & Space về phát triển vệ tinh quan sát Trái đất, dưới sự chứng kiến của Chủ tịch nước Lương Cường và Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, 2025

Lãnh Lãnh đạo Viện Khoa học Việt Nam chụp ảnh lưu niệm tại Lễ Kỷ niệm 5 năm sau thành công chuyến bay hữu nghị Việt Nam - Liên Xô trong Chương trình INTERKOSMOS, 1985

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu làm việc với Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô Guri Ivanovich Marchuk trong khuôn khổ hợp tác nghiên cứu khoa học

Lễ ký kết Kế hoạch hợp tác khoa học giai đoạn 1991-1995 giữa Viện Khoa học Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, 1990

Viện Địa chất (nay là Viện Các Khoa học Trái đất) hợp tác thực hiện Đề án Hệ thông tin môi trường châu thổ Sông Hồng (SIE-Delta) với đối tác Canada (1995-1997)

GS. Đặng Vũ Minh - Giám đốc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia đón tiếp Công chúa Thái Lan đến thăm và làm việc tại Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1998

Lãnh đạo Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Bộ Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia đón khách quốc tế nhân dịp ngày Việt Nam tại Triển lãm EXPO'98, diễn ra tại Lisbon, Bồ Đào Nha, 1998

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lào thăm và làm việc tại Viện Địa chất, Viện Hàn lâm Khoa khọc và Công nghệ Việt Nam, 2016

GS. Nguyễn Trọng Yêm, Viện trưởng Viện Địa chất, đón tiếp GS.VS thông tấn Polyakov G.V. đại diện Viện Hàn lâm Khoa học Nga, Phân viện Siberi, Novosibirsk, trong chuyến thăm và gửi lời chúc mừng nhân dịp Kỷ niệm 20 năm thành lập Viện Địa chất, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1996

GS. Nguyễn Văn Hiệu ký kết hợp tác khoa học giữa Việt Nam - Tiệp Khắc

GS. Nguyễn Khoa Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, đón tiếp đoàn chuyên gia Nhật Bản trong chuyến thăm và làm việc tại Trung tâm, 2002

Lễ ký kết Biên bản thoả thuận Đề án phối hợp đào tạo tiến sĩ giữa Viện Công nghệ sinh học, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Công nghệ và Trường Đại học Greifswald (Cộng hòa Liên bang Đức), 2010

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Lãnh đạo một số Viện Hàn lâm nhận huy chương đặc biệt của IAAS cho những đóng góp nổi bật cho sự hợp tác và phát triển khoa học, 2025

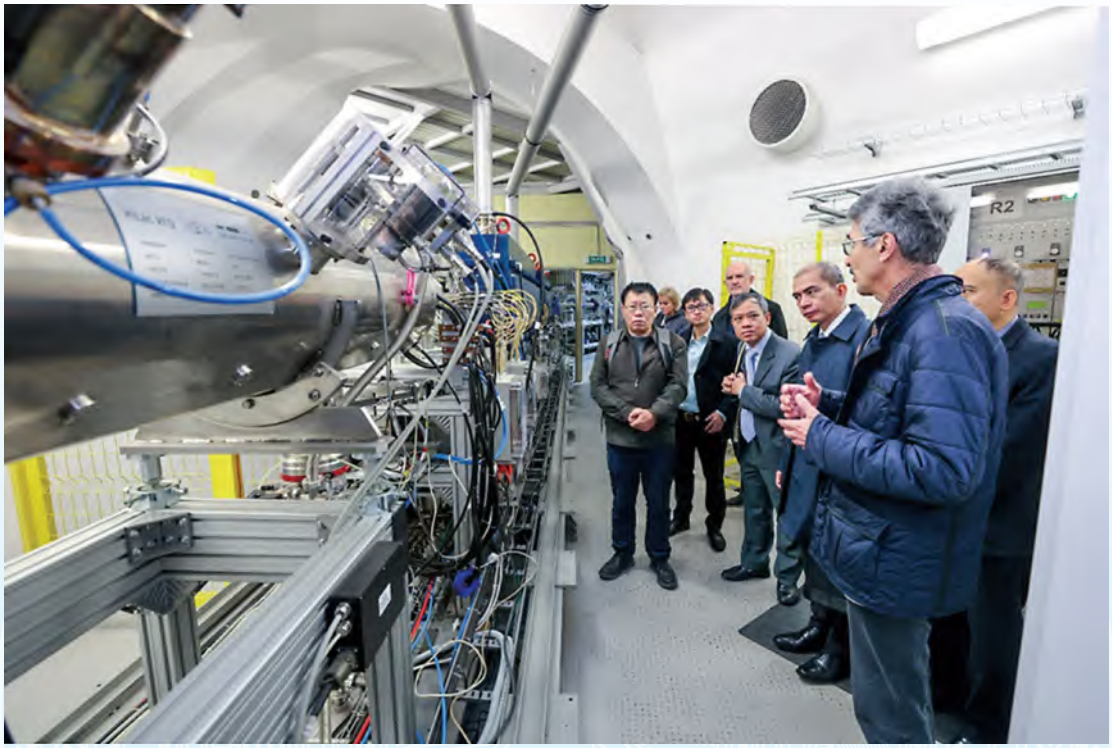

Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thăm các Phòng Thí nghiệm của JINR tại Dubna, Nga, 2022

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và GS.VS. Boviengkham Vongdara Bộ trưởng Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào ký kết biên bản Khóa họp song phương lần thứ 2 giữa thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào tại Hà Nội, 2023

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học Nga ký Thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học tại Việt Nam, 2023

Bộ Khoa học của nước Cộng hòa dân chủ Công gô tại thủ đô Brazzaville do ông Bộ trưởng dẫn đầu làm việc với Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên (nay là Viện Hóa học) về xây dựng nhà máy sản xuất thuốc chữa bệnh sốt rét trên cơ sở hợp chất Artemisinin, 2012

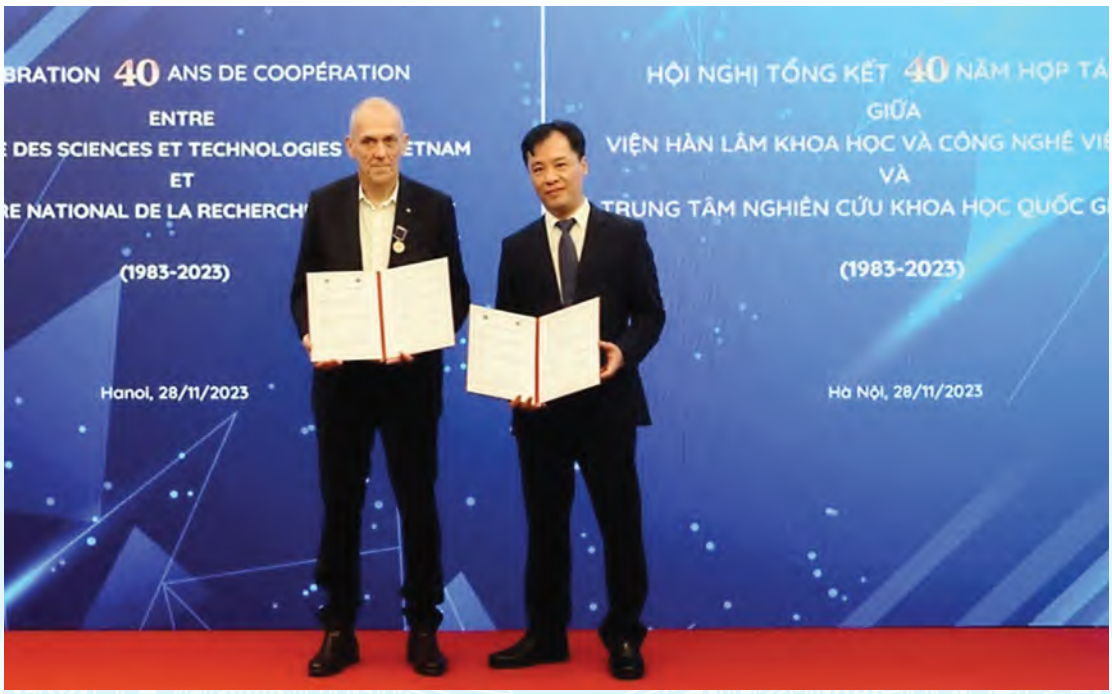

Lễ ký kết kỷ niệm 40 năm hợp tác (1983-2023) giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2023

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và GS.VS. Dainenko, Chủ tịch Quỹ Nghiên cứu Cơ bản Belarus, ký kết Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2024-2028, Belarus

PGS.TS. Đào Việt Hà, Viện trưởng Viện Hải dương học, đại diện của Việt Nam tham gia phiên họp của Uỷ ban Pháp lý Kỹ thuật - Cơ quan quyền lực đáy đại dương tại Kingston, Jamaica, 2023

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển Pháp (IRD) tổ chức chuyến khảo sát hỗn hợp Pháp - Việt Nam bằng tàu nghiên cứu ANTEA ở vùng biển Việt Nam, 2024

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và GS.VS. Boviengkham Vongdara Bộ trưởng Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào ký kết biên bản Khóa họp song phương lần thứ 4 giữa thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào, 2025

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tham dự Lễ khánh thành Phòng thí nghiệm Dữ liệu và Truyền thông về thiên tai (động đất) tại Lào, 2024

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ký kết Hiến chương tham gia Sáng kiến Đài quan sát khí hậu từ không gian (Space Climate Observatory - SCO), 2025

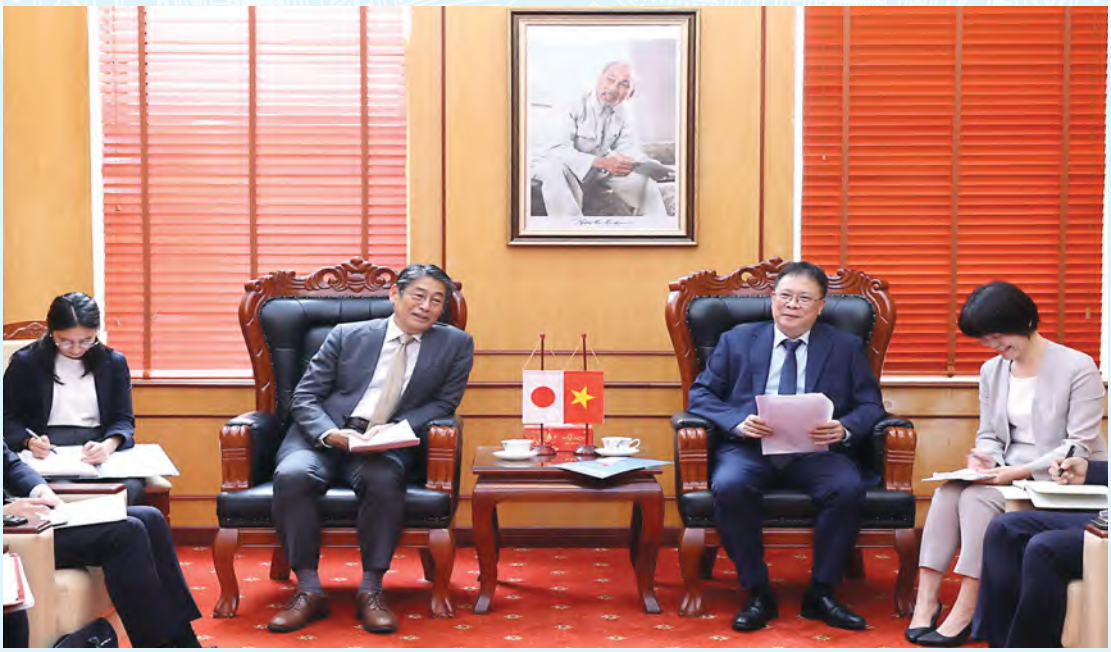

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và GS.TS. Ito Naoki, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam làm việc nhằm thúc đẩy hợp tác chiến lược trong lĩnh vực công nghệ vũ trụ giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và đối tác Nhật Bản, 2025

V. HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC VIỆN NGHIÊN CỨU

GS.VS. Trần Đại Nghĩa, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam với cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazoca, súng không giật SKZ, đạn bay)

GS. Tạ Quang Bửu, GS. Lê Văn Thiêm và GS. Phan Đình Diệu chụp hình lưu niệm

GS. Phan Đình Diệu, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam,
Chủ nhiệm Dự án VIE-88/035, phát biểu tại hội nghị

GS. Lê Văn Thiêm, Viện trưởng Viện Toán học, giai đoạn 1970-1980

Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Giáo sư Tạ Quang Bửu đến thăm Viện Toán học, 1982

GS. Hoàng Tụy, Viện trưởng Viện Toán học, giai đoạn 1980-1990

Cán bộ Viện Toán học tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Viện, 2020

Lế ký kết biên bản ghi nhớ giữa Viện Vật lý và Viện kỹ thuật Laser, Trường Đại học Osaka, Nhật Bản, 2014

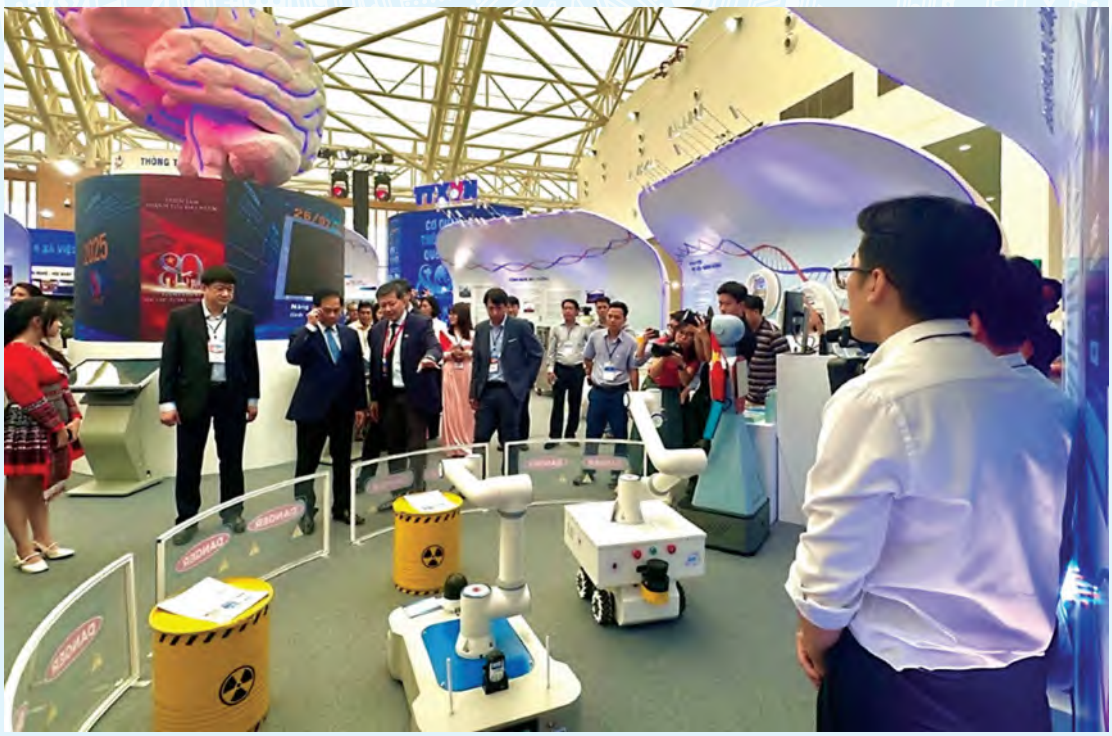

Viện Vật lý trưng bày và giới thiệu các sản phẩm nghiên cứu tại Triển lãm thành tựu đất nước *"80 năm - Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"*, 2025

Cán bộ Viện Hóa học nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2005

Phòng Hóa sinh nông nghiệp và Nguyên liệu khoáng (HUDAVIL), Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên (nay là Viện Hóa học) được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 2009

Viện Hoá học Kỷ niệm 40 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, 2018

Viện Hóa học chụp ảnh lưu niệm mừng Đại hội Đảng bộ Viện Hóa học lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025-2030

Viện Cơ học "Cánh tay Cobot trong ứng dụng gắp nhả sản phẩm", 2020

Viện Cơ học, "Công trình Tổ hợp robot trong logistics - IMEBOTS", 2025

Viện Cơ học, "Thiết bị lặn điều khiển từ xa ROV_VCH", 2023

Viện Cơ học tổ chức Lễ kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Viện (1979-2024)

Viện Công nghệ Sinh học (nay là Viện Sinh học) "Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm H5N1 ở Việt Nam" do GS. Lê Trần Bình, PGS. Đinh Duy Kháng, Viện Công nghệ sinh học (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) và TS. Trần Xuân Hạnh (Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương) chủ trì, được trao Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, 2019

Giám định viên của Trung tâm Giám định ADN, Viện Công nghệ Sinh học (nay là Viện Sinh học) phân tích một mẫu hài cốt liệt sĩ, 2022

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Đoàn đại biểu Hoa Kỳ làm việc tại Trung tâm Giám định ADN (CDI), 2025

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Cụm công trình: ĐỘNG VẬT CHÍ VIỆT NAM VÀ THỰC VẬT CHÍ VIỆT NAM, SÁCH ĐỎ VÀ DANH LỤC ĐỎ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Cụm công trình: ĐỘNG VẬT CHÍ VIỆT NAM VÀ THỰC VẬT CHÍ VIỆT NAM, SÁCH ĐỎ VÀ DANH LỤC ĐỎ VIỆT NAM

Đặc biệt xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ đã được công bố, sử dụng kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trương Tấn Sang

Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật (nay là Viện Sinh học) đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh năm 2010 cho cụm công trình: "Động vật chí Việt Nam (tập 1-25), Thực vật chí Việt Nam (tập 1-11), Sách Đỏ Việt Nam, Danh lục Đỏ Việt Nam"; Giải A Giải thưởng Sách Quốc gia năm 2019 cho Bộ sách Động vật chí Việt Nam (tập 26-31), Thực vật chí Việt Nam (tập 12-21)

GS. Chu Hoàng Hà, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trao kết quả giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt theo quy trình công nghệ giám định ADN mới (NGS-SNP), 2025

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Chu Hoàng Hà chụp ảnh lưu niệm cùng Viện Sinh học tại Hội nghị Điển hình tiên tiến Viện Sinh học lần thứ I (2025-2030)

Viện Địa chất (nay là Viện Các Khoa học Trái đất) hợp tác thực hiện Dự án mô phỏng dữ liệu vệ tinh RADARSAT-1 thuộc Chương trình GloberSAR (1993-1994)

GS.VS. Đặng Vũ Minh, Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, PGS. Phạm Huy Tiến, Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia và PGS. Vũ Cao Minh, Viện Địa chất cùng đoàn công tác khảo sát khu vực lũ bùn đá tại Mường Lay, 1996

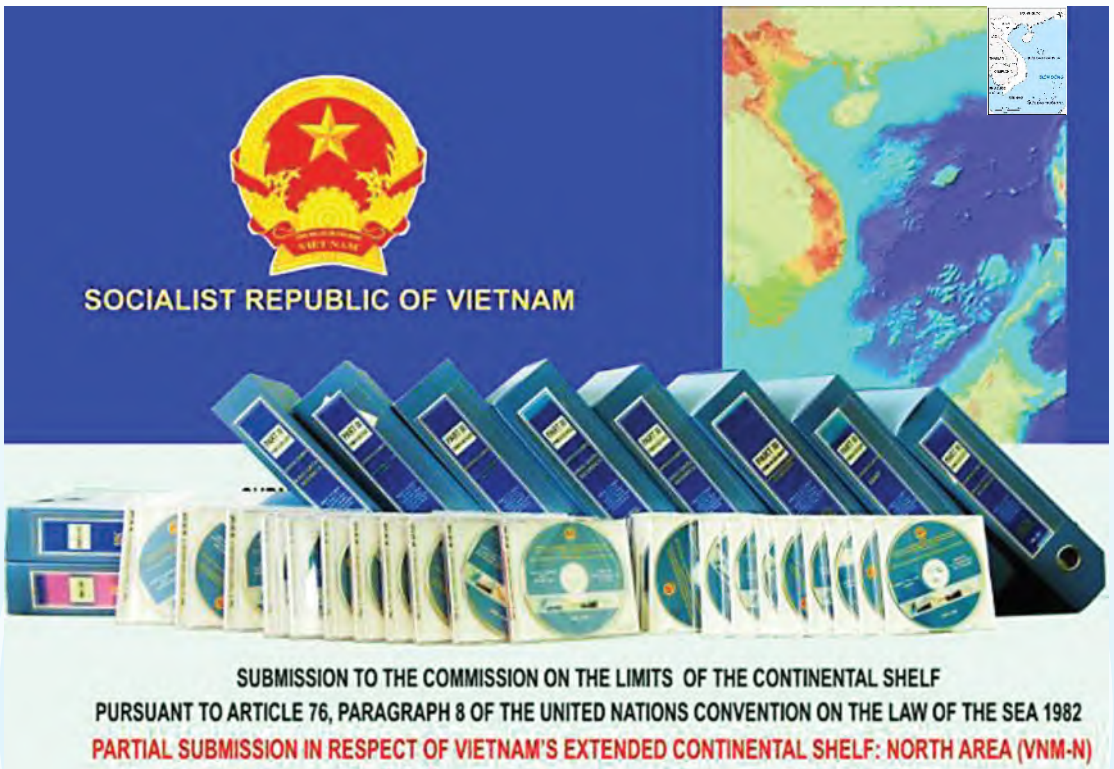

Bộ sản phẩm của "Dự án Xác định ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam thực hiện trong giai đoạn 2007-2009 cho 3 vùng biển riêng biệt: Bắc, Trung và vùng biển phía Nam có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xác định biên giới trên biển và khẳng định chủ quyền trên biển", Viện Địa chất và Địa vật lý biển (nay là Viện Các Khoa học Trái đất), 2009

Viện Địa chất và Viện Địa chất Địa vật lý biển (nay là Viện Các Khoa học Trái đất) tham gia khảo sát địa chất Biển Đông trên tàu Viện sĩ Lavrentyev, 2019

Viện Địa chất (nay là Viện Các Khoa học Trái đất) bàn giao Atlas - Thiên tai Việt Nam (kết quả của đề tài KC.08.28/11-15), cho Tổng cục KTTV (năm 2019, ảnh trên) và Văn phòng JICA tại Việt Nam (năm 2020, ảnh dưới)

Viện Vật lý địa cầu (nay là Viện Các Khoa học Trái đất) chủ trì Hội nghị Khoa học Quốc tế "Vật lý địa cầu - Hợp tác và phát triển bền vững", 2012

Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng cùng lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tham quan mô hình "Hồ treo thu trữ nước vách núi", Công trình đạt Giải thưởng Trần Đại Nghĩa năm 2025, tác giả chính PGS.TSKH. Vũ Cao Minh, Viện Địa chất (nay là Viện Các Khoa học Trái đất), 2025

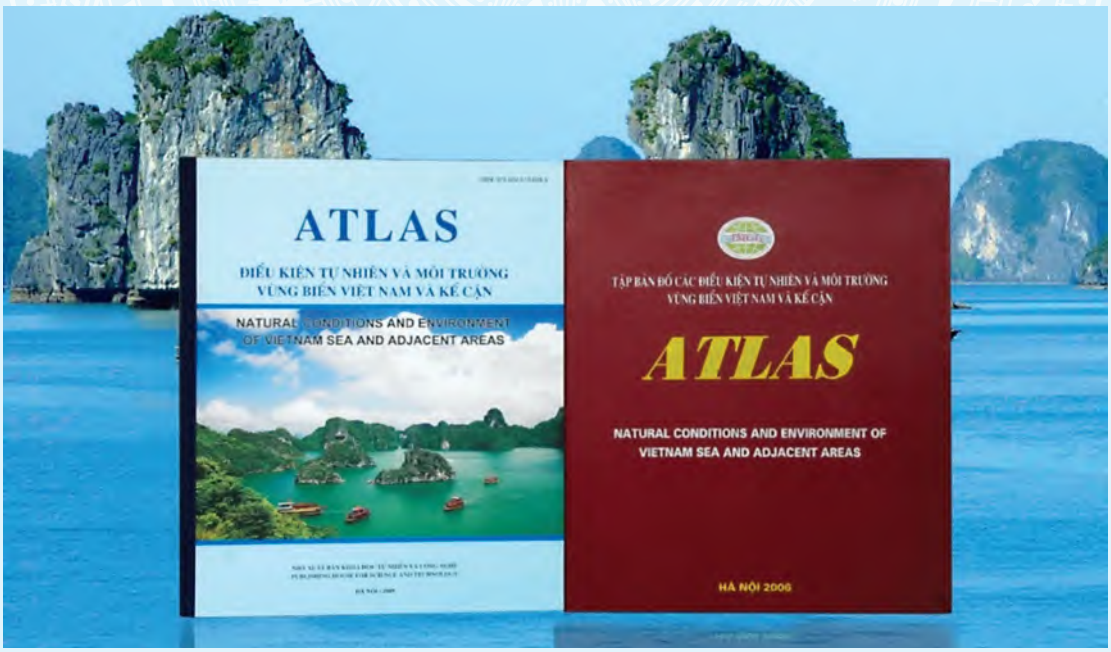

Viện Địa chất và Địa vật lý biển (nay là Viện Các Khoa học Trái đất) với công trình "Atlas - Điều kiện tự nhiên và môi trường vùng biển Việt Nam và vùng kế cận", 2019

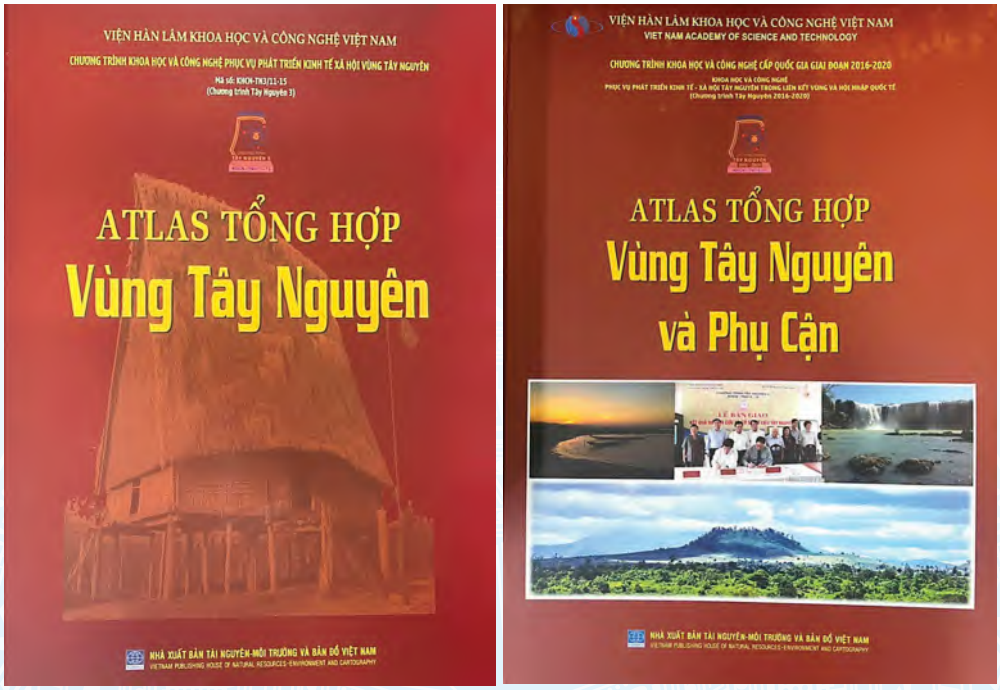

Viện Địa lý (nay là Viện Các Khoa học Trái đất) chủ trì công trình "Atlas tổng hợp vùng Tây Nguyên" giai đoạn 2011-2015" (Chương trình Tây Nguyên 3); "Atlas tổng hợp vùng Tây Nguyên và Phụ cận" giai đoạn 2016-2020 (Chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016-2020)

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu và đại diện Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam cắt băng khánh thành Phòng trưng bày mẫu sinh vật biển, Viện Hải dương học, 2001

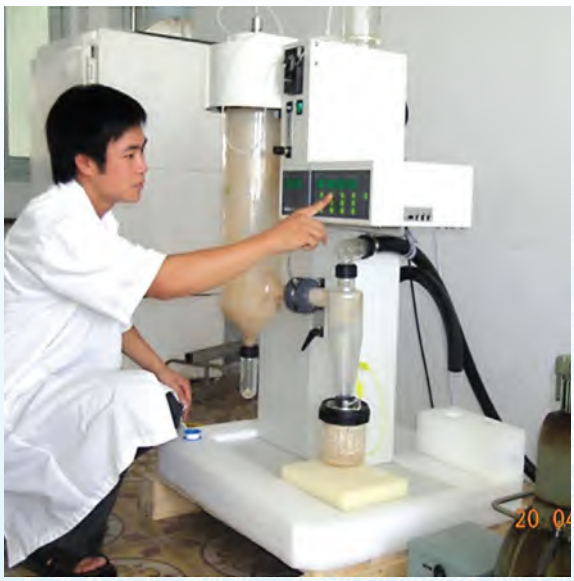

Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang (nay là Viện Hải dương học), "Sản xuất bột fucoidan từ rong nâu Việt Nam", 2004

Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang (nay là Viện Hải dương học) với một số sản phẩm thực phẩm chức năng từ fucoidan Việt Nam, 2012

Tập thể viên chức và người lao động Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang (nay là Viện Hải dương học) trong Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, 2013

Viện Hải dương học, "Quy trình nuôi hàu sử dụng giá thể thân thiện với môi trường nhằm phát triển bền vững nghề nuôi hàu ở các tỉnh ven biển", 2020

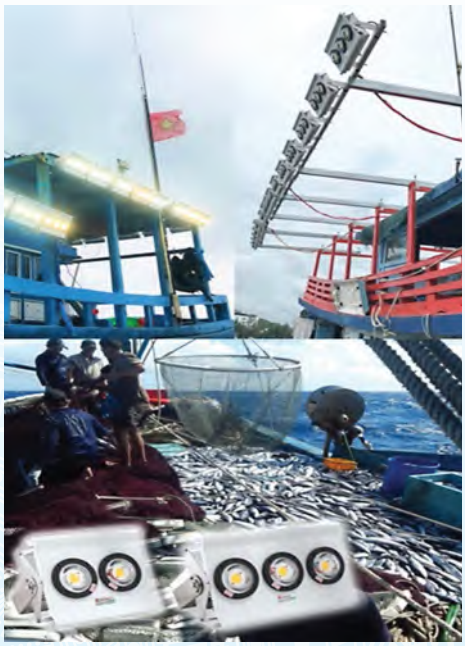

Viện Hải dương học, "Giải pháp ứng dụng đèn LED chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt cá nổi ở vùng biển xa bờ", 2020

Cán bộ khoa học Viện Hải dương học đang thực hiện quy trình phục hồi cỏ biển tại Lý Sơn, 2023

Cán bộ khoa học Việt Nam lặn khảo sát đa dạng cá rạn san hô tại trạm Bishop 2, khu vực bãi cạn - đồi ngầm ở Nam Bình Thuận trong chuyến khảo sát hỗn hợp VAST-FEB RAS bằng Tàu Viện sĩ Oparin, 2023

Tập thể viên chức và người lao động Viện Hải dương học, 2025

Viện Công nghệ Môi trường (nay là Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường) với công trình của Tập thể tác giả PGS. Trịnh Văn Tuyên, KSC. Mai Trọng Chính (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) và PGS. Nguyễn Thế Đồng (Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường) được trao Giải thưởng Trần Đại Nghĩa cho công trình "Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại công nghiệp và y tế", 2019

PGS. Đỗ Văn Mạnh, Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường tại Lễ tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu, 2024

Viện Công nghệ Môi trường (nay là Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường) với "Hoạt động nghiên cứu Xây dựng trạm xử lý nước cấp tại Mariot Phú Quốc", 2016

Viện Tài Nguyên và Môi trường biển
(nay là Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường) phối hợp cùng Ban Biên giới
Khảo sát vùng cửa sông Bắc Luân phục vụ phân định biên giới Việt-Trung, 1992

Nhóm chuyên gia Viện Tài nguyên và Môi trường biển (nay là Viện Khoa học công nghệ
Năng lượng và Môi trường) khảo sát xác định nguyên nhân gây cá biển chết hàng loạt
tại 4 tỉnh miền Trung do sự cố môi trường Formosa, 2016

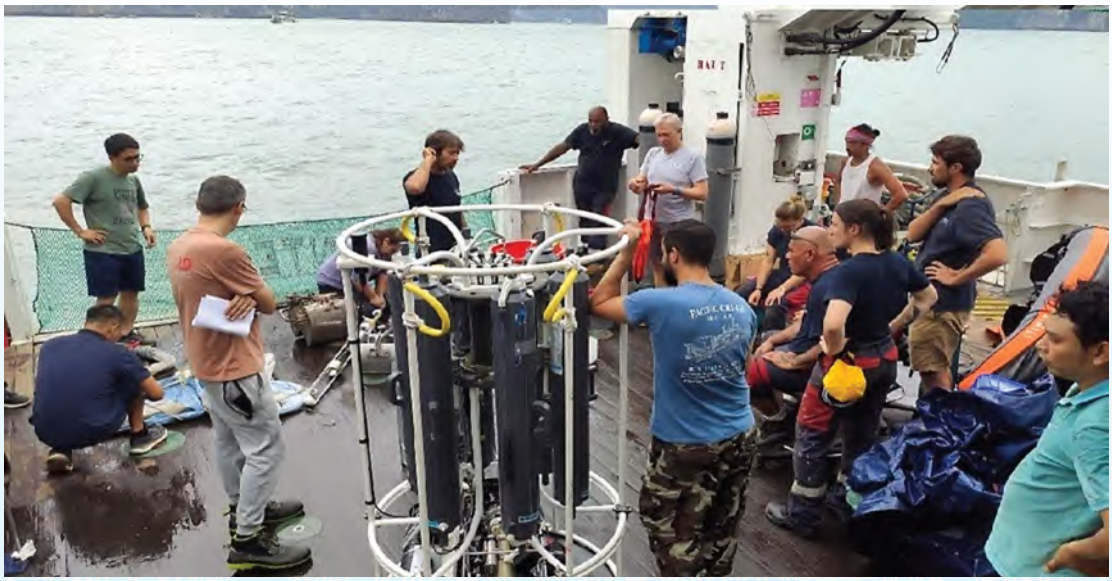

Cán bộ Viện Tài nguyên và Môi trường biển (nay là Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường) cùng chuẩn bị và tập huấn sử dụng các thiết bị cho chuyến khảo sát hỗn hợp Pháp - Việt trên tàu ANTEA trên vùng biển Đông Bắc, 2024

Viện Khoa học vật liệu: "Hệ chiết nhiều bậc ngược dòng phân chia các nguyên tố đất hiếm năm 1994, nhận Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ", 2005

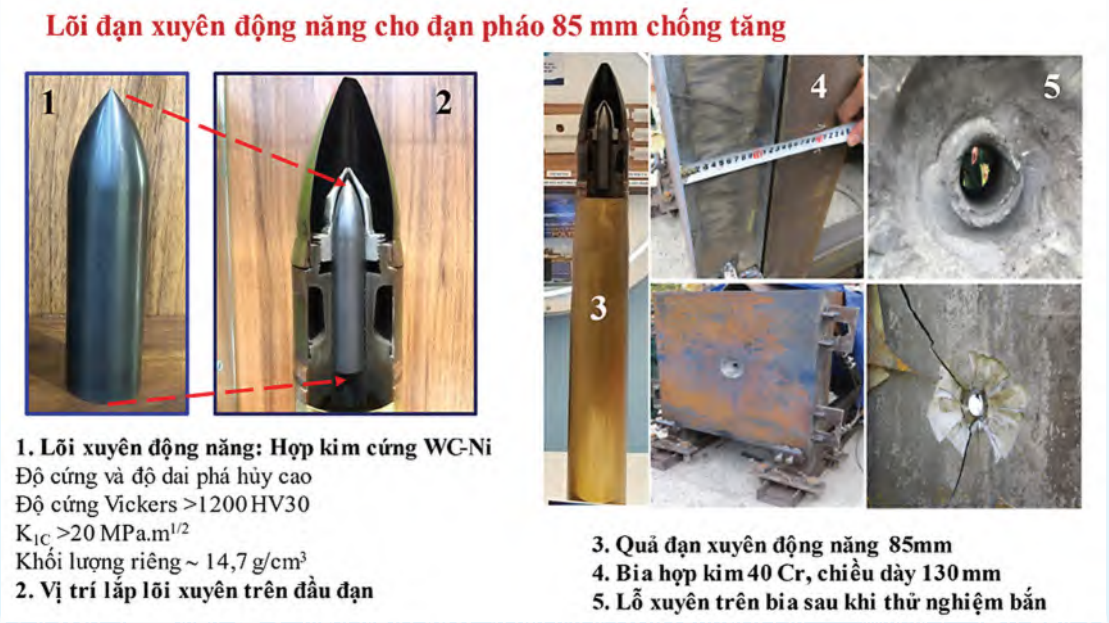

Viện Khoa học vật liệu: "Lõi đạn xuyên động năng cho đạn pháo 86 mm chống tăng, đạt Giải thưởng Trần Đại Nghĩa", 2019

Viện Kỹ thuật nhiệt đới (nay là Viện Khoa học vật liệu): "Sơn phản xạ nhiệt mặt trời có độ phản xạ trên 95%, bền thời tiết được CLB Nhà báo Khoa học và Công nghệ Việt Nam bình chọn trong top 10 sự kiện Khoa học Công nghệ nổi bật", 2023

Mẫu số PC29

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH
Số: 1363 /KĐ-PCCC-P7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Vật liệu tiên tiến DESAM về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 06/DS-KĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023;

Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện/lô phương tiện tại biên bản kiểm định ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng.

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:

Mẫu phương tiện: Phòng cháy, chữa cháy ghi tại trang 2 - 9 của: Công ty TNHH Vật liệu tiên tiến DESAM, địa chỉ: Số 33, Ngõ 283, Phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy./.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Bùi Quang Việt

Viện Khoa học vật liệu: “Sơn chống cháy được Cục cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, và cứu nạn cứu hộ”, Bộ Công an cấp giấy kiểm định tháng 01 năm 2024

Viện Khoa học tính toán và Điều khiển (nay là Viện Công nghệ thông tin) đã thiết kế chiếc PC đầu tiên của Việt Nam, 1986

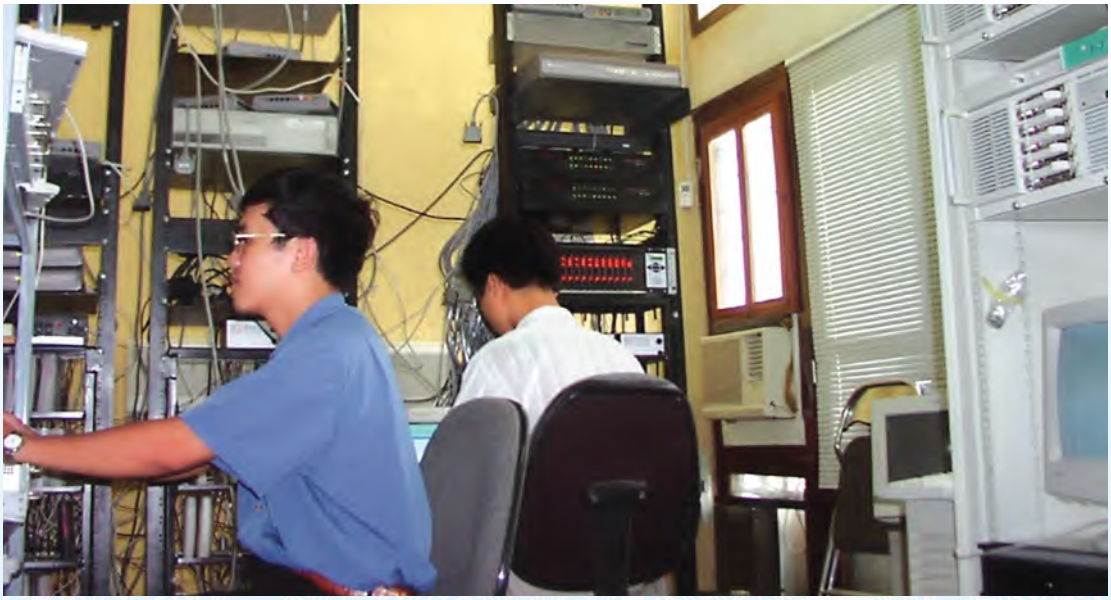

Viện Công nghệ thông tin là đơn vị kết nối Internet đầu tiên ở Việt Nam, 1994

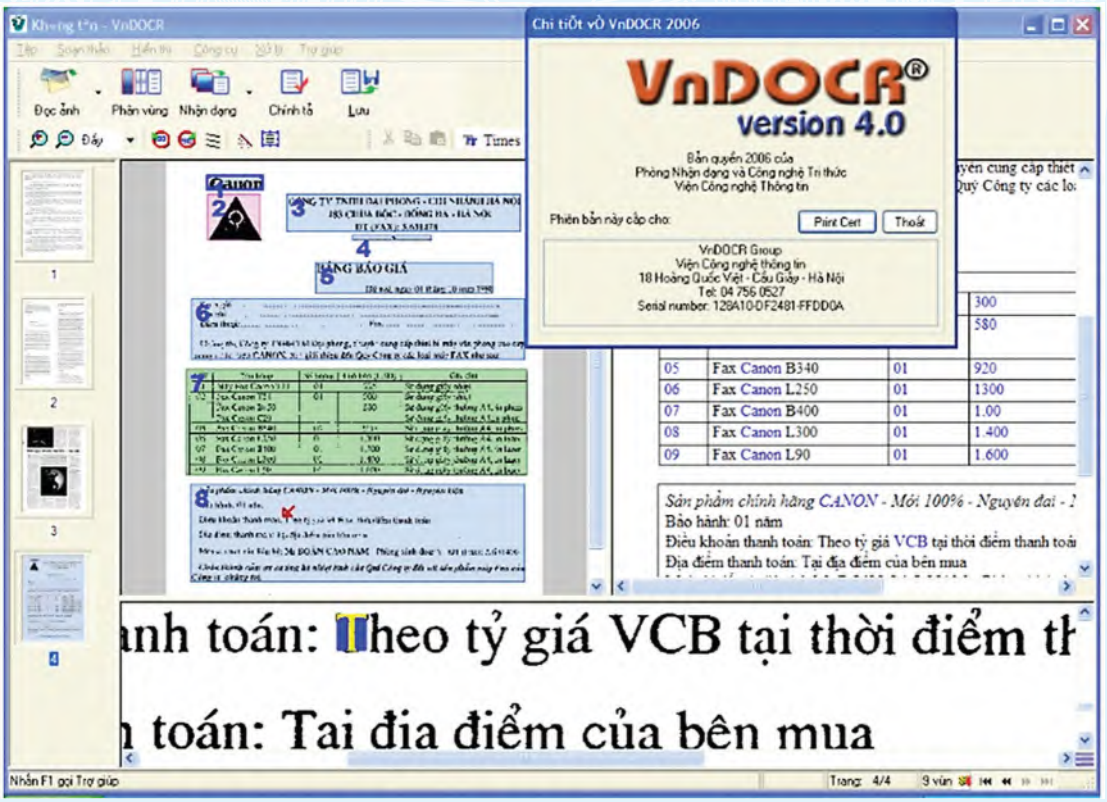

Viện Công nghệ thông tin với "Phần mềm nhận dạng chữ Việt in VnDOCR 1,2,3,4" được đánh giá cao trong cộng đồng nghiên cứu và đạt được nhiều giải thưởng, 1998

Viện Sinh học nhiệt đới (nay là Viện Khoa học sự sống) ký kết hợp tác với Trường Đại học TSUKUBA (Nhật Bản), 2010

Viện Sinh học nhiệt đới (nay là Viện Khoa học sự sống) đón tiếp Đoàn National Marine Biodiversity Institute, Hàn Quốc, 2017

Viện Sinh học nhiệt đới (nay là Viện Khoa học sự sống) ký kết văn bản ghi nhớ với LOTTE Word, 2023

Nguyên Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam Đặng Vũ Minh chụp ảnh lưu niệm cùng cán bộ qua các thời kỳ của Viện Sinh học nhiệt đới (nay là Viện Khoa học sự sống) trong Lễ Kỷ niệm 30 năm thành lập Viện Sinh học Nhiệt đới (1993-2023)

Ba nhà nghiên cứu trẻ của Viện Viện Khoa học vật liệu ứng dụng được giải Quả cầu Vàng của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bộ Khoa học & Công nghệ. Từ trái sang TS. Nguyễn Đại Hải (2018), TS. Lê Thị Phương (2022) và TS. Đặng Thị Lệ Hằng (2025)

Viện Sinh thái học miền Nam (nay là Viện Công nghệ tiên tiến) nhận bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc xây dựng thành công hồ sơ trình UNESCO công nhận Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, 2022

Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng (nay là Viện Công nghệ tiên tiến) đón tiếp Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ Huỳnh Thành Đạt, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Châu Văn Minh tới thăm và làm việc, 2023

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

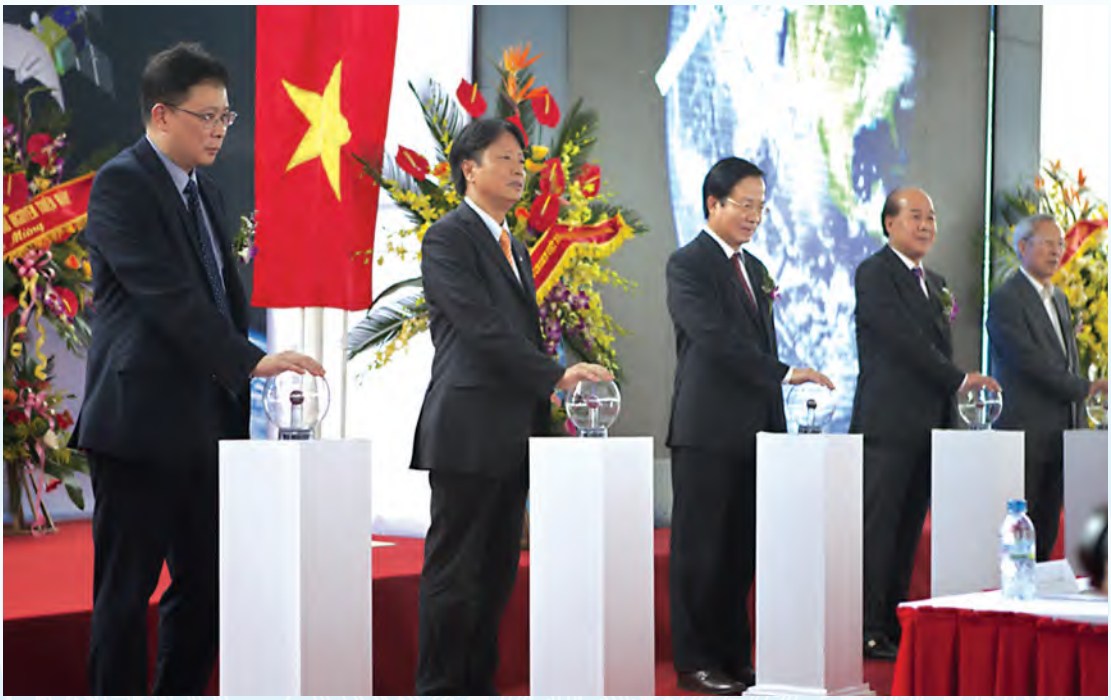

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dự Lễ khởi công Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam, 2012

Trung tâm Phát triển công nghệ cao (nay là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ cao) kỷ niệm 10 năm thành lập và đón nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, 2019

Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ (nay là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ cao) với Phòng thí nghiệm trọng điểm nghiên cứu về Dioxin, 2020

Trung tâm Phát triển công nghệ cao (nay là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ) cao tham gia Lễ thử nghiệm bộ hỗ trợ chiến đấu cho người lính được chế tạo từ vật liệu tổ hợp vật liệu đặc chủng, 2016

Trung tâm Tin học và Tính toán (nay là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ cao) kỷ niệm 10 năm thành lập và đón nhận Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2019

Lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Trung tâm Thông tin - Tư liệu (nay là Trung tâm Dữ liệu và Thông tin Khoa học), 2007

Lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Trung tâm Thông tin - Tư liệu (nay là Trung tâm Dữ liệu và Thông tin Khoa học), 2017

Trung tâm Thông tin - Tư liệu (nay là Trung tâm Dữ liệu và Thông tin Khoa học) tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Trung tâm Thông tin - Tư liệu (12/10/1982 - 12/10/2022)

GS. Nguyễn Đình Công, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tham dự lễ khai khai trương Phòng Trưng bày Tiến hoá sinh giới, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, 2015

Khu trưng bày lịch sử phát triển vỏ Trái đất tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

Khu trưng bày sinh vật hiện đại tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

Trưng bày Mẫu Rùa Hồ Gươm tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dự Lễ khởi công dự án Trung tâm Bảo tồn Tài nguyên Thiên nhiên Việt Nam và Cứu hộ Động, Thực vật tại Phong Điền, Huế, 2016

Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và khách mời chụp ảnh kỷ niệm tại buổi Lễ khởi công xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam tại xã Kiều Phú, TP. Hà Nội, 2025

GS.VS. Châu Văn Minh - Chủ tịch Viện Hàn lâm và đồng chí Lê Trường Lưu - Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND, Trưởng đoàn ĐBQH thành phố cùng đồng chí Nguyễn Văn Phương, Chủ tịch UBND TP. Huế đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành và địa phương, TP. Huế cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN tham dự lễ khai trương Phòng trưng bày Lịch sử Tự nhiên, Trung tâm CCRR Phong Điền, TP. Huế, 2025.

Đại hội Chi bộ Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2006

Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao hiệu quả hoạt động xuất bản, 2009

Đại diện Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Lãnh đạo Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ và các tác giả tại Lễ trao Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VII, 2024

Hội thảo "Các tạp chí khoa học công nghệ phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế" với sự tham dự của Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và 12 Tổng Biên tập các tạp chí khoa học của VAST, 2025

DANH MỤC 12 TẠP CHÍ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC XUẤT BẢN

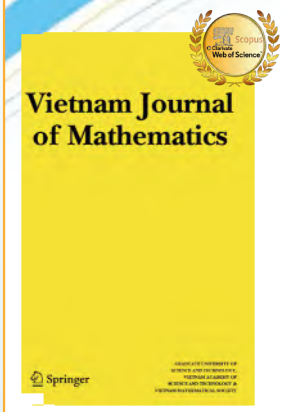

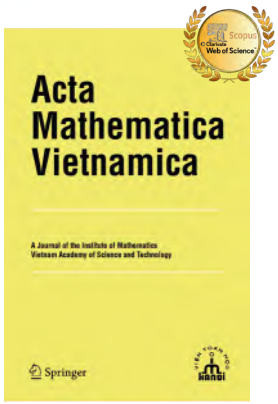

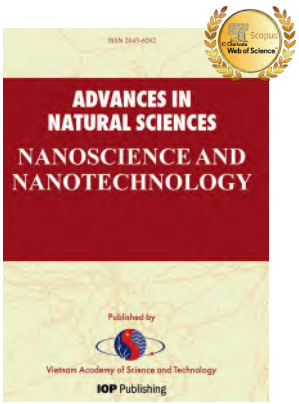

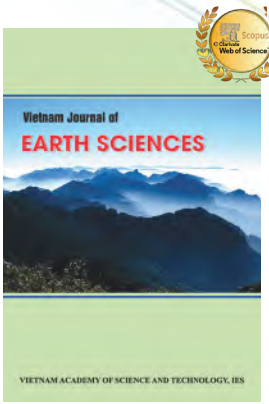

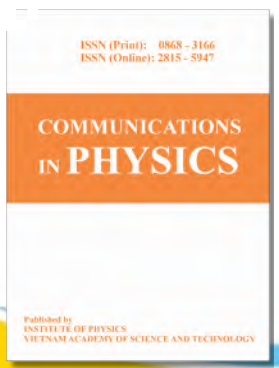

SÁCH ĐẠT GIẢI THƯỞNG SÁCH VIỆT NAM/GIẢI THƯỞNG SÁCH QUỐC GIA TỪ NĂM 2009-2024

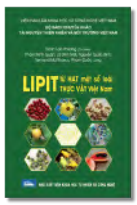

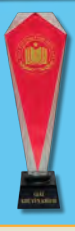

Học viện Khoa học và Công nghệ ký kết biên bản hợp tác với SAMSUNG DISPLAY Hàn Quốc, 2020

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng Bộ trưởng Boviengkham Vongdara được Học viện Khoa học và Công nghệ trao tặng danh hiệu *"Giáo sư danh dự"*, 2024

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trao Quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, trao bằng Tiến sĩ, 2024

Học viện Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo khoa học *"Công nghệ liên ngành và xu hướng tương lai"*, 2025

Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội được trao chứng nhận kiểm định cơ sở đào tạo của Hội đồng Cấp cao về đánh giá nghiên cứu và giáo dục đại học Pháp (HCERES), 2023

Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác hợp tác quốc tế, 2024

Sinh viên Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội chụp ảnh lưu niệm tại Lễ trao bằng tốt nghiệp, 2025

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG VÀ CÁC BAN CHỨC NĂNG

Ban Tổ chức - Cán bộ (nay là Ban Tổ chức, Cán bộ và Kiểm tra)
tại Lễ trao tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ Đảng, 2002

Lễ Kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Ban Tổ chức - Cán bộ
(nay là Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra), 2006

Lễ Kỷ niệm 35 năm thành lập Ban Tổ chức - Cán bộ (nay là Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, 2011

Lễ Kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống Ban Tổ chức - Cán bộ (nay là Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì, 2016

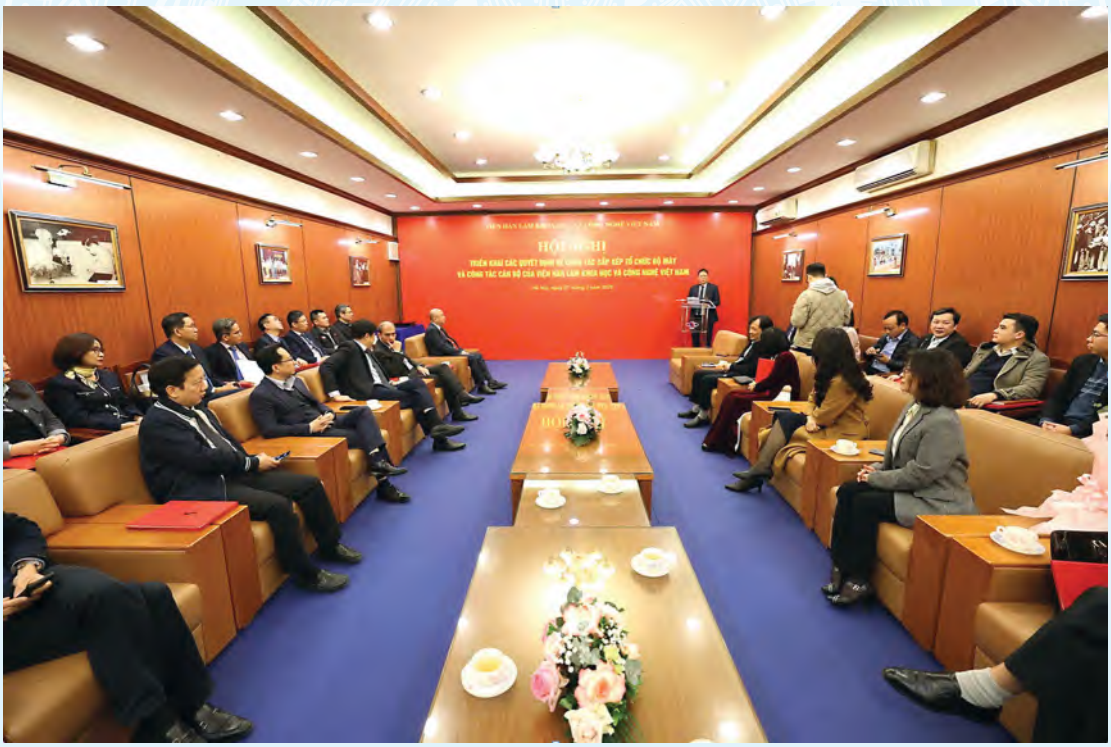

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức Hội nghị Triển khai các nghị quyết về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ của Viện Hàn lâm, 2025

Ban Kế hoạch - Tài chính tại Hội nghị đổi mới công tác
Kế hoạch Khoa học - Công nghệ, 1998

Ban Kế hoạch - Tài chính tại Hội thảo tăng cường quản lý công tác
Kế hoạch và Tài chính, 2005

Ban Kế hoạch - Tài chính chụp ảnh lưu niệm nhân dịp Kỷ niệm 25 năm thành lập Ban Kế hoạch - Tài chính, 2008

Ban Kế hoạch - Tài chính chụp ảnh lưu niệm nhân dịp Kỷ niệm 30 năm thành lập Ban Kế hoạch - Tài chính, 2013

Tập thể Ban Kế hoạch - Tài chính tại Lễ đón nhận
Huân chương Lao động Hạng Nhì, 2018

Ban Kế hoạch - Tài chính tại Hội thảo tập huấn công tác Kế hoạch - Tài chính, 2023

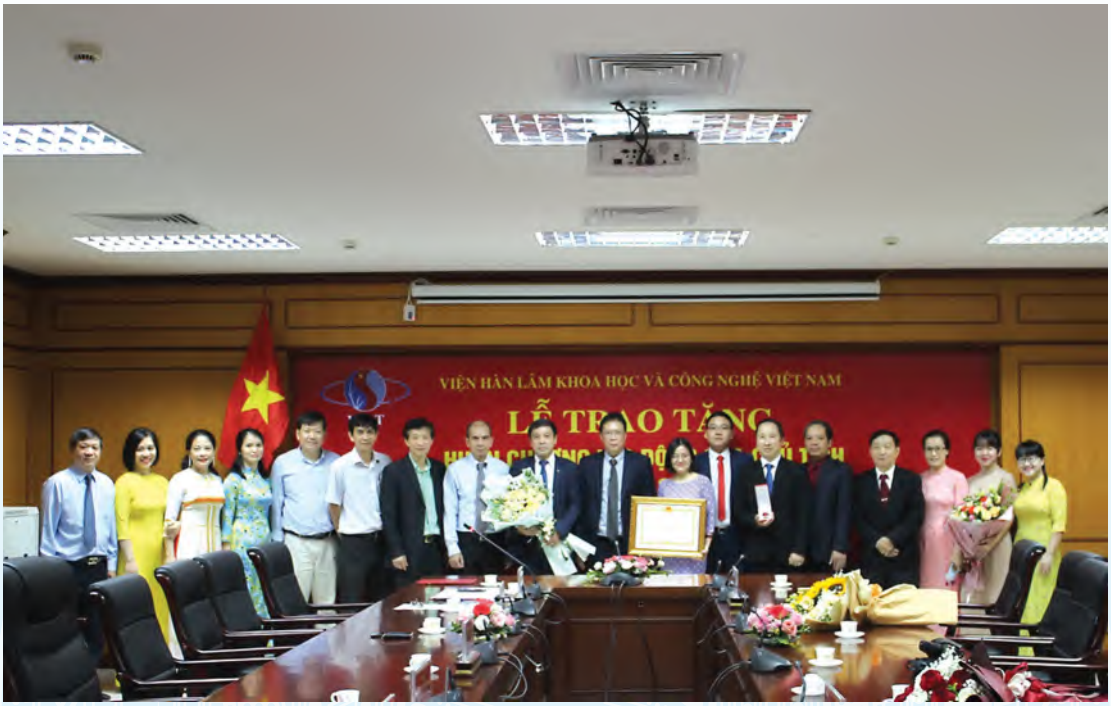

Lễ trao tặng Huân chương cho Ban Hợp tác Quốc tế, 2020

Đại sứ Hoa kỳ tại Việt Nam đến làm việc
tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2023

Lễ ký kết chuyển giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài chiết xuất KG1 từ cây địa liền giữa Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên (nay là Viện Hóa học) và CTCP Dược phẩm Thái Minh, Sản phẩm chuyển giao được biết đến rộng rãi với tên gọi Khương Thảo Đan, 2018.

Lễ ký kết chuyển giao công nghệ (Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2558) giữa Viện C*ông nghệ sinh học (nay là Viện Sinh học) và Công ty Mặt trời đỏ*, 2022

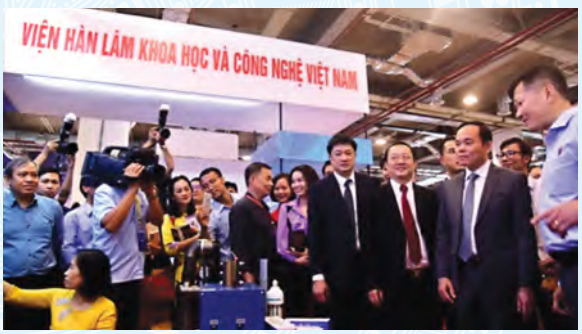

Với vai trò là đầu tầu nghiên cứu khoa học, không gian triển lãm của Viện Hàn lâm tại mỗi sự kiện triển lãm, quảng bá, giới thiệu công nghệ luôn là điểm đến của các cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cũng như thu hút sự quan tâm tìm hiểu và kết nối đến từ rất nhiều doanh nghiệp và khách tham quan. Trên đây là một số hình ảnh các sự kiện triển lãm mà Viện Hàn lâm đã tham gia một cách tích cực, chủ động và đạt được nhiều kết quả khả quan, như Techmart, 2016; Techdemo, 2018, Techconnect & Innovation, 2023); Triển lãm 65 năm thành tựu KHCN, 2024; Triển lãm A80, 2025

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trao Bằng khen cho Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ gắn với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần vào sự phát triển của Viện Hàn lâm, 2024

Tập huấn SHTT, Đổi mới sáng tạo và thương mại hóa công nghệ phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ do Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ tổ chức đã trở thành hoạt động thường xuyên tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và thu được những kết quả rất tích cực, được cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế ghi nhận, 2024

Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ là đầu mối của các hoạt động hợp tác Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Trên ảnh theo thứ tự là Lễ ký kết hợp tác giữa Viện Hàn lâm với Bộ Công Thương, 2023; Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, 2025; UBND TP. Huế, 2025; Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, 2025

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp vào thành công của Triển lãm Thành tựu đất nước *"80 năm - Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"* (hay còn gọi là Triển lãm A80), 2025

Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 2015

Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì, 2016

Lễ trao tặng Huân chương lao động hạng ba cho ông Nguyễn Thanh Hùng, Văn phòng 2. TP. Hồ Chí Minh, 2024

Hội nghị công tác Đảng Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2023

Hội nghị tập huấn công tác bảo vệ bí mật nhà nước và báo cáo văn bản điện tử
tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2023

Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ đối tượng 3, 2025

Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức
Hội nghị Điển hình tiên tiến giai đoạn 2025-2030

VI. HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ CÁC TỔ CHỨC/ĐOÀN THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ

Viện Khoa học Việt Nam tổ chức Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-1985)

Đại hội đại biểu Đảng bộ Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia lần thứ I, 1994

Đại hội đại biểu Đảng bộ Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia nhiệm kỳ III với sự tham dự của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, 1999

Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia nhiệm kỳ III (1999-2002)

Đại hội đại biểu Đảng bộ Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia tiến tới Đại hội IX của Đảng, 2000

Đoàn Chủ tịch tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tiến tới Đại hội X của Đảng, 2005

Quang cảnh buổi Đại hội đại biểu Đảng bộ Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiến tới Đại hội X của Đảng, 2005

GS.VS. Đặng Vũ Minh, Bí thư Đảng bộ Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam chủ trì Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ X, 2006

Đồng chí Hoàng Xuân Cừ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng uỷ khối các cơ quan Trung ương phát biểu tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam, nhiệm kỳ 2010-2015

Ban Chấp hành Đảng bộ Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhiệm kỳ 2010-2015

GS.VS. Châu Văn Minh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phát biểu tại Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2015-2020

Quang cảnh Đại hội lần thứ VII của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, nhiệm kỳ 2015-2020

GS.VS. Châu Văn Minh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, phát biểu khai mạc Đại hội, nhiệm kỳ 2020-2025

Đón nhận Cờ của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 2015-2020

Lễ trao tặng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng cho GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn tại Chi bộ Viện Toán học, 2021

Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng tặng hoa chúc mừng Đại hội đại biểu lần Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thứ IX, nhiệm kỳ 2025-2030

Ban Chấp hành Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025-2030

Các đại biểu và khách mời dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ IX chụp ảnh lưu niệm, nhiệm kỳ 2025-2030

Đồng chí Châu Văn Minh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Ủy viên BCH Đảng bộ Chính phủ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phát biểu tham luận tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

Ban Thường vụ Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tham dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030

HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Đại hội đại biểu Công đoàn Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia lần thứ I, 1994

Đại hội đại biểu Công đoàn Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia khoá III, nhiệm kỳ 2000-2003

Đại hội đại biểu Công đoàn Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia lần thứ IV, nhiệm kỳ 2003-2005

Đại hội đại biểu Công đoàn Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2012-2017

Đại hội đại biểu Công đoàn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội đại biểu Công đoàn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028

Cán bộ, công đoàn viên Viện Hàn lâm tham gia Lễ tuyên dương cán bộ, công chức, viên chức, lao động "Tham mưu giỏi, phục vụ tốt" tại Phủ Chủ tịch, 2024

Đại diện Công đoàn các đơn vị trực thuộc chụp ảnh lưu niệm tại buổi "Gặp mặt và tri ân cán bộ Công đoàn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Dấu ấn 50 năm một chặng đường", 2025

HOẠT ĐỘNG HỘI CỰU CHIẾN BINH

GS.VS. Trần Đại Nghĩa, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam chụp ảnh lưu niệm với các cán bộ của Viện lên đường bảo vệ Tổ quốc, 1979

Đại hội Hội cựu chiến binh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ tư, nhiệm kỳ 2022-2027

HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030

Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030

CÁC GIẢI THƯỞNG CAO QUÝ CỦA CÁ NHÂN/TẬP THỂ CÁC NHÀ KHOA HỌC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

GIẢI THƯỞNG LÊNIN

Giải thưởng Lênin về Khoa học và Kỹ thuật của GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, 1986

CÁC CÁ NHÂN/TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

GS.VS. Trần Đại Nghĩa
đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, 1996

GS. Lê Văn Thiêm, Viện Toán học,
đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, 1996

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam phát biểu nhân dịp lễ trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và Kỹ thuật, 1996

GS.VS. Đặng Vũ Minh, Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia chúc mừng GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu và GS. Hoàng Tụy nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, 1996

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh cho GS. Nguyễn Văn Đạo, 2000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Công trình:
NGHIÊN CỨU CHIẾT XUẤT ARTEMISININ TỪ CÂY THANH HAO HOA VÀNG VIỆT NAM VÀ CHUYỂN HÓA THÀNH CÁC DẪN CHẤT CÓ HOẠT TÍNH MẠNH HƠN ĐỂ CHỮA SỐT RÉT KHÁNG THUỐC

TÁC GIẢ: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ NGHIÊN CỨU DƯỢC THUỘC CỤC QUÂN Y BỘ QUỐC PHÒNG, VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG VÀ CÔN TRÙNG, VIỆN DƯỢC LIỆU, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ARTEMISININ VÀ DẪN CHẤT (THUỘC BỘ Y TẾ), VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT, VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (THUỘC TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA), CÔNG TY DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG I, TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (THUỘC BỘ Y TẾ), BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG, BỆNH VIỆN CHỢ RẪY, VIỆN Y HỌC LÂM SÀNG NHIỆT ĐỚI, VIỆN KIỂM NGHIỆM, VIỆN CÔNG NGHIỆP DƯỢC (THUỘC BỘ Y TẾ), VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP THUỘC BỘ CÔNG NGHIỆP, VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG VÀ CÔN TRÙNG QUY NHƠN, PHÂN VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG VÀ CÔN TRÙNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (THUỘC BỘ Y TẾ).

Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 2005
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Trần Đức Lương

Giải thưởng Hồ Chí Minh, Công trình *"Nghiên cứu chiết xuất Artemisinin từ cây thanh hoa hoa vàng Việt Nam và chuyển hóa thành các dẫn chất có hoạt tính mạnh hơn để chữa sốt rét kháng thuốc"*, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 2005

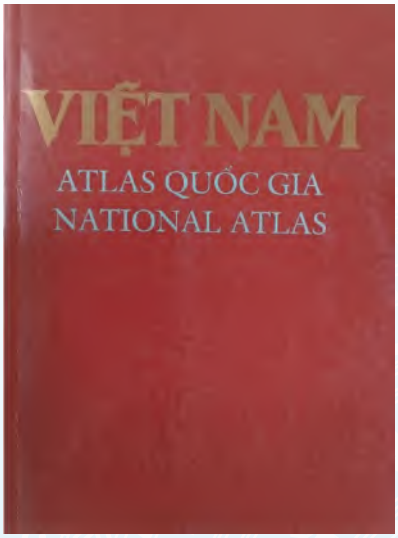

Giải thưởng Hồ chí Minh về Khoa học và Công nghệ,
Công trình *"ATLAS Quốc gia Việt Nam, Cục đo đạc Bản đồ Nhà nước xuất bản năm 1996"*,
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2005

GS. Đặng Vũ Minh - Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam phát biểu tại
Lễ chúc mừng các cán bộ Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam được nhận
Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ, 2005

Giải thưởng Hồ chí Minh, Cụm công trình: Đông vật chí Việt Nam và Thực vật chí Việt Nam, Sách Đỏ và Danh lục Đỏ, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, 2010

Giải thưởng Hồ chí Minh về Khoa học và Công nghệ, Công trình *"Các bất biến và cấu trúc của vành địa phương và vành phân bậc"*, Viện Toán học, 2016

CÁC CÁ NHÂN/ TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ, Công trình *"Nghiên cứu cơ bản tính chất quang - điện - từ của một số vật liệu điện tử tiên tiến (vật liệu bán dẫn Si nano, ZnS, ZnSe; vật liệu từ siêu dẫn cấu trúc kiểu perovskit)"*, Viện Khoa học vật liệu, 2005

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC
VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU ĐẤT HIẾM PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

Xuất sắc, có giá trị cao về Khoa học và công nghệ đã được công bố, sử dụng kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trần Đức Lương

Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ, Công trình *"Công nghệ vật liệu đất hiếm phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường"*, Viện Khoa học vật liệu, 2005

Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ, Cụm công trình *"Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên sinh vật Biển Việt Nam nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị phục vụ cuộc sống"*, Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hải dương học, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang, 2010

CÁC CÁ NHÂN/ TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Công trình *"Công nghệ sản xuất tinh quặng sắt, thép và vật liệu xây dựng"*, Viện Hóa học, 2016

Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Công trình *"Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm subtype A/H5N1 ở Việt Nam"*, Viện Công nghệ sinh học; Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương, 2019

Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Công trình *"Công nghệ hồ treo thu trữ nước vách núi"*,
Viện Các Khoa học Trái đất, Viện Công nghệ nước và Môi trường
(Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam),
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang, 2025

CÁC CÁ NHÂN/ TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"Đồng viễn tạo trạng thái lượng tử thông qua các trạng thái W và kiểu W"*, Viện Vật lý, 2013

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"A class of linear generalized equations"*, Viện Toán học, 2015

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"Mô hình 3-3-1-1 cho vật chất tối"*, Viện Vật lý, 2016

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulfide"*, Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH), 2018

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"Consistent limited kinematic hardening plasticity theory and path-independent shakedown theorems"*, Viện Cơ học, 2019

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"Synthesis of magnetic cobalt ferrite nanoparticles with controlled morphology, monodispersity and composition: the influence of solvent, surfactant, reductant and synthetic condition"*, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, 2019

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"Depth functions of symbolic powers of homogeneous ideals"*, Viện Toán học, 2022

Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Công trình *"Thermoelectric transport in a three-channel charge Kondo circuit"*, Viện Vật lý, 2024

CÁC CÁ NHÂN/TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG KOVALEVSKAIA

GS. Nguyễn Thị Lê (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật)
đạt Giải thưởng KOVALEVSKAIA, 1993

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình trao Giải thưởng KOVALEVSKAIA
cho TS. Lê Hoàng Thị Tố (Phân viện Vật lý Thành phố Hồ Chí Minh), 1997

Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình trao Giải thưởng KOVALEVSKAIA cho tập thể nữ cán bộ khoa học Phòng Polyme Dược phẩm, Viện Hoá học, 2004.

Tập thể nữ cán bộ khoa học Phòng Vi sinh vật dầu mỏ, Viện Công nghệ sinh nhận Giải thưởng KOVALEVSKAIA, 2005

Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình trao Giải thưởng KOVALEVSKAIA cho PGS. Lương Chi Mai, Viện Công nghệ thông tin, 2010

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan trao Giải thưởng KOVALEVSKAIA cho PGS. Đặng Thị Cẩm Hà, Viện Công nghệ sinh học, 2015

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, chụp ảnh lưu niệm cùng tập thể 5 nhà khoa học nữ gồm: PGS. Trần Kim Anh, PGS. Vũ Thị Bích, PGS. Phạm Thu Nga, PGS. Trần Hồng Nhung và PGS. Nguyễn Phương Tùng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, nhận giải thưởng KOVALEVSKAIA, 2016

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, chụp ảnh lưu niệm cùng tập thể 5 nhà khoa học nữ gồm: PGS. Trần Kim Anh, PGS. Vũ Thị Bích, PGS. Phạm Thu Nga, PGS. Trần Hồng Nhung và PGS. Nguyễn Phương Tùng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, nhận Giải thưởng KOVALEVSKAIA, 2016

Tập thể nữ Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên nhận Giải thưởng KOVALEVSKAIA, 2020

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, chụp ảnh lưu niệm cùng tập thể nhà khoa học nữ Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên - đơn vị nhận Giải thưởng KOVALEVSKAIA, 2020

Lãnh đạo Viện Hàn lâm chúc mừng PGS. Đào Việt Hà, Viện Hải dương học, nhận Giải thưởng KOVALEVSKAIA, 2023

CÁC CÁ NHÂN/TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG NHÀ KHOA HỌC NỮ XUẤT SẮC CẤP QUỐC GIA L'ORÉAL - UNESCO

Lễ trao Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học cho PGS. Nghiêm Thị Hà Liên, Viện Vật lý, 2010

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng PGS. Đinh Thị Mai Thanh, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, PGS. Đoàn Thị Mai Hương, Viện Hóa Sinh biển nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2010

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng PGS. Ứng Thị Diệu Thúy, Viện Khoa học vật liệu, nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2011

Lễ trao Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học cho PGS. Hà Phương Thư, Viện Khoa học vật liệu, 2012

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng PGS. Trần Thị Thu Thủy, Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2013

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng TS. Trần Thị Ngọc Dung, Viện Công nghệ môi trường, nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2017

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng TS. Trần Thị Hồng Hạnh, Viện Hóa sinh biển, nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2019

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng PTS. Lê Minh Hà, Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2022

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng TS. Trần Thị Kim Chi, Viện Hóa sinh biển, nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2023

GS.VS. Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chúc mừng PGS. Tô Thị Mai Hương, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ nhận Giải thưởng L'Oréal-UNESCO - Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học, 2025

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN/TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TT	Năm	Cá nhân/Tập thể	Tên công trình	Đơn vị
1	1996	GS.VS. Trần Đại Nghĩa	Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954	Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
2	1996	GS. Lê Văn Thiêm	Cụm công trình về nghiên cứu cơ bản của toán học lý thuyết và những bài toán về ứng dụng (1960 - 1970)	Viện Toán học
3	1996	GS. Hoàng Tụy	Các công trình thuộc lĩnh vực tối ưu hóa, nổi bật là hai công trình: Giải tích tối ưu toàn cục và quy hoạch D.C và ứng dụng (những năm 1960)	Viện Toán học
4	1996	GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu	Công trình nghiên cứu về các hạt sơ cấp (tính đối xứng, cấu tạo và sự tương tác của các hạt sơ cấp và các chuẩn hạt trong chất rắn) năm 1960 - 1965	Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
5	2000	GS. Nguyễn Văn Đạo	Công trình dao động phi tuyến của các hệ động lực	Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
6	2003	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên và một số đơn vị khác	"Nghiên cứu chiết xuất Artemisinin từ cây thanh hoa hoa vàng Việt Nam và chuyển hóa thành các dẫn chất có hoạt tính mạnh hơn để chữa sốt rét kháng thuốc	Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
7	2005	Công trình tập thể của nhiều nhà khoa học, trong đó Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam có: GS.TS. Nguyễn Văn Chiển, GS.TSKH. Lê Đức An, GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải, GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh, GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh, GS. TS Bùi Công Quế, PGS.TSKH. Nguyễn Văn Cư, PGS. TS. Hà Duyên Châu, PGS.TS. Võ Văn Lành, TS. Nguyễn Can, TSKH. Lê Duy Bách, TS. Nguyễn Đình Kỳ và các cộng sự	Công trình "ATLAS Quốc gia Việt Nam, Cục đo đạc Bản đồ Nhà nước xuất bản năm 1996"	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
8	2010	Công trình tập thể của hơn 120 nhà khoa học thuộc gần 30 viện, trường, đơn vị nghiên cứu trong cả nước, do Viện KHCN Việt Nam chủ trì, trong đó có: GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh, GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh, GS.TSKH. Cao Văn Sung, GS.TS. Đỗ Công Thung, PGS.TS. Võ Sĩ Tuấn, PGS.TS. Tạ Huy Thịnh, GS.TS. Nguyễn Ngọc Châu, GS.TS. Nguyễn Văn Chung, PGS. TS. Lê Xuân Cảnh, PGS.TS. Đàm Đức Tiến, PGS.TS. Nguyễn Hữu Phụng, TS. Nguyễn Khắc Hường và các cộng sự	Động vật chí Việt Nam và Thực vật chí Việt Nam, Sách Đỏ và Danh lục Đỏ Việt Nam	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật chủ trì
9	2017	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường, GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Công trình các bất biến và cấu trúc của vành địa phương và vành phân bậc	Viện Toán học

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN/ TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TT	Năm	Cá nhân/Tập thể	Tên công trình	Đơn vị
1	2005	GS.TS. Phan Hồng Khôi, GS.TSKH. Vũ Xuân Quang, GS.TSKH. Nguyễn Xuân Phúc, PGS. TS. Đỗ Xuân Thành, PGS.TS. Trần Kim Anh, TS. Phạm Hồng Dương, GS.TS. Nguyễn Quang Liêm, PGS.TS. Lê Thị Trọng Tuyên, PGS.TS. Lê Văn Hồng, TS. Đào Nguyên Hoài Nam.	Nghiên cứu cơ bản tính chất quang - điện - từ của một số vật liệu điện tử tiên tiến (vật liệu bán dẫn Si nano, ZnS, ZnSe; vật liệu từ siêu dẫn cấu trúc kiểu perovskit).	Viện Khoa học vật liệu
2	2005	PGS.TS. Lưu Minh Đại, GS.TSKH Đặng Vũ Minh, TS. Nguyễn Hồng Quyền, TS. Lê Văn Huân, PGS.TS Đỗ Kim Chung.	Công nghệ vật liệu đất hiếm phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường	Viện Khoa học vật liệu
3	2010	GS.VS. Châu Văn Minh, PGS.TS. Phan Văn Kiệm, GS.TS. Phạm Quốc Long, PGS.TS. Lê Mai Hương, Th.S. Nguyễn Xuân Cường, TS. Nguyễn Hoài Nam, GS.TS. Đỗ Công Thung, PGS.TS. Bùi Minh Lý.	Cụm công trình "Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên sinh vật Biển Việt Nam nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị phục vụ cuộc sống".	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hải dương học, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang.

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN/TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

TT	Năm	Cá nhân/Tập thể	Tên công trình	Đơn vị
1	2016	PGS.TS. Vũ Đức Lợi	Công nghệ sản xuất tinh quặng sắt, thép và vật liệu xây dựng	Viện Hóa học
2	2019	GS.TS. Lê Trần Bình, PGS.TS. Đinh Duy Kháng, TS. Trần Xuân Hạnh	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm subtype A/H5N1 ở Việt Nam	Viện Công nghệ sinh học; Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương.
3	2019	TS. Nguyễn Văn Thao, PGS.TS. Đoàn Đình Phương, TS. Lê Văn Thụ	Nghiên cứu tổ hợp vật liệu đặc chủng phục vụ chế tạo bộ hỗ trợ chiến đấu cho người lính và lõi đạn xuyên động năng 85 mm	Trung tâm Phát triển công nghệ cao; Viện Khoa học vật liệu; Cục Trang bị và kho vận - Bộ Công an
4	2019	GS.TS. Trịnh Văn Tuyên, KSC. Mai Trọng Chính, TS. Nguyễn Thế Đồng	Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại công nghiệp và y tế	Viện Công nghệ môi trường; Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	2025	PGS.TSKH. Vũ Cao Minh, TS. Vũ Văn, KS. Nguyễn Chí Tôn	Công nghệ hồ treo thu trữ nước vách núi	Viện Các Khoa học Trái đất; Viện Công nghệ nước và Môi trường, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN/ TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

TT	Năm	Cá nhân/Tập thể	Tên công trình	Đơn vị
1	2013	PGS.TS. Nguyễn Bá Ân	Đồng viễn tạo trạng thái lượng tử thông qua các trạng thái W và kiểu W	Viện Vật lý
2	2015	GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên và cộng sự	A class of linear generalized equations.	Viện Toán học
3	2015	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hiệp và cộng sự	A sharp lower bound for the log canonical threshold.	Viện Toán học
4	2016	GS.TS. Phùng Văn Đồng	"Mô hình 3-3-1-1 cho vật chất tối" (3-3-1-1 model for dark matter).	Viện Vật lý
5	2018	PGS.TS. Trần Đình Phong	Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulfide	Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)
6	2019	GS.TSKH. Phạm Đức Chính	Consistent limited kinematic hardening plasticity theory and path-independent shakedown theorems.	Viện Cơ học
7	2019	PGS.TS. Lê Trọng Lư và cộng sự	Synthesis of magnetic cobalt ferrite nanoparticles with controlled morphology, monodispersity and composition: the influence of solvent, surfactant, reductant and synthetic condition.	Viện Kỹ thuật nhiệt đới
8	2022	GS.TSKH. Ngô Việt Trung	Depth functions of symbolic powers of homogeneous ideals (Các hàm độ sâu của lũy thừa hình thức của idean thuần nhất)	Viện Toán học
9	2024	TS. Nguyễn Thị Kim Thanh và cộng sự	Thermoelectric transport in a three-channel charge Kondo circuit.	Viện Vật lý

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN/ TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG KOVALEVSKAIA

TT	Năm	Cá nhân/Tập thể	Lĩnh vực hoặc tên đề tài đạt giải	Đơn vị
1	1993	GS.TSKH. Nguyễn Thị Lê	Ký sinh trùng	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
2	1997	TS. Lê Hoàng Thị Tố	Toán - Lý	Phân Viện Vật lý Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
3	2004	Tập thể nữ cán bộ khoa học Phòng Polyme Dược phẩm	Các nghiên cứu ứng dụng tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng như thuốc kem Pokysan trị bỏng, polysamin chống sẹo, bột PDP từ vỏ thủy sản...	Viện Hoá học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
4	2005	Tập thể nữ cán bộ khoa học Phòng Vi sinh vật dầu mỏ,	Từ các kết quả nghiên cứu cơ bản, tập thể nữ khoa học đã đề ra bảy quy trình công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn khai thác dầu khí, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo quản và sử dụng sản phẩm dầu mỏ	Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
5	2010	PGS.TS. Lương Chi Mai	Nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy tập trung vào 3 lĩnh vực: Các cách tiếp cận phân loại dữ liệu không gian và nhận dạng ảnh; nhận dạng ký tự quang học tập trung cho nhận dạng ký tự Việt; nhận dạng tiếng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
6	2015	PGS.TS. Đặng Thị Cẩm Hà	Công bố hơn 160 công trình KHCN trong và ngoài nước. Nổi bật là công nghệ làm sạch dầu ô nhiễm ở các môi trường khác nhau bằng công nghệ phân hủy sinh học	Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
7	2016	Tập thể 5 nhà khoa học nữ gồm: PGS.TS. Trần Kim Anh, PGS.TS Vũ Thị Bích, PGS.TS. Phạm Thu Nga, PGS.TS. Trần Hồng Nhung và PGS.TS. Nguyễn Phương Tùng	Cụm công trình khoa học "Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng về khoa học và công nghệ nano"	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
8	2020	Tập thể nữ Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Các nghiên cứu về hoạt tính sinh học có nguồn gốc thiên nhiên, tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng, được lưu hành rộng trên thị trường	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
9	2023	PGS.TS. Đào Việt Hà	Tiên phong trong nghiên cứu độc tố biển và an toàn thực phẩm của Việt Nam và khu vực Tây Thái Bình Dương, PGS.TS Đào Việt Hà đã có 30 năm theo đuổi lĩnh vực này. Đến nay, PGS.TS. Đào Việt Hà đã chủ trì 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước và cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; công bố 104 bài báo khoa học bao gồm 41 bài trong các tạp chí quốc tế uy tín; là tác giả chính 01 giải pháp hữu ích, 01 sách chuyên khảo và 01 chương sách chuyên khảo song ngữ. Kết quả nghiên cứu của PGS.TS. Đào Việt Hà và nhóm nghiên cứu đã góp phần phục vụ an sinh xã hội, đóng góp cho việc phát triển bền vững kinh tế biển thông qua việc cung cấp cơ sở khoa học cho việc giám sát chất lượng thủy hải sản và hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao uy tín các mặt hàng hải sản xuất khẩu.	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN/ TẬP THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NHẬN GIẢI THƯỞNG NHÀ KHOA HỌC NỮ XUẤT SẮC CẤP QUỐC GIA L'ORÉAL - UNESCO

TT	Năm	Cá nhân	Tên công trình	Đơn vị
1	2009	PGS.TS. Nghiêm Thị Hà Liên	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các đặc trưng quang học của hạt vàng gắn kết kháng thể tái tổ hợp đặc hiệu HER2 nhằm ứng dụng trong việc là băng thử phát hiện nhanh bệnh ung thư vú"	Viện Vật lý
2	2010	GS.TS. Đinh Thị Mai Thanh	Đề án "Tổng hợp điện hóa vật liệu nacocomposit Pb02Ti02 trên thép không gỉ 304 ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp"	Viện Kỹ thuật nhiệt đới; Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
3	2010	PGS.TS. Đoàn Thị Mai Hương	Đề án "Phát hiện các hợp chất có tính sinh học từ hai loài thực vật Macaranga (Euphorbiaceae) họ thầu dầu ở Việt Nam"	Viện Hóa sinh biển
4	2011	PGS.TS. Ứng Thị Diệu Thúy	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các quá trình quang điện tử trong chấm lượng tử cấu trúc loại II định hướng ứng dụng trong pin mặt trời"	Viện Khoa học vật liệu
5	2012	PGS.TS. Hà Phương Thư	Đề tài "Nghiên cứu về quy trình chế tạo và đánh giá hiệu quả của hệ dẫn thuốc hướng đích cấu trúc nano lên tế bào ung thư"	Viện Khoa học vật liệu
6	2013	PGS.TS. Trần Thị Thu Thủy	Đề tài "Nghiên cứu phương pháp tổng hợp Er- lotinnib hydrochloride dùng làm thuốc sinh học thế hệ mới điều trị ung thư và khả năng triển khai ứng dụng"	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
7	2017	TS.Trần Thị Ngọc Dung	Đề tài về loại vật liệu nano trong chế tạo dòng sản phẩm khử khuẩn điều trị vết thương, vết loét lâu lành và các bộ lọc nước sạch quy mô gia đình.	Viện Công nghệ môi trường
8	2019	TS. Trần Thị Hồng Hạnh	Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp sắc ký vân tay kết hợp với thiết bị hiện đại để đánh giá thành phần dược liệu và chất lượng dược liệu	Viện Hóa sinh biển
9	2022	PGS.TS. Lê Minh Hà	Đề tài nghiên cứu về các bài thuốc của người Dao đỏ trong hỗ trợ đau nhức xương khớp.	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
10	2023	TS. Trần Thị Kim Chi	Đề tài Nghiên cứu chế tạo pin ion kim loại đa hóa trị sử dụng vật liệu nano Mn02 lai hóa với graphene làm vật liệu điện cực dương.	Viện Khoa học vật liệu
11	2025	PGS. TS. Tô Thị Mai Hương	Đề án Nghiên cứu phát triển giống lúa phát thải khí mê-tan thấp và tiềm năng năng suất cao thông qua việc tối ưu phân bổ carbon trong cây và giảm dịch tiết rễ bằng công nghệ chỉnh sửa gen.	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

VAST

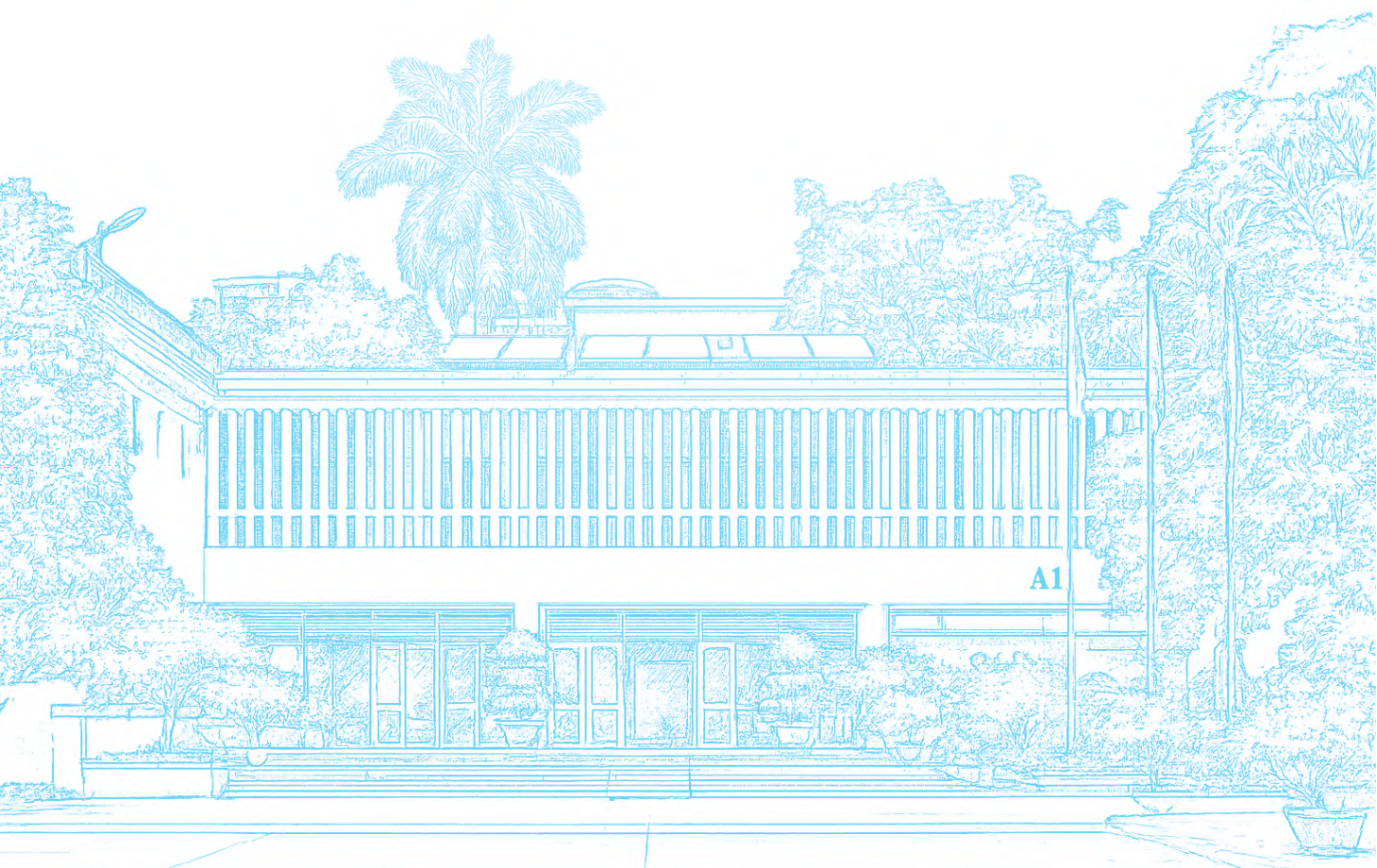

LỜI KẾT

Trải qua nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã khẳng định vị thế là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của đất nước. Chặng đường 50 năm ấy là hành trình không ngừng đổi mới, lớn mạnh về tầm vóc, phạm vi nghiên cứu và đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trong hành trình ấy, Viện Hàn lâm luôn đi trước, đề xuất hướng đi và dẫn dắt khoa học và công nghệ Việt Nam.

Từ những ngày đầu thành lập, Viện đã tập trung chủ yếu vào nghiên cứu cơ bản - nền tảng tri thức khoa học của quốc gia. Qua từng thời kỳ phát triển, Viện định hướng mở rộng sang nghiên cứu phát triển công nghệ, và đến nay là sự kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu cơ bản, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực KHCN chất lượng cao. Sự chuyển dịch đó thể hiện tầm nhìn chiến lược, đồng thời đáp ứng sát nhu cầu phát triển KT-XH và xu thế hội nhập khoa học quốc tế.

Với tư duy, phương pháp luận khoa học, cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, Viện luôn chủ động, tiên phong đề xuất, xây dựng và giải các bài toán lớn của quốc gia về khoa học và công nghệ: Chương trình Tây Nguyên qua các thời kỳ, Atlas Quốc gia, Công nghệ vũ trụ, phòng tránh thiên tai, vật liệu,…; mạnh dạn, sáng tạo, quyết liệt đề xuất các chủ trương mới, mô hình mới để đưa khoa học và công nghệ vào thực tiễn, góp phần phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng an ninh của đất nước: thành lập các doanh nghiệp từ sớm.

Trong suốt quá trình phát triển, Viện luôn giữ vai trò dẫn dắt các lĩnh vực khoa học mũi nhọn của đất nước, đặc biệt là những ngành có tính nền tảng như toán học, vật lý, hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ vũ trụ, khoa học Trái đất, biển và môi trường,…; tiên phong trong Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Một trong những thành tựu nổi bật của Viện là khả năng giải quyết hiệu quả nhiều bài toán liên ngành mang tính cấp thiết của quốc gia: bảo vệ tài nguyên, dự báo thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ quốc phòng, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo,... Nhiều nhiệm vụ khó khăn nhất trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đều được giao cho Viện Hàn lâm và Viện đã chứng minh năng lực vượt trội khi hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đó.

Nhìn lại 50 năm một chặng đường, có thể khẳng định rằng những thành công ấy bắt nguồn từ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ, sự ủng hộ, giúp đỡ của các Ban, Bộ ngành Trung ương và các địa phương; từ sự nhạy bén của Viện trong việc xây dựng chiến lược phát triển hợp lý, kịp thời bắt nhịp với xu thế tiến bộ của khoa học hiện đại; xác định đúng hướng đi, kiên trì từng bước vững chắc, bền bỉ trước mọi thách thức. Bài học lớn nhất trong suốt quá trình phát triển là tinh thần đoàn kết - sự đồng lòng từ lãnh đạo đến cán bộ, nhà khoa học, cùng chung khát vọng cống hiến cho nền khoa học nước nhà. Bên cạnh đó, Viện Hàn lâm đặc biệt đề cao liêm chính khoa học, kiên quyết chống lại mọi biểu hiện gian dối trong nghiên cứu, giữ vững phẩm giá và niềm tin đối với cộng đồng khoa học.

Với nền tảng vững chắc trong 50 năm qua, để tiếp tục có nhiều đóng góp thiết thực cho phát triển KT-XH, thực hiện thành công các Nghị quyết trụ cột như Nghị quyết số 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW,... trong kỷ nguyên mới, thực hiện Chiến lược phát triển Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đang tiếp tục khẳng định sứ mệnh tiên phong trong đổi mới sáng tạo, là trung tâm khoa học hàng đầu của đất nước và khu vực, đóng góp quan trọng cho mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thịnh vượng dựa trên tri thức và công nghệ.

LỜI CẢM ƠN

Năm 2025 là dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử phát triển của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST), khi Viện Hàn lâm tròn **50 năm kể từ ngày thành lập**. Nửa thế kỷ không phải là một chặng đường quá dài trong lịch sử, nhưng đủ để khẳng định tầm vóc, vị thế và đóng góp của một tổ chức khoa học hàng đầu quốc gia; đủ để ghi lại dấu ấn của các thế hệ nhà khoa học đã dành trọn tâm huyết, trí tuệ cho sự nghiệp nghiên cứu, sáng tạo và phụng sự Tổ quốc. Quãng đường 50 năm là minh chứng sinh động cho hành trình vươn lên không ngừng của Viện Hàn lâm - từ những bước đi ban đầu còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, nhân lực và điều kiện nghiên cứu, đến quá trình đổi mới mạnh mẽ, hội nhập sâu rộng và trở thành một trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ hàng đầu của cả nước, đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập cuốn Kỷ yếu ***Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - 50 năm hình thành và phát triển (1975-2025)*** được biên soạn với mong muốn ghi lại một cách hệ thống và trang trọng chặng đường hình thành và phát triển của Viện; khắc họa những dấu mốc đáng nhớ, những thành tựu nổi bật và những đóng góp bền bỉ của các tập thể, cá nhân qua từng thời kỳ; đồng thời tri ân sâu sắc các thế hệ lãnh đạo, nhà khoa học, cán bộ và người lao động của Viện Hàn lâm đã không quản ngại khó khăn, vượt lên thách thức, tận tâm cống hiến cho sự nghiệp chung.

Trong quá trình xây dựng bản thảo, Ban Soạn thảo đặc biệt chú trọng việc tái hiện trung thực bối cảnh lịch sử của từng giai đoạn. Do vậy, các danh xưng tổ chức, đơn vị trực thuộc, cùng tên gọi địa danh được sử dụng trong Kỷ yếu đều giữ nguyên theo nguyên trạng ở thời điểm lịch sử được đề cập, trước khi có những điều chỉnh về cơ cấu tổ chức (sáp nhập, chia tách, đổi tên viện, trung tâm, phòng ban,…) hay địa giới hành chính (thành lập tỉnh mới, mở rộng thành phố, chuyển đổi đơn vị hành chính,…). Việc giữ nguyên các tên gọi theo từng cột mốc lịch sử không chỉ giúp đảm bảo tính xác thực của tư liệu, mà còn phản ánh đúng bối cảnh hoạt động của Viện Hàn lâm qua từng thời kỳ. Những thay đổi sau này - dù có ý nghĩa quan trọng đối với tiến trình phát triển - sẽ được chú thích rõ ràng khi cần thiết, nhưng không làm thay đổi hệ thống tên gọi gốc trong phần thuật lại các sự kiện lịch sử.

Dù đã có nhiều cố gắng, cuốn Kỷ yếu khó có thể bao quát đầy đủ những đóng góp to lớn của tất cả các thế hệ cán bộ và nhà khoa học trong suốt 50 năm qua. Tuy nhiên, với tinh thần làm việc trách nhiệm, khách quan và trân trọng giá trị lịch sử, chúng tôi đã nỗ lực tập hợp tư liệu, hệ thống hóa thông tin và trình bày một cách đầy đủ, trang trọng nhất có thể, nhằm mang đến cho bạn đọc bức tranh toàn diện về hành trình nửa thế kỷ xây dựng và phát triển của Viện Hàn lâm. Chúng tôi tin rằng ấn phẩm này sẽ không chỉ là tư liệu quý giá cho hiện tại, mà còn là nguồn cảm hứng, động lực tinh thần cho các thế hệ tương lai tiếp tục kế thừa truyền thống, tiếp tục phát huy và đóng góp cho sự phát triển bền vững của Viện.

Ban Soạn thảo Kỷ yếu trân trọng cảm ơn lãnh đạo Viện Hàn lâm đã quan tâm, chỉ đạo và tận tình giúp đỡ trong quá trình xây dựng nội dung của ấn phẩm. Chúng tôi đặc biệt ghi nhận sự hỗ trợ quý báu của các đồng chí nguyên lãnh đạo Viện qua các thời kỳ, đặc biệt là các GS.VS. Đặng Vũ Minh, PGS.TS. Phạm Huy Tiến, GS.TS. Trần Mạnh Tuấn và GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn, trong việc cung cấp tư liệu, xây dựng và kiểm tra chỉnh sửa nội dung của cuốn sách.

Xin trân trọng giới thiệu Kỷ yếu ***Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - 50 năm hình thành và phát triển (1975-2025)*** tới quý lãnh đạo, các nhà khoa học, cán bộ và bạn đọc. Chúng tôi hi vọng ấn phẩm sẽ trở thành tài liệu ý nghĩa, góp phần lan tỏa niềm tự hào và khơi dậy khát vọng vươn lên của toàn thể đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động của Viện Hàn lâm, để cùng nhau xây dựng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ngày càng phát triển.

Tuy đã rất cố gắng, nhưng do có nhiều khó khăn trong quá trình thu thập và xử lý tư liệu, cuốn Kỷ yếu không thể tránh khỏi những sai sót. Rất mong nhận được sự góp ý của Quý độc giả để cuốn sách được tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản tiếp theo.

Trân trọng giới thiệu cùng Quý độc giả.

TM. BAN SOẠN THẢO
GS.TS. Trần Tuấn Anh

BAN SOẠN THẢO

Trưởng ban:

GS.TS. Trần Tuấn Anh	Phó Chủ tịch, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Ủy viên:

TS. Lê Hùng Anh	Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
PGS.TS. Phan Tiến Dũng	Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
GS.TS. Trương Nam Hải	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
TS. Trần Thanh Hải	Viện Cơ học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
PGS.TSKH. Trần Trọng Hòa	Viện Các Khoa học Trái đất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
TS. Nguyễn Đình Kỳ	Viện Các Khoa học Trái đất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
GS.TS. Nguyễn Quang Liêm	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
TS. Lê Quỳnh Liên	Ban Hợp tác Quốc tế, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
TS. Nguyễn Lê Minh	Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
ThS. Nguyễn Thị Vân Nga	Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
GS.TSKH. Đoàn Thái Sơn	Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
GS.TSKH. Trần Văn Sung	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Trường Thắng	Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
ThS. Chu Thị Hoài Thu	Văn phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
PGS.TS. Phạm Huy Tiến	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
GS.TS. Trần Mạnh Tuấn	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tùng	Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

TỔ THƯ KÝ

Tổ trưởng:

ThS. Chu Thị Hoài Thu	Phó Chánh Văn phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Tổ viên:

ThS. Trần Danh Minh Hoàng	Trung tâm Dữ liệu và Thông tin khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
ThS. Doãn Thế Hưng	Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
ThS. Phạm Thị Phượng	Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
ThS. Nguyễn Thị Thanh	Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
CN. Đinh Thành Trung	Văn phòng Đảng ủy, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 3

PHẦN 1. TỪ VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM
ĐẾN VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM -
50 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (1975-2025)

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM 8

II. VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM (1975-1992) 11

2.1. Thành lập Viện Khoa học Việt Nam 11

2.2. Viện Khoa học Việt Nam thời kỳ 1975-1985 17

2.3. Viện Khoa học Việt Nam thời kỳ 1986-1992 26

III. TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA (1993-2004) 36

IV . VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (2004-2012) 53

V. VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (2012 - NAY) 64

VI. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI 94

6.1. Sứ mệnh 94

6.2. Tầm nhìn 94

6.3. Giá trị cốt lõi: Trí tuệ - Sáng tạo - Hội nhập - Trách nhiệm - Phát triển bền vững 94

PHẦN 2. 50 NĂM VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM -
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG GHI DẤU

I. NGHỊ ĐỊNH THÀNH LẬP VÀ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ 97

II. HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
QUA CÁC THỜI KỲ 99

2.1. Hình ảnh Ban Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay 99

2.2. Hình ảnh Viện trưởng/Giám đốc/Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
Việt Nam qua các thời kỳ 100

2.3. Hình ảnh các Phó Viện trưởng/Phó Giám đốc/Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học
và Công nghệ việt Nam qua các thời kỳ 101

DẤU ẤN LỊCH SỬ

III. HÌNH ẢNH LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 108

IV. HOẠT ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CỘNG NGHỆ VIỆT NAM 135

V. HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ 148

Hình ảnh hoạt động và kết quả của các Viện nghiên cứu 148

Hình ảnh hoạt động và kết quả của các Đơn vị sự nghiệp 177

Hình ảnh hoạt động của Văn phòng và các Ban chức năng 190

VI. HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ CÁC TỔ CHỨC/ĐOÀN THỂ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ 203

Hoạt động của Đảng bộ 203

Hoạt động Công đoàn 213

Hoạt động Hội Cựu chiến binh 217

Hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 218

Danh sách các cá nhân/tập thể của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh 244

Danh sách các cá nhân/tập thể của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận Giải thưởng Nhà nước về Khoa học công nghệ 245

Danh sách các cá nhân/tập thể của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận Giải thưởng Trần Đại Nghĩa 246

Danh sách các cá nhân/tập thể của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận Giải thưởng Tạ Quang Bửu 247

Danh sách các cá nhân/tập thể của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận Giải thưởng Kovalevskaia 248

Danh sách các cá nhân/tập thể của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam nhận Giải thưởng Nhà khoa học nữ xuất sắc cấp Quốc gia L'oréal - Unesco 249

LỜI KẾT 251

LỜI CẢM ƠN 253

VAST

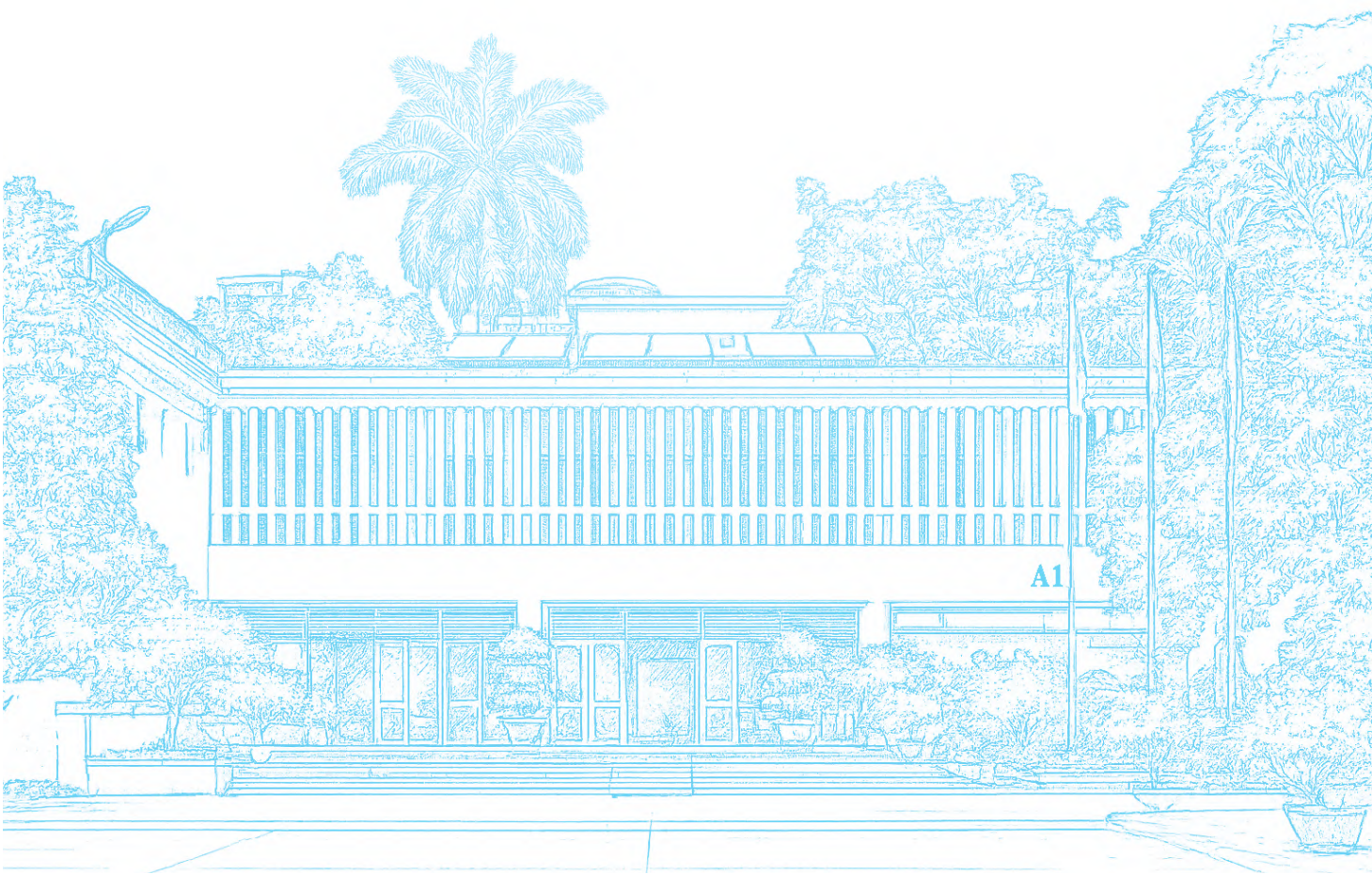

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

50 VAST NĂM

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(1975-2025)

ISBN: 978-604-357-472-2

SÁCH KHÔNG BÁN